

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG



BÁO CÁO TÓM TẮT

**TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2024,
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2025**

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2024

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

BÁO CÁO TÓM TẮT

TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2024,
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2025

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2024

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO TÓM TẮT TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2024 PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2025

Năm 2024 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc tăng tốc, bứt phá thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của cả nhiệm kỳ theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025. Quán triệt tinh thần chủ đề điều hành của Chính phủ năm 2024 ***“Kỷ cương trách nhiệm, chủ động kịp thời, tăng tốc sáng tạo, hiệu quả bền vững”*** và thực hiện chủ đề năm 2024 của ngành Thông tin và Truyền thông (TT&TT) ***“Phổ cập hạ tầng số và sáng tạo ứng dụng số để phát triển kinh tế số - Động lực mới cho tăng trưởng kinh tế và năng suất lao động”*** với những hành động cụ thể, cách làm mới, mang lại những giá trị thực chất, hiệu quả và đóng góp nhiều hơn nữa cho sự phát triển của đất nước và của ngành, Bộ TT&TT đã phát huy tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, thống nhất, chung sức, đồng lòng, tiếp tục tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại các nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Quốc hội ... để hoàn thành cao nhất mục tiêu, nhiệm vụ phát triển ngành TT&TT năm 2024.

Theo Báo cáo khảo sát Chính phủ điện tử năm 2024 (EGDI) của Liên hợp quốc, Việt Nam đã vươn lên vị trí thứ 71 trong tổng số 193 quốc gia, tăng 15 bậc so với năm 2022. Đây là lần đầu tiên Việt Nam được xếp vào nhóm EGDI ở mức rất cao và có vị trí xếp hạng cao nhất kể từ khi bắt đầu tham gia đánh giá EGDI của Liên hợp quốc năm 2003. Tại khu vực Đông Nam Á, Việt Nam xếp thứ 5/11 nước về Chính phủ điện tử, tăng 1 bậc so với năm 2022. Tháng 9/2024, Liên minh Viễn thông quốc tế (ITU) cũng đã công bố Chỉ số an toàn thông tin mạng toàn cầu năm 2024 (GCI), theo đó, Việt Nam đã tăng 8 bậc kể từ báo cáo công bố năm 2021, vươn lên vị trí thứ

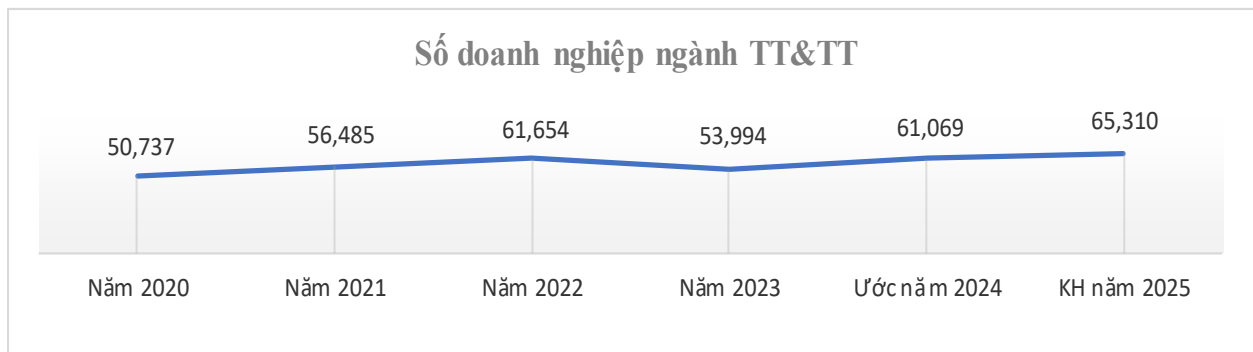
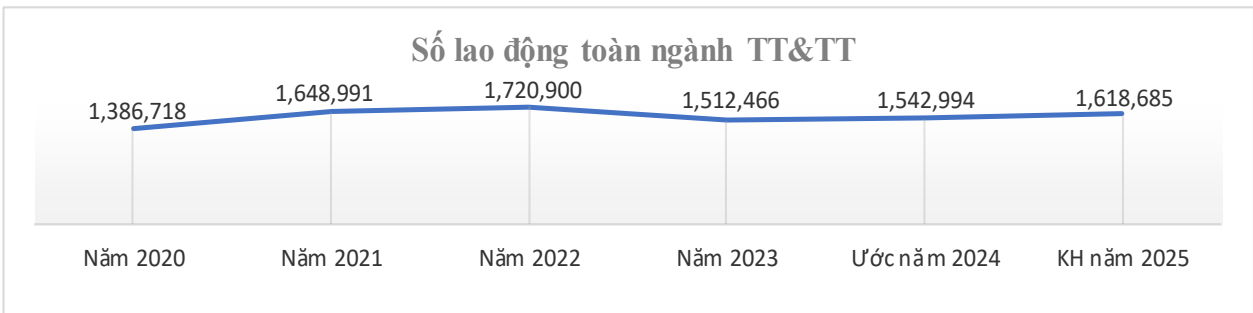
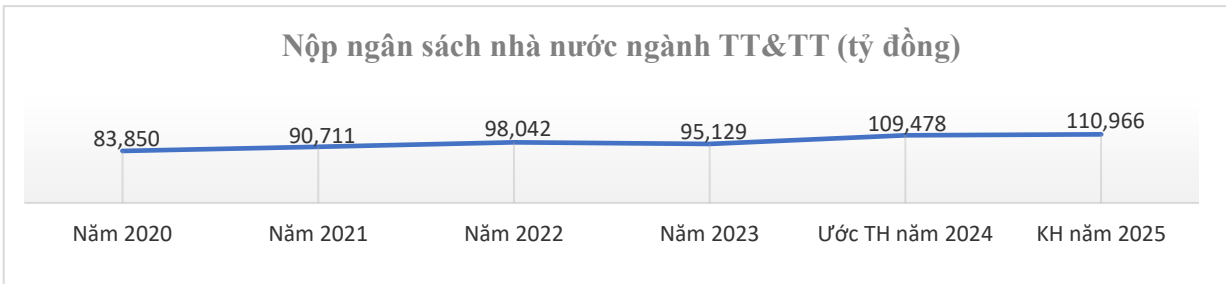
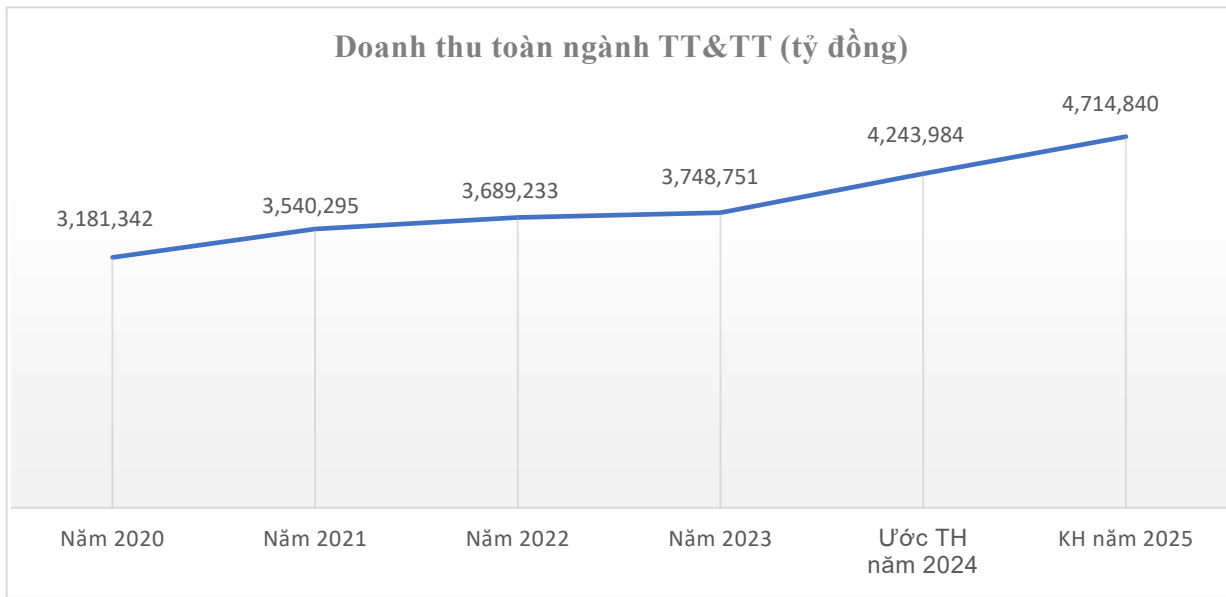
17/194 quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn thế giới, đứng thứ 4 ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương và thứ 3 trong số các nước thuộc Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) về lĩnh vực an ninh mạng. Việt Nam đạt điểm gần như tuyệt đối cho 5 tiêu chí đánh giá của GCI và được xếp hạng quốc gia bậc 1 “kiểu mẫu” (bậc cao nhất trong 5 bậc), là nhóm các quốc gia “làm gương”, đồng thời nằm trong top 3 nhóm các quốc gia dẫn đầu thế giới. Tháng 11/2024, Liên minh Bưu chính thế giới UPU đã công bố chỉ số tích hợp phát triển bưu chính của Việt Nam, theo đó, Bưu chính Việt Nam năm 2024 được tăng hạng từ nhóm 6 (năm 2023) lên nhóm 8.

Bộ TT&TT tích cực, chủ động tập trung xây dựng, hoàn thiện môi trường pháp lý thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia. Dự án Luật Công nghiệp công nghệ số đã trình Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV. Bộ đã tham mưu trình Bộ Chính trị ban hành 01 Nghị quyết của Bộ Chính trị; Chính phủ thông qua 02 hồ sơ đề nghị xây dựng luật¹, ban hành 04 Nghị quyết Chính phủ, 07 Nghị định Chính phủ; Thủ tướng Chính phủ ban hành 18 Quyết định, 02 Chỉ thị, 01 Công điện và ban hành theo thẩm quyền 26 Thông tư. Ngoài ra, Bộ cũng đang xây dựng 02 hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Sửa đổi, bổ sung Luật Xuất bản, Luật Bưu chính, 06 Nghị định Chính phủ, 07 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Công tác thông tin, tuyên truyền, nhất là truyền thông chính sách tiếp tục khẳng định được vai trò quan trọng trong việc phản ánh trung thực dòng chảy chính của xã hội Việt Nam, tạo đồng thuận, lan toả năng lượng tích cực, tạo niềm tin xã hội, góp phần tạo ra sức mạnh tinh thần để Việt Nam bứt phá vươn lên, thực hiện thành công cuộc cách mạng chuyển đổi số, tạo nền tảng vững chắc đưa đất nước ta, dân tộc ta bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Năm 2024, doanh thu toàn ngành TT&TT ước đạt 4.243.984 tỷ đồng, tăng 13,2% so với năm 2023. Nộp ngân sách nhà nước ước đạt 109.478 tỷ đồng, tăng 15,1% so với năm 2023. Đóng góp vào GDP của ngành TT&TT ước đạt 989.016 tỷ đồng, tăng 11,2% so với năm 2023. Tổng số lao động toàn ngành TT&TT ước khoảng 1.542.994 lao động, tăng 02% so với năm 2023.

¹ Đề nghị xây dựng Luật Công nghiệp công nghệ số; Đề nghị xây dựng Luật Báo chí (sửa đổi).



A. CÔNG TÁC ĐẢNG, ĐOÀN THỂ

Công tác Đảng

Về công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, Đảng ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, thực hiện các Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9, Trung ương 10, khóa XIII. Lãnh đạo, chỉ đạo các đảng bộ, chi bộ trực thuộc học tập, quán triệt, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương, của Đảng ủy Khối và của Đảng ủy Bộ...; Học tập, quán triệt tư tưởng các cuốn sách, bài viết, định hướng quan trọng của Tổng Bí thư, Bộ Chính trị. Đảng ủy cũng đã ban hành 04 Nghị quyết chuyên đề năm 2024 về sự lãnh đạo của cấp ủy các cấp về thực hiện nhiệm vụ chính trị trong công tác xây dựng thể chế, báo chí, hạ tầng số, chuyển đổi số. Chỉ đạo nắm tình hình công tác tư tưởng cán bộ, đảng viên và định kỳ báo cáo tình hình chính trị nội bộ hằng tháng, quán triệt thực hiện nghiêm các quy định về đảng viên ra nước ngoài về việc riêng.

Về công tác tổ chức, xây dựng Đảng, đã chỉ đạo cấp ủy các cấp tổng kết 15 năm thi hành Điều lệ Đảng; công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ 2020-2025; 10 năm thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 18/8/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ; 10 năm thực hiện Quy chế bầu cử trong Đảng. Kiện toàn 6 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ TT&TT. Năm 2024 đã kiện toàn 3 tổ chức đảng trực thuộc; 14 cấp ủy trực thuộc. Tổ chức quán triệt, thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị, văn bản của Ban Tổ chức Trung ương, Đảng ủy Khối, Đảng ủy Bộ về đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 tiến tới Đại hội XIV của Đảng. Chỉ đạo cấp ủy các cấp cụ thể hóa thành kế hoạch đại hội của chi bộ, đảng bộ. Tập trung chuẩn hóa công tác thẩm định, kết luận tiêu chuẩn chính trị. Năm 2024 đã kết luận cho 202 lượt cán bộ, đảng viên để sử dụng cho công tác cán bộ như quy hoạch, bổ nhiệm, kiện toàn vào cấp ủy. Chỉ đạo quyết liệt và đã hoàn thành nhập dữ liệu đảng viên 3.0 của Đảng bộ. Triển khai làm thẻ đảng viên năm 2024. Có 16 đồng chí bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tư tưởng của Đảng; 28 đồng chí bồi dưỡng về kiểm tra, giám sát; bồi dưỡng kết nạp đảng 76 quần chúng ưu tú; 85 đảng viên dự bị.

Năm 2024, Đảng ủy Bộ đã triển khai 04 cuộc kiểm tra, 04 cuộc giám sát; giám sát thường xuyên 100% tổ chức đảng trực thuộc và cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ quản lý. Các chi bộ, đảng bộ đã thực hiện 50 cuộc kiểm tra và 46 cuộc giám sát chuyên đề đối với tổ chức đảng và đảng viên. Xử lý kỷ luật 12 đảng viên; không có tổ chức đảng nào bị xử lý kỷ luật. Chỉ đạo cấp ủy các cấp thực hiện nghiêm các quy

định của Đảng, về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, trong đó lưu ý thực hiện đúng quy định xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm chính sách dân số.

Chỉ đạo sơ kết 3 năm thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Quán triệt Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới. Phát động Cuộc thi viết chính luận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng năm 2024 với 161 bài dự thi; đã đoạt 1 giải tập thể, 4 giải cá nhân được khen thưởng của Đảng ủy Khối. Sơ kết 3 năm Nghị quyết số 03-NQ/ĐUK ngày 26/7/2021 của Đảng ủy Khối về tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác bồi dưỡng lý luận chính trị; Sơ kết 3 năm thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/ĐUK ngày 26/10/2021 của Đảng ủy Khối; Nghị quyết số 05-NQ/ĐU ngày 19/4/2021 của Đảng ủy Bộ về chuyển đổi số công tác đảng.

Năm 2025 là năm toàn Đảng tập trung cho đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần XIV của Đảng. Đảng ủy tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của Đảng ủy cấp trên. Thực hiện tốt công tác định hướng tuyên truyền; tăng cường nắm dư luận xã hội; tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên. Chỉ đạo cấp ủy, tổ chức đảng tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”. Lãnh đạo, chỉ đạo sắp xếp, tinh gọn tổ chức đảng, cấp ủy đồng bộ với tổ chức bộ máy của Bộ. Xây dựng đề án thành lập Đảng bộ sau khi hợp nhất 02 Bộ: Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Khoa học và Công nghệ. Chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn cấp ủy các cấp chuẩn bị văn kiện, nhân sự, đóng góp các dự thảo văn kiện của Trung ương, đảng ủy cấp trên và tổ chức tốt đại hội nhiệm kỳ 2025-2030 tiến tới Đại hội XIV của Đảng. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật, giải quyết đơn, thư tố cáo, khiếu nại đối với tổ chức đảng và đảng viên. Thực hiện tốt công tác tuyên giáo, dân vận và lãnh đạo các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội.

Hoạt động Công đoàn

Trong năm 2024, Công đoàn TT&TT Việt Nam đã chỉ đạo các cấp công đoàn trực thuộc tuyên truyền, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tuyên truyền nâng cao nhận thức về Đảng gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, về giai cấp công nhân, về tổ chức

và hoạt động công đoàn đối với đoàn viên, người lao động. Ban Chấp hành Công đoàn TT&TT Việt Nam đã thông qua 09 đề án làm cơ sở cho việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam và Nghị quyết Đại hội XVI Công đoàn TT&TT Việt Nam. Chỉ đạo các công đoàn trực thuộc thực hiện tốt chức năng đại diện, chăm lo bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người lao động, đặc biệt là việc tổ chức chăm lo Tết Nguyên đán cho đoàn viên, người lao động có hoàn cảnh khó khăn. Các hoạt động “Tháng Công nhân” diễn ra rộng khắp trong toàn Ngành với nhiều hoạt động thiết thực, ý nghĩa, tiêu biểu như tổ chức Lễ phát động Tháng công nhân, Tháng hành động về An toàn, vệ sinh lao động, Lễ tôn vinh Người lao động tiêu biểu và “Cảm ơn Bạn đồng hành!” với chủ đề “Hành trình khát vọng - 2024”; phối hợp tổ chức Lễ phát động ủng hộ đồng bào bị thiệt hại do cơn bão số 3 gây ra với số tiền vận động được trên 2 tỷ đồng. Công tác chuyển đổi số, tập huấn, đào tạo kỹ năng, nâng cao trình độ cho cán bộ, đoàn viên, người lao động có nhiều đổi mới, mang lại hiệu quả cụ thể, thiết thực. Phối hợp tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao sôi động, góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động. Các phong trào thi đua trong công nhân viên chức, người lao động có nhiều đổi mới, với trọng tâm là phong trào thi đua “Ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo để làm việc tốt hơn” được các cấp công đoàn tích cực hưởng ứng, tham gia.

Năm 2025, Công đoàn TT&TT Việt Nam tiếp tục tập trung nguồn lực chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của đoàn viên, người lao động; phát huy vai trò của công đoàn trong đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên; phối hợp chỉ đạo tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, hội nghị người lao động; đẩy mạnh công tác tuyên truyền; tăng cường công tác tập huấn, đào tạo kỹ năng, nâng cao trình độ cho cán bộ, đoàn viên, người lao động; đẩy mạnh các phong trào thi đua thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả công tác và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao hướng tới kỷ niệm 80 năm Ngày Truyền thống ngành TT&TT (28/8/1945 - 28/8/2025), 80 năm ngày thành lập Công đoàn TT&TT Việt Nam (30/8/1947 - 30/8/2027); tổ chức Hội nghị điển hình tiên tiến các cấp và Đại hội Thi đua yêu nước Công đoàn TT&TT Việt Nam. Tiếp tục triển khai kế hoạch chuyển đổi số, kế hoạch phát triển đoàn viên, kiện toàn tổ chức, thành lập công đoàn cơ sở; tăng cường công tác nữ công, đối ngoại, quản lý thu chi tài chính đúng quy định và hỗ trợ hoạt động tại các đơn vị.

Hoạt động Đoàn Thanh niên

Năm 2024, công tác Đoàn và phong trào thanh niên Bộ Thông tin và Truyền thông tiếp tục đạt được nhiều kết quả tốt đẹp, các hoạt động thường niên và truyền thống được duy trì; nhiều hoạt động mới mang tính sáng tạo được triển khai rộng khắp ở hầu hết các cơ quan, đơn vị; công tác đoàn và phong trào thanh niên được quan tâm, khích lệ, nhất là trong sinh hoạt tư tưởng và hoạt động chuyên môn. Đoàn Bộ đã triển khai chương trình công tác đoàn và phong trào thanh niên năm 2024 với chủ đề “Năm thanh niên tình nguyện”; chỉ đạo các cơ sở đoàn trực thuộc tổ chức hiệu quả Tháng Thanh niên; chiến dịch Thanh niên tình nguyện Hè 2024 với các chiến dịch “Mùa hè xanh”, “Kỳ nghỉ hồng”. Phát huy tinh thần xung kích, tình nguyện đảm nhận các công trình, phần việc thanh niên gắn với nhu cầu thiết thực của đời sống xã hội tại địa bàn khó khăn và tại cơ quan, đơn vị. Đặc biệt, hưởng ứng ngày Chuyển đổi số Quốc gia, Đoàn Bộ đã phối hợp với Thành đoàn Hạ Long tổ chức chuỗi sự kiện tại Hạ Long (tổ chức Tọa đàm và ban hành cảm nang Vaccine Số); đảm nhận thực hiện các nội dung chuyển đổi số trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong triển khai các hoạt động của Đoàn Bộ. Tổ chức, khuyến khích các hoạt động thúc đẩy việc nâng cao khả năng ứng dụng, công nghệ thông tin, nghiên cứu khoa học, trình độ chuyên môn, tay nghề, khả năng thực hành ngoại ngữ cho đoàn viên, thanh niên: Tổ chức các hoạt động hỗ trợ, khuyến khích đoàn viên thi đua học tập, tham gia cuộc thi bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng (trong đó có 03 tác phẩm của đoàn viên đoạt giải). Công tác Đoàn và phong trào thanh niên của Bộ đã từng bước hướng vào các hoạt động tình nguyện tại chỗ, thiết thực, góp phần xây dựng cơ quan và động viên đoàn viên, thanh niên của Bộ; gắn bó nhiều hơn hoạt động Đoàn với chuyên môn, nghiệp vụ, thiết thực giúp ích cho các đồng chí đoàn viên nâng cao năng lực chuyên môn. Các hoạt động nhận được sự ủng hộ, tham gia có trách nhiệm, có hiệu quả của đa số đoàn viên, thanh niên. Các đồng chí ủy viên BCH Đoàn nêu cao tinh thần xung kích, trách nhiệm cao với công việc.

Năm 2025, tổ chức hoạt động thanh niên gắn với nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị, của Bộ. Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao nhân dịp Tháng Thanh niên, chào mừng ngày thành lập ngành TT&TT, ngày Báo chí cách mạng Việt Nam. Tập huấn công tác đoàn cho các cán bộ Đoàn, nâng cao năng lực cán bộ đoàn chủ chốt. Tổ chức chương trình Mùa hè xanh, Tình nguyện mùa đông và các hoạt động thanh niên tình nguyện.

B. CÁC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

I. LĨNH VỰC BƯU CHÍNH

1. Các hoạt động, sự kiện nổi bật

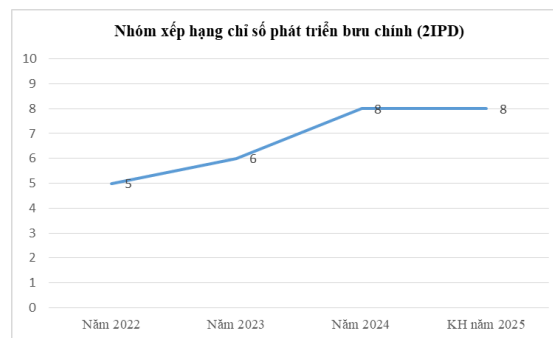
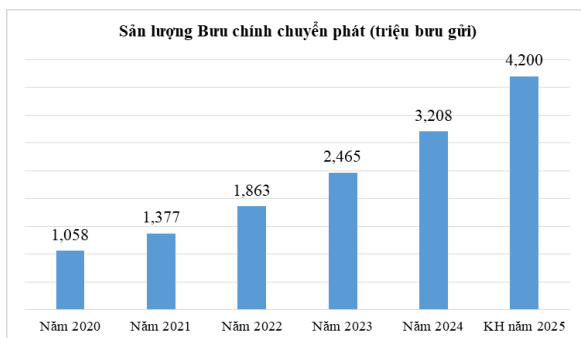
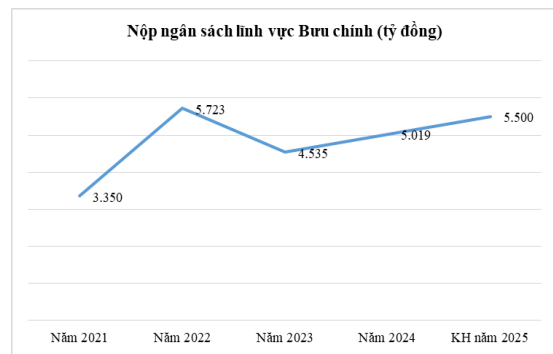
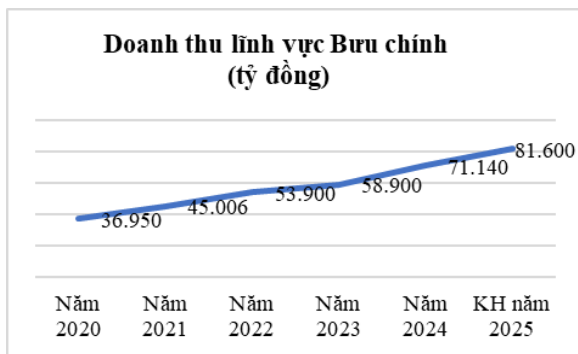
1.1. Số liệu nổi bật

- Doanh thu dịch vụ bưu chính ước đạt 71.140 tỷ đồng, tăng 21% so với cùng kỳ năm 2023 và ước đạt 110,8% kế hoạch năm 2024.

- Nợ ngân sách nhà nước ước đạt 5.019 tỷ đồng, tăng 10,7% so với cùng kỳ năm 2023 và ước đạt 100% kế hoạch năm 2024.

- Tổng sản lượng bưu gửi ước đạt 3,2 tỷ bưu gửi, tăng 32% so với cùng kỳ năm 2023 và ước đạt 98,5% kế hoạch năm 2024.

- Tổng sản lượng bưu gửi phục vụ Đảng, Nhà nước (bưu gửi KT1) toàn mạng ước đạt 4.198.282 bưu gửi, tăng 5,6% so với cùng kỳ năm 2023 (3.976.575 bưu gửi).



1.2. Sự kiện nổi bật

- Ngày 17/01/2024, tại Hà Nội, Tổng công ty Cổ phần Bưu chính Viettel (Viettel Post) khai trương Tổ hợp công nghệ chia chọn thông minh đầu tiên của Việt Nam, khẳng định chiến lược, cam kết của Viettel trong việc trở thành doanh nghiệp dẫn đầu về công nghệ logistics tại Việt Nam.

- Ngày 26/02/2024, tổ chức “Ngày hội gửi thư - Hưởng ứng Cuộc thi Viết thư quốc tế UPU lần thứ 53 năm 2024”. Đây là lần đầu tiên Việt Nam tổ chức Ngày hội gửi thư hưởng ứng Cuộc thi viết thư quốc tế UPU.

- Ngày 10/10/2024, lần đầu tiên, Việt Nam đăng cai tổ chức triển lãm tem quy mô quốc tế, quy tụ 300 khung tem đa dạng về nội dung, phong phú về thể loại đến từ 05 nước ASEAN và khách mời Hồng Kông (Trung Quốc).

- Từ ngày 10-11/12/2024, Bộ TT&TT phối hợp với Liên minh Bưu chính châu Á - Thái Bình Dương (APPU) tổ chức Hội thảo Quản lý Bưu chính APPU với sự tham dự của 50 đại biểu đến từ 20 quốc gia thành viên APPU. Đây là lần đầu tiên Việt Nam tổ chức Hội thảo quốc tế trong lĩnh vực Bưu chính.

- Tháng 11/2024, Liên minh Bưu chính thế giới UPU đã công bố chỉ số tích hợp phát triển bưu chính của Việt Nam, theo đó, Bưu chính Việt Nam năm 2024 được tăng hạng, từ nhóm 6 (năm 2023) lên nhóm 8 năm 2024 (nhóm 10 là nhóm cao nhất).

2. Kết quả công tác chỉ đạo, điều hành

- Ngày 05/12/2024, Bộ đã ban hành Quyết định số 2133/QĐ-BTTTT về định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (BCCI) thực hiện. Đây là cơ sở quan trọng để 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện chuyển giao các hoạt động hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại bộ, ngành, địa phương cho doanh nghiệp cung ứng dịch vụ BCCI thực hiện.

- Đã ban hành và triển khai các kế hoạch: (i) KH hành động năm 2024 triển khai Chiến lược phát triển bưu chính đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; (ii) KH nghiên cứu xây dựng Luật Bưu chính (sửa đổi); (iii) KH đánh giá, công bố chất lượng dịch vụ của các doanh nghiệp bưu chính (ngoài phạm vi bưu chính công ích) năm 2024; (iv) KH tuyên truyền, quản lý và vận hành Mã bưu chính quốc gia năm 2024; (v) KH kiểm tra chất lượng dịch vụ bưu chính công ích và dịch vụ công ích trong hoạt động phát hành báo chí năm 2024; (vi) KH kiểm tra, giám sát chất lượng dịch vụ bưu chính (không thuộc phạm vi công ích) năm 2024; (vii) KH điều tra, thống kê sản lượng, giá cước bình quân dịch vụ bưu chính công ích và dịch vụ công ích trong hoạt động phát hành báo chí năm 2024; (viii) KH kiểm tra, giám sát năm 2024 đối với doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trong việc thực

hiện Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 và Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ; (ix) Xuất bản Sách bưu chính thường niên 2024.

- Tổ chức thành công nhiều hội nghị, hội thảo: (i) Tổng kết thi hành Luật Bưu chính; (ii) Tuyên truyền phổ biến pháp luật về bưu chính năm 2024 đến các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính; (iii) Diễn đàn doanh nghiệp bưu chính năm 2024 với chủ đề “Khai thác dữ liệu - động lực cho chuyển đổi số lĩnh vực bưu chính”; (iv) Hội nghị phổ biến, hướng dẫn áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật (KT - KT) hoạt động hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại bộ, ngành, địa phương do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích thực hiện; (v) Tập huấn quy định, quy trình nghiệp vụ và bảo đảm an toàn an ninh hoạt động cung cấp dịch vụ bưu chính KT1 cho 63 bưu điện tỉnh/thành phố; (vi) Hội thảo Quản lý Bưu chính APPU (Liên minh Bưu chính khu vực châu Á - Thái Bình Dương).

- Đã phát hành 15 bộ tem bưu chính, tiêu biểu như: Kỷ niệm 1.100 năm sinh vua Đinh Tiên Hoàng; Kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ; Kỷ niệm 200 năm hoàn thành kênh Vĩnh Tế; Kỷ niệm 150 năm thành lập Liên minh Bưu chính thế giới; Chào mừng 70 năm Ngày Giải phóng Thủ đô; Kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam và 35 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân; Tết Ất Ty...

- Rà soát, giám sát hoạt động của các doanh nghiệp bưu chính về việc tuân thủ các quy định pháp luật về bưu chính tại 63 tỉnh/thành phố trên cả nước. Trong năm 2024, trên cả nước đã thu hồi 60 giấy phép bưu chính do các doanh nghiệp không cung ứng dịch vụ theo giấy phép bưu chính.

- Bảo đảm an toàn, an ninh trong cung ứng dịch vụ bưu chính KT1 phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước và đảm bảo lưu thông bưu gửi phục vụ các sự kiện, hoạt động lớn của Đảng và Nhà nước. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chấp hành các quy định của pháp luật về hoạt động cung cấp dịch vụ bưu chính KT1. Triển khai đồng bộ giải pháp quản lý toàn mạng, nâng cao chất lượng dịch vụ, đưa vào vận hành trung tâm quản lý giám sát tập trung, áp dụng biện pháp ưu tiên khi vận chuyển bưu gửi KT1 qua đường hàng không.

- Tổ chức thành công Lễ trao giải Cuộc thi viết thư quốc tế UPU lần thứ 52 năm 2023 và Lễ phát động Cuộc thi viết thư quốc tế UPU lần thứ 53 năm 2024.

3. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp

Khó khăn, vướng mắc

Sự thay đổi nhanh về hình thức kinh doanh, loại hình dịch vụ bưu chính (doanh nghiệp bưu chính công nghệ, doanh nghiệp bưu chính phục vụ sàn TMĐT, doanh nghiệp bưu chính nhượng quyền...) và sự giao thoa giữa các lĩnh vực (bưu chính, vận tải hàng hóa...) chưa được quy định cụ thể dẫn đến khó quản lý và khó xử lý vi phạm.

Giải pháp

- Sửa đổi Luật Bưu chính năm 2010 để điều chỉnh các hành vi, xu hướng mới trong kinh doanh dịch vụ bưu chính, đảm bảo cạnh tranh lành mạnh giữa các doanh nghiệp bưu chính, phát triển bền vững thị trường bưu chính.

- Tăng cường phối hợp liên ngành (Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, Bộ Công an, Bộ Giao thông vận tải, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam...) để quản lý, xử lý các vấn đề giao thoa, liên ngành giữa bưu chính với các lĩnh vực khác (phạm vi quản lý, giá cước, cạnh tranh, an toàn bưu gửi...).

4. Bài học kinh nghiệm

- Tăng cường phối hợp, phát huy vai trò của các Sở TT&TT để nâng cao hiệu quả quản lý các doanh nghiệp bưu chính trên cả nước. Phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp bưu chính (là đối tượng quản lý) trong quá trình xây dựng chính sách, quy định pháp lý để đảm bảo phù hợp, khả thi, hiệu quả khi triển khai trong thực tế.

- Tăng cường tính minh bạch của thị trường bưu chính như các tiêu chuẩn, điều kiện tham gia vận chuyển cho các sàn thương mại điện tử, đánh giá chất lượng dịch vụ bưu chính... là yếu tố quan trọng để đảm bảo cạnh tranh lành mạnh, phát triển bền vững thị trường bưu chính.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực bưu chính, hỗ trợ các doanh nghiệp bưu chính ứng dụng công nghệ số để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

5. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

Chỉ số lĩnh vực

- Xếp hạng chỉ số phát triển bưu chính (2IPD) theo đánh giá của Liên minh Bưu chính thế giới (UPU) trong nhóm 8.

- 100% xã có điểm phục vụ có người phục vụ, trong đó 90% số điểm có kết nối Internet.

Nhiệm vụ trọng tâm

- Hoàn thành lập đề nghị xây dựng Luật Bưu chính sửa đổi.

- Xây dựng Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 37/2021/QĐ-TTg ngày 18/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Ban hành và triển khai các Kế hoạch: (i) KH hành động năm 2025 triển khai Chiến lược phát triển bưu chính đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; (ii) KH đánh giá, công bố chất lượng dịch vụ của các doanh nghiệp bưu chính (trừ dịch vụ bưu chính công ích) năm 2025; (iii) KH tuyên truyền, quản lý và vận hành Mã bưu chính quốc gia năm 2025; (iv) KH kiểm tra chất lượng dịch vụ bưu chính công ích và dịch vụ công ích trong hoạt động phát hành báo chí năm 2025; (v) KH kiểm tra, giám sát chất lượng dịch vụ bưu chính (không thuộc phạm vi công ích) năm 2025; (vi) KH điều tra, thống kê sản lượng, giá cước bình quân dịch vụ bưu chính công ích và dịch vụ công ích trong hoạt động phát hành báo chí năm 2025.

- Tổ chức đánh giá chất lượng dịch vụ bưu chính công ích và ngoài công ích.

- Triển khai định mức KT - KT cho hoạt động hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC tại bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương do doanh nghiệp bưu chính công ích thực hiện.

6. Kế hoạch 2026 - 2027

- Nghiên cứu, hoàn thiện sửa đổi Luật Bưu chính năm 2010, dự kiến trình Quốc hội ban hành năm 2026.

- Xây dựng hệ thống báo cáo trực tuyến kết nối với các doanh nghiệp bưu chính để chuyển đổi số công tác quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp bưu chính.

- Kiện toàn hệ thống quản lý, giám sát mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước đảm bảo đáp ứng chỉ tiêu, chất lượng dịch vụ bưu chính KT1.

- Ứng dụng công nghệ số, tăng cường và đổi mới phương thức quản lý nhà nước tại địa phương về hoạt động của mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước.

II. LĨNH VỰC VIỄN THÔNG

1. Các hoạt động, sự kiện nổi bật

1.1. Số liệu nổi bật

- Tổng doanh thu dịch vụ viễn thông ước đạt 147 nghìn tỷ đồng, tăng 3,49% so với năm 2023.

- Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng cáp quang đạt 85%, tăng 6,8% so với cùng kỳ năm 2023 (79%).

- Số thuê bao băng rộng di động/100 dân đạt 94 thuê bao/100 dân, tăng 10% so với cùng kỳ năm 2023 (85,7 thuê bao/ 100 dân).

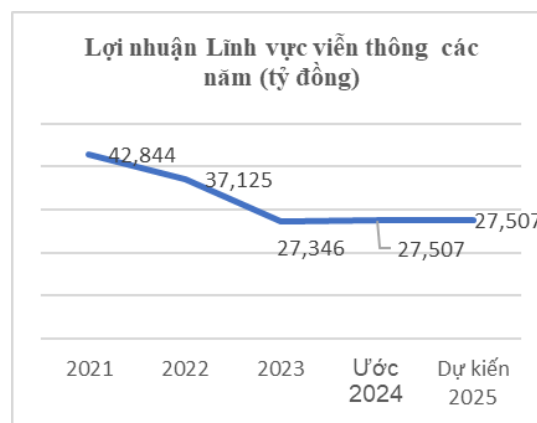
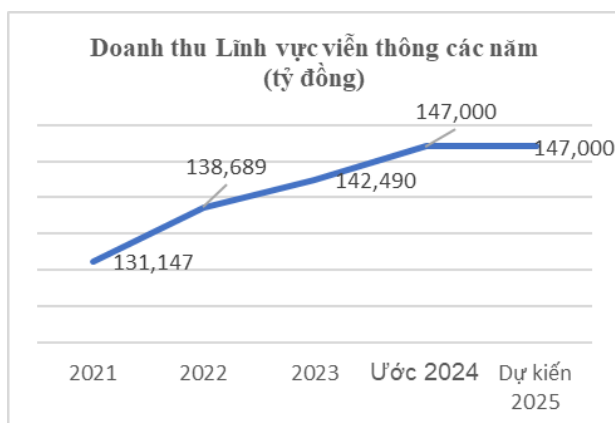
- Thuê bao điện thoại di động sử dụng SMP đạt 103,9 triệu thuê bao, tăng 3,5% so với cùng kỳ năm 2023.

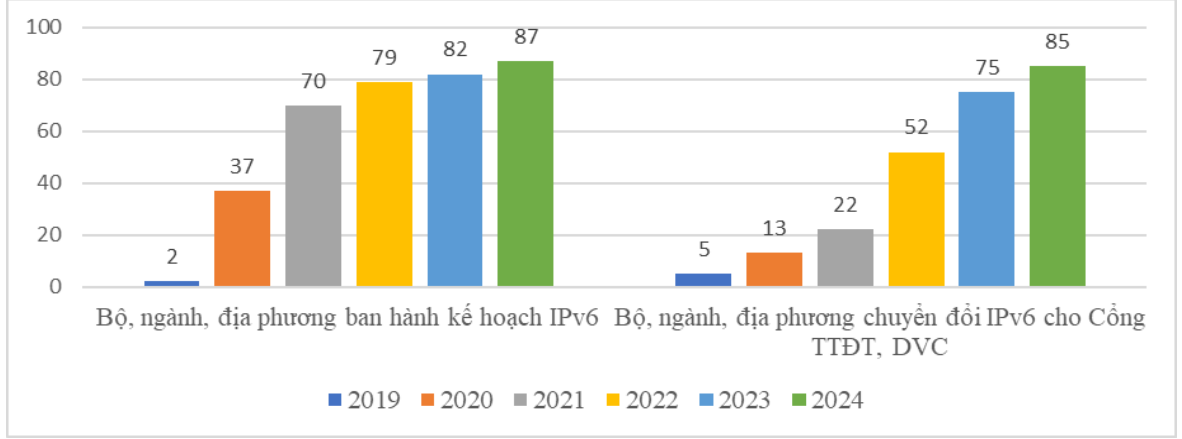
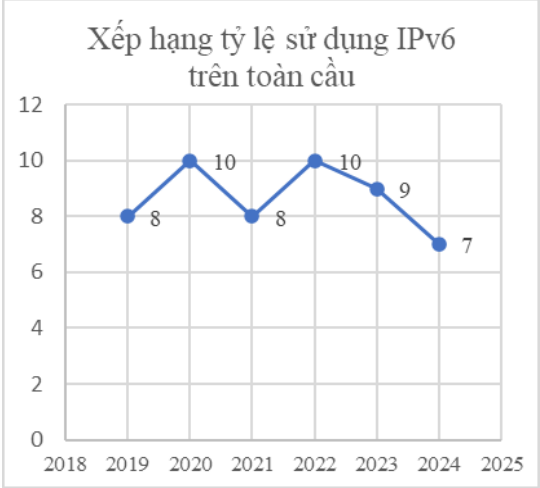
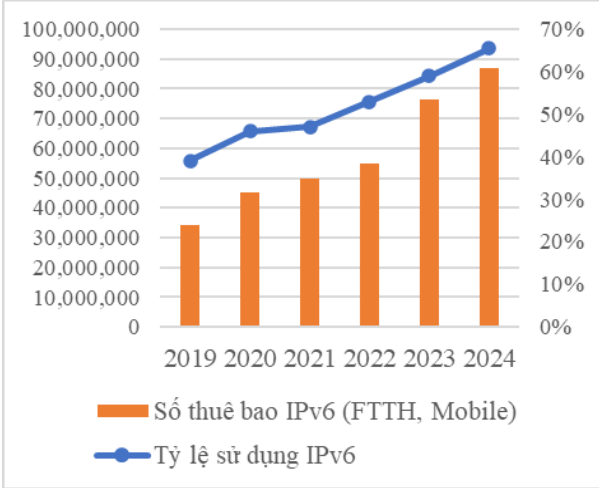
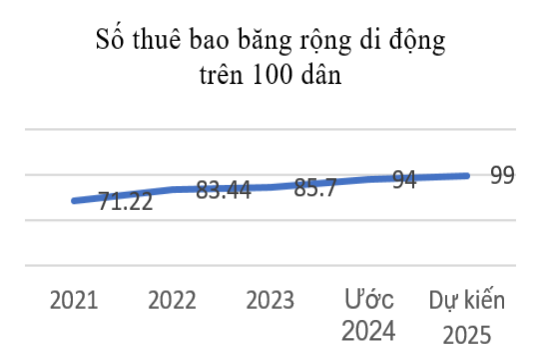
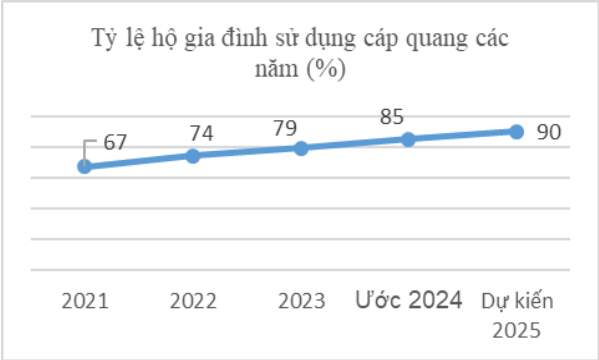
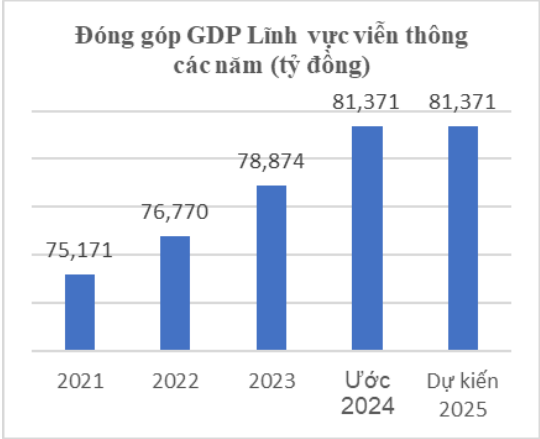
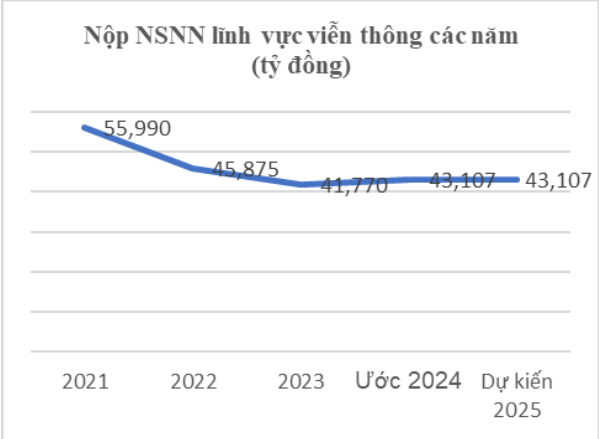
- Lượng phổ tần đã cấp cho thông tin di động tại Việt Nam đạt 640 MHz. đứng thứ 4/10 trong ASEAN, tăng 5 bậc so với năm 2023.

- Tỷ lệ sử dụng IPv6 trên mạng Internet của Việt Nam đạt 65,5% (vượt chỉ tiêu năm 2024), tăng 6,5% so với năm 2023; cao gấp 1,6 lần trung bình toàn cầu và gấp 1,6 lần trung bình khối ASEAN. Việt Nam đứng thứ 02 khu vực ASEAN, thứ 07 trên toàn cầu (tăng 02 bậc so với cuối năm 2023); xếp trên Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc...

- Tỷ lệ ký số tài nguyên Internet Việt Nam (ROA/RPKI) đạt 96,4%, tăng 8,4% so với năm 2023; Việt Nam đứng đầu khu vực ASEAN về tỷ lệ ký số tài nguyên Internet.

- Tên miền lũy kế đạt 628.000 tên miền, dự kiến 31/12/2024 đạt 630.000 tên miền, tăng trưởng 3,6% (trong bối cảnh tên miền .com toàn cầu giảm 1,8% so với năm 2023, ccTLD tăng trưởng 1,4% năm 2024). Việt Nam đứng thứ 2 khu vực ASEAN, thứ 10 khu vực châu Á - Thái Bình Dương, thứ 40 trên toàn cầu.





1.2. Hoạt động và sự kiện nổi bật

- Ngày 08/3/2024, lần đầu tiên sau 15 năm kể từ khi Luật Tần số vô tuyến điện được ban hành, Bộ TT&TT đã tổ chức đấu giá thành công quyền sử dụng tần số đối với khối băng tần B1 (2500-2600 MHz). Tiếp đến là khối băng tần C2 (3700-800 MHz) vào ngày 19/3/2024 và khối băng tần C3 (3800-3900 MHz) vào ngày 09/7/2024. Việc đấu giá thành công các khối băng tần đã bổ sung 300 MHz cho các nhà mạng triển khai 5G tại Việt Nam, tăng 88% lượng phổ tần cấp cho thông tin di động so với trước đây, đồng thời thu về cho ngân sách nhà nước 12.697 tỷ đồng.

- Ngày 17-20/9/2024, tại Đà Nẵng, Bộ TT&TT (VNNIC) đăng cai tổ chức Hội nghị quốc tế APTLD 86 của Hiệp hội các cơ quan quản lý tên miền cấp cao mã quốc gia khu vực châu Á - Thái Bình Dương, cùng chung tay triển khai sáng kiến “Internet for all”, phát triển phổ cập tên miền quốc gia với giá trị “Nhận diện - Tin cậy - An toàn”, gắn kết tên miền với chuyển đổi số, phát triển kinh tế số và xã hội số.

- Ngày 15/10/2024, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông quân đội Viettel đã chính thức khai trương cung cấp dịch vụ 5G trên toàn quốc. Tỷ lệ dân số được phủ sóng 5G toàn quốc đạt 25,5%, tỷ lệ dân số được phủ sóng 5G khu vực thủ phủ tỉnh đạt 93,34%. VNPT đã khai trương cung cấp dịch vụ 5G trên toàn quốc vào tháng 12/2024.

2. Kết quả công tác chỉ đạo, điều hành

- Tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông.

- Thủ tướng Chính phủ đã ban hành: (i) Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 phê duyệt Quy hoạch hạ tầng TT&TT thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; (ii) Quyết định số 15/2024/QĐ-TTg ngày 04/10/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 71/2013/QĐ-TTg ngày 21/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia; (iii) Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 09/10/2024 phê duyệt Chiến lược hạ tầng số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; (iv) Quyết định số 03/2024/QĐ-TTg ngày 10/12/2024 về mạng điện thoại Hệ đặc biệt phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước (hiệu lực từ ngày 01/02/2025).

- Ban hành theo thẩm quyền 05 thông tư: (i) Thông tư số 03/2024/TT-BTTTT ngày 30/4/2024 quy hoạch băng tần 1710-1785 MHz và 1805-1880 MHz; (ii) Thông

tư số 04/2024/TT-BTTTT ngày 10/5/2024 quy định băng tần 880-915 MHz và 925-960 MHz cho hệ thống thông tin di động mặt đất công cộng IMT của Việt Nam; (iii) Thông tư số 07/2024/TT-BTTTT ngày 02/7/2024 quy định chi tiết cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá, phương pháp định giá thuê sử dụng mạng cáp trong tòa nhà, giá thuê hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động giữa các doanh nghiệp viễn thông, tổ chức, cá nhân sở hữu công trình viễn thông; (iv) Thông tư số 08/2024/TT-BTTTT ngày 10/7/2024 quy định chi tiết hoạt động bán buôn trong viễn thông; (v) Thông tư số 10/2024/TT-BTTTT ngày 13/9/2024 ngưng hiệu lực thi hành một số nội dung của Thông tư số 03/2024/TT-BTTTT ngày 30/4/2024 về quy hoạch băng tần 1710-1785 MHz và 1805-1880 MHz cho hệ thống thông tin di động mặt đất công cộng IMT của Việt Nam.

- Đã ban hành: (i) Kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông Việt Nam giai đoạn 2024 - 2025; (ii) Kế hoạch thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hạ tầng TT&T thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; (iii) Kế hoạch triển khai “Chương trình thúc đẩy, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh hiện diện trực tuyến tin cậy, an toàn với các dịch vụ số sử dụng tên miền quốc gia “.vn” ở các tỉnh, thành phố trên cả nước”; (iv) Kế hoạch chuyển đổi IPv6 Việt Nam, IPv6 For Gov năm 2024; (v) Kế hoạch nâng cao chất lượng mạng viễn thông di động Việt Nam đến năm 2025; (vi) Khung phát triển hạ tầng số Việt Nam; (vii) Chiến lược phát triển hệ thống cáp quang quốc tế của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035; (viii) Kế hoạch tăng cường công tác quản lý, giảm thiểu lạm dụng tên miền để vi phạm pháp luật.

- Dừng cung cấp dịch vụ di động trên thiết bị đầu cuối 2G only từ 16/10/2024. Tiếp tục đẩy mạnh việc xử lý triệt để SIM rác. Trong 02 tháng (từ tháng 6-8/2024) đã đình chỉ phát triển mới của 03 doanh nghiệp: Vietnamobile, Vnsky, Mobicast do vi phạm về SIM rác. Tỷ lệ số cuộc gọi rác đã phát tán/SIM rác bị chặn giảm từ mức ~387 cuộc gọi/thuê bao tháng 01/2024 xuống còn ~203 cuộc/thuê bao (giảm khoảng 46%).

- Bộ đã báo cáo và được các cấp có thẩm quyền đồng ý về chủ trương thay thế 02 vệ tinh viễn thông VINASAT. Đây là tiền đề để hoàn thiện Đề án trình Thủ tướng Chính phủ.

- Xử lý 390 vụ vi phạm và 103 vụ can nhiễu đảm bảo các hệ thống thông tin vô tuyến phục vụ mục đích kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh luôn hoạt động ổn định,

thông suốt. Đặc biệt, phát hiện và phối hợp với Bộ Công an xử lý 09 vụ sử dụng BTS giả để gửi tin nhắn lừa đảo làm ảnh hưởng đến hoạt động cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp viễn thông, ngân hàng và người dân, gây thiệt hại kinh tế, xâm hại đến an toàn thông tin, trật tự xã hội.

- Ban hành thiết kế mạng Truyền số liệu chuyên dùng phục vụ Đảng, Nhà nước giai đoạn 2025 - 2030 làm cơ sở để hiện đại hóa, nâng cao năng lực, an toàn bảo mật, đáp ứng yêu cầu là thành phần hạ tầng số phục vụ Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

- Định hướng thúc đẩy triển khai công nghệ RPKI để đảm bảo an toàn định tuyến Internet: Tỷ lệ ký số tài nguyên Internet ROA/RPKI Việt Nam đạt 96,4%. Từ tháng 4/2024, Việt Nam vươn lên đứng thứ 1 ASEAN, đứng thứ 3 trong top 30 quốc gia sở hữu IPv4 lớn nhất toàn cầu triển khai RPKI, xếp trên Mỹ, Trung Quốc, Pháp, Đức, Ấn Độ, Hàn Quốc, Nhật Bản...

3. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp

Tồn tại, hạn chế

- Hạ tầng viễn thông chưa bền vững. Chưa phủ sóng di động, chưa triển khai cáp quang đến 100% thôn/bản (tính đến tháng 10/2024: tổng số thôn/bản lõm sóng là 761; tổng số thôn/bản chưa phủ cáp quang là 3.551).

- Nhận thức, kỹ năng số của cộng đồng còn thấp, nhiều cá nhân, doanh nghiệp chưa hiểu rõ giá trị của việc xây dựng website, sử dụng tên miền “.vn” trong xây dựng thương hiệu và tăng mức độ tin cậy trực tuyến.

Giải pháp

- Khẩn trương hoàn thiện, trình Chính phủ dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Viễn thông về hoạt động viễn thông công ích để triển khai, thực hiện. Phối hợp với Tập đoàn Điện lực Việt Nam triển khai điện lưới để phủ sóng viễn thông, đảm bảo điện tới đâu, viễn thông tới đó.

- Nâng cao nhận thức, kỹ năng số: Triển khai chiến dịch truyền thông sâu, rộng, sắc về giá trị tên miền quốc gia “.vn” trên các nền tảng truyền thông phổ biến như báo điện tử, truyền hình, truyền thông cơ sở, mạng xã hội, đặc biệt cần có sự vào cuộc quyết liệt của các bên liên quan từ Trung ương đến địa phương.

- Vượt qua cạnh tranh: Nhấn mạnh giá trị cốt lõi của website với tên miền “.vn” trong việc xây dựng thương hiệu, tăng độ tin cậy và an toàn; Nghiên cứu, bổ sung

giải pháp công nghệ mới để nâng cao giá trị, sự khác biệt của tên miền “.vn” so với tên miền quốc tế.

4. Bài học kinh nghiệm

- Tiếp tục đẩy mạnh truyền thông và giáo dục cộng đồng; Tăng cường hợp tác với địa phương để triển khai hiệu quả các chương trình phổ cập, đưa tên miền “.vn” và các dịch vụ số “Make in Viet Nam” đến gần hơn với doanh nghiệp và người dân. Xây dựng hệ sinh thái toàn diện hỗ trợ đầy đủ cho tên miền “.vn”, bao gồm hợp tác với các nhà cung cấp dịch vụ hosting, thiết kế website, và nền tảng thanh toán, thương mại điện tử, thương hiệu quốc gia... nhằm mở rộng các dịch vụ liên quan và cung cấp giải pháp trọn gói, tiện lợi cho người dùng.

- Tham gia sâu vào các tổ chức quốc tế, trực tiếp tham gia xây dựng “luật chơi” quốc tế về tần số và quỹ đạo vệ tinh để chủ động bảo vệ lợi ích của quốc gia và đón đầu công nghệ mới trong lĩnh vực thông tin vô tuyến.

5. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

Chỉ số lĩnh vực

- Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng cáp quang là 83%.
- Đưa vào khai thác tối thiểu 2 tuyến cáp quang biển quốc tế mới.
- Tỷ lệ sử dụng IPv6 đạt 70%.

Nhiệm vụ trọng tâm

- Xây dựng và hoàn thiện bổ sung các văn bản pháp luật về viễn thông: (i) Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia; (ii) Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2269/QĐ-TTg ngày 31/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025; (iii) Quyết định thay thế Quyết định số 11/2014/QĐ-TTg ngày 27/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam.

- Ban hành theo thẩm quyền các thông tư quy định về nội dung, trình tự phê duyệt quy hoạch kho số viễn thông, quy hoạch tài nguyên Internet và thực hiện việc phê duyệt quy hoạch; Thông tư quy định chi tiết điều kiện chuyển mạng, thủ tục chuyển mạng; quyền, nghĩa vụ của các bên tham gia chuyển mạng; quy trình kỹ thuật

thực hiện chuyển mạng; Thông tư quy định việc phân cấp thẩm quyền cấp, gia hạn, cấp lại, sửa đổi, bổ sung thu hồi giấy phép viễn thông, yêu cầu chấm dứt hoạt động cung cấp dịch vụ viễn thông; Thông tư ban hành danh mục thị trường dịch vụ viễn thông nhà nước quản lý và danh mục doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường đối với thị trường dịch vụ viễn thông Nhà nước quản lý; Thông tư quy hoạch băng tần 850 MHz cho hệ thống thông tin di động IMT của Việt Nam; Thông tư về quy hoạch phân kênh tần số vô tuyến điện cho nghiệp vụ cố định băng tần 71-76 GHz và 81-86 GHz; Thông tư thay thế Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18/8/2015 quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet; thay thế Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT; Thông tư sửa đổi Thông tư số 08/2021/TT-BTTTT ngày 14/10/2021 quy định Danh mục thiết bị vô tuyến điện được miễn giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện, điều kiện kỹ thuật và khai thác kèm theo; Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 14/2022/TT-BTTTT ngày 28/10/2022 quy định danh mục, chất lượng dịch vụ viễn thông công ích và hướng dẫn thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025.

- Mở rộng vùng phủ sóng 5G hướng tới số trạm 5G đạt 50% số trạm 4G. Thanh, kiểm tra SIM rác theo kế hoạch thanh, kiểm tra được phê duyệt.

- Hoàn thành đấu giá băng tần 700 MHz cho thông tin di động IMT. Hoàn thành xây dựng Hệ thống thu thập và phân tích nền tảng nhiều các trạm thông tin di động. Đăng ký với ITU hồ sơ chùm vệ tinh viễn thông băng rộng tầm thấp LEO của Việt Nam. Cấp lại giấy phép băng tần 900/1800/2100 MHz cho các doanh nghiệp thông tin di động.

- Phát triển hệ thống Internet Việt Nam, hệ thống DNS quốc gia, trạm trung chuyển Internet quốc gia VNIX an toàn, bền vững. Thúc đẩy chuyển đổi Internet Việt Nam sang IPv6, hoàn thành Chương trình thúc đẩy, hỗ trợ chuyển đổi IPv6 cho cơ quan nhà nước (IPv6 For Gov 2021-2025). Triển khai thúc đẩy ký số tài nguyên (ROA/RPKI) cho toàn bộ tài nguyên Internet Việt Nam để đảm bảo an toàn định tuyến Internet, phấn đấu đạt 97-100% trong năm 2025, trong đó tiếp tục chú trọng thúc đẩy triển khai ở khối cơ quan nhà nước. Phát triển tên miền quốc gia “.vn” với giá trị “Nhận diện - An toàn - Tin cậy”.

- Hiện đại hóa, nâng cao năng lực, an toàn thông tin các mạng, hệ thống thông tin phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước; Xây dựng, trình phê duyệt phương án bảo đảm an toàn thông tin (ATTT) cấp độ 5 cho Mạng điện thoại Hệ đặc biệt; Phát triển nền tảng

quản lý tài nguyên và Private Cloud trên mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước; sẵn sàng hạ tầng phục vụ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

6. Kế hoạch 2026 - 2027

- Triển khai Luật Viễn thông năm 2023; Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 phê duyệt Quy hoạch hạ tầng TT&TT thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 09/10/2024 phê duyệt Chiến lược hạ tầng số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Quyết định số 977/QĐ-BTTTT ngày 14/6/2024 phê duyệt Chiến lược phát triển hệ thống cáp quang quốc tế của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035.

- Nghiên cứu, rà soát sửa đổi, bổ sung phân bổ tần số phục vụ mục đích phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng, an ninh đáp ứng các yêu cầu mới. Nghiên cứu tần số dành cho 6G, tần số cho các hệ thống thông tin vô tuyến điện phục vụ Dự án Đường sắt tốc độ cao. Sửa đổi, bổ sung các quy định về sử dụng thiết bị được miễn giấy phép tần số đáp ứng sự phát triển các công nghệ mới, IoT. Phối hợp với các bộ, ngành, đơn vị xây dựng đề xuất, quan điểm của Việt Nam về chương trình nghị sự của Hội nghị thông tin vô tuyến thế giới 2027 (WRC-27) và tham gia thảo luận, bảo vệ đề xuất của Việt Nam tại WRC-27. Nghiên cứu phối hợp tần số và quỹ đạo vệ tinh cho chùm vệ tinh viễn thông băng rộng tầm thấp LEO theo kết quả đăng ký với ITU.

- Tiếp tục đảm nhiệm các vị trí chủ chốt tại các Hội nghị quốc tế về tần số vô tuyến điện của ITU-R và APT. Tìm kiếm và đào tạo các ứng viên để sẵn sàng ứng cử các vị trí chủ chốt tại ITU-R, APT.

- Nghiên cứu bổ sung tần số cho các hệ thống mới có sử dụng tần số vô tuyến điện và tần số cho các công nghệ mới. Phối hợp với các bộ, ngành, đơn vị xây dựng đề xuất, quan điểm của Việt Nam về chương trình nghị sự của Hội nghị thông tin vô tuyến thế giới 2027 (WRC-27) và tham gia thảo luận, bảo vệ đề xuất của Việt Nam tại WRC-27.

- Hoàn thành triển khai đề án nâng cấp mạng điện báo hệ đặc biệt trở thành hệ thống thông tin mang tính chiến lược, phục vụ các tình huống khẩn cấp, cơ mật cho Lãnh đạo Đảng, Nhà nước trong chỉ đạo điều hành. Triển khai đề án mạng điện thoại hệ đặc biệt theo định hướng là hệ thống thông tin cơ mật, dùng riêng, bảo mật toàn trình. Bảo đảm hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ phát triển hạ tầng số, nền tảng số, ứng dụng số các cơ quan Đảng theo đề án chuyển đổi số trong cơ quan Đảng.

- Phần đầu nâng thứ hạng lên top 10-20 toàn cầu vào năm 2030. Xây dựng các chính sách để phát triển đột phá, phổ cập tên miền quốc gia, hiện diện trực tuyến an toàn, tin cậy với tên miền “.vn” cùng các dịch vụ số; tăng tỷ lệ tên miền “.vn”/1000 dân (chỉ số thành phần của chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu GII). Phần đầu nâng thứ hạng lên top 20-30 toàn cầu vào năm 2030.

III. LĨNH VỰC CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA

1. Các hoạt động, sự kiện nổi bật

1.1. Số liệu nổi bật

- Điểm đánh giá mức độ chuyển đổi số (DTI) năm 2023 quốc gia là 0,7326 tăng trưởng 3% so với năm 2022 (0,7111), tăng 50,8% so với năm 2020 (0,4858).

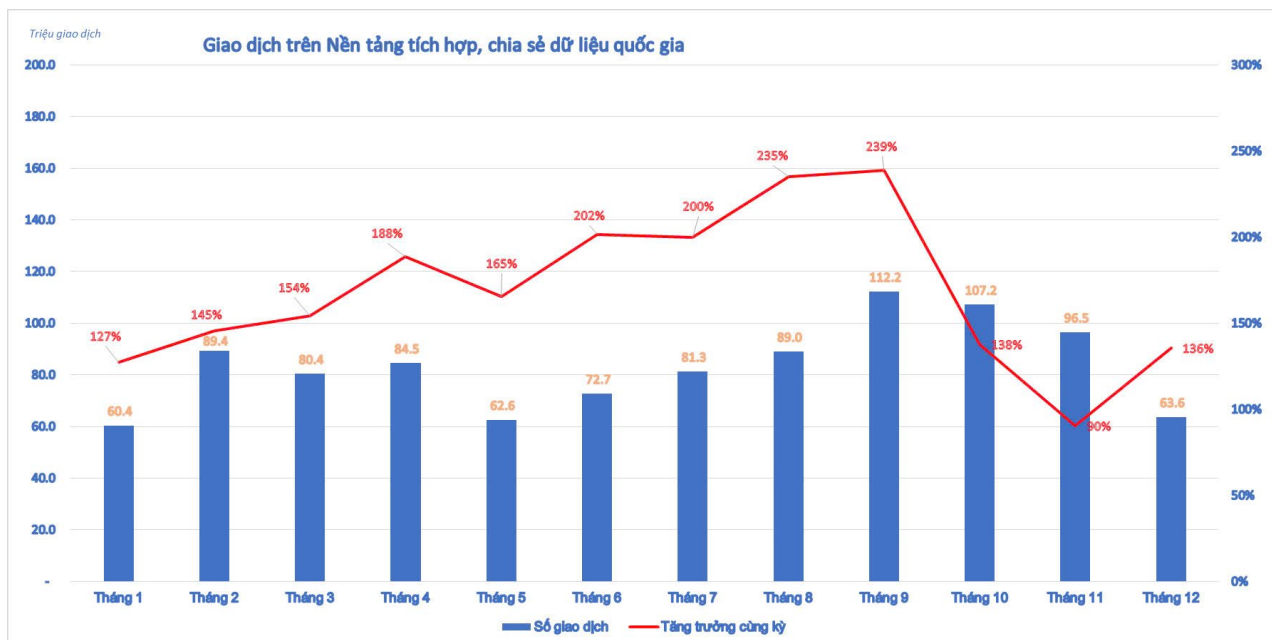
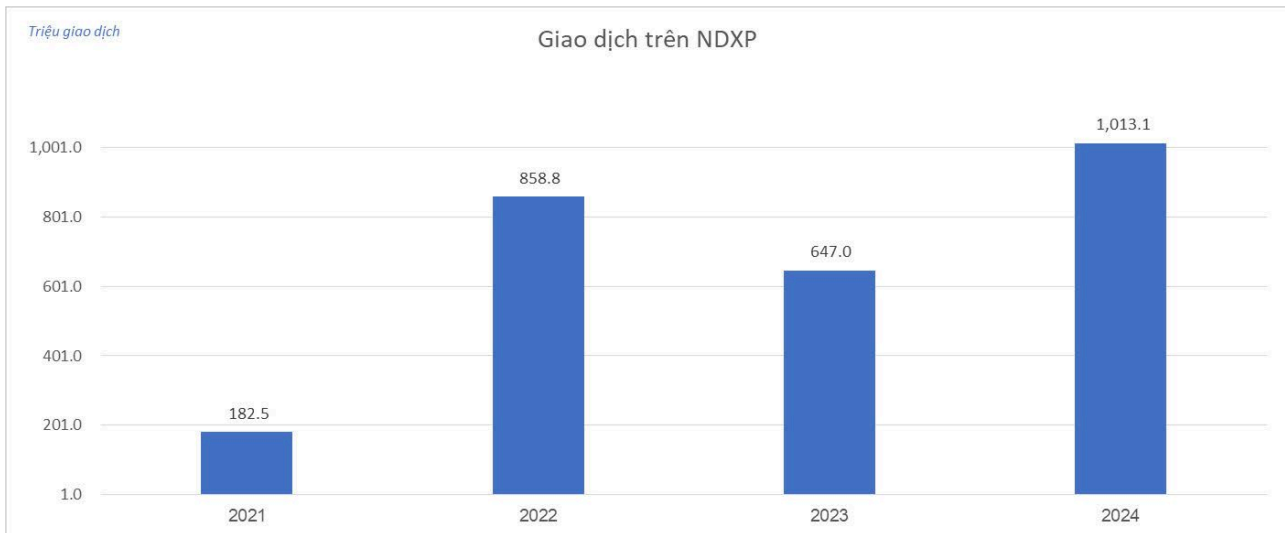
- Tổng giao dịch thực hiện thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) ước tính đến hết tháng 12/2024 là: 1,031 tỷ giao dịch (tăng 56% so với năm 2023). Chỉ riêng năm 2024, số giao dịch thông qua nền tảng NDXP bằng 1/2 tổng số giao dịch của 04 năm trước đó.

- Bộ TT&TT đã rà soát và công bố hơn **150** nền tảng số từ các bộ, ngành và địa phương nhằm tối ưu hóa đầu tư, tránh chồng lấn và lãng phí. Năm 2024, trí tuệ nhân tạo (AI) và trợ lý ảo được thúc đẩy ứng dụng để hướng tới cung cấp AI như một dịch vụ.

- Triển khai Tổ công nghệ số cộng đồng (CNSCĐ): Tính đến hết năm 2024, **63/63** địa phương trên cả nước thành lập **93.524** Tổ với khoảng **457.820** thành viên Tổ đến cấp xã, phường, thôn, bản, phố, khóm. Năm 2024, Bộ TT&TT tiếp tục phối hợp với UBND các tỉnh, thành phố tổ chức bồi dưỡng, phổ biến, tập huấn (hình thức trực tiếp/trực tuyến) tại **57/63** tỉnh, thành phố đến các Tổ CNSCĐ (tháng 9/2024 - 12/2024), gắn với **05** nội dung kỹ năng số cơ bản phổ biến như: *Sử dụng dịch vụ công trực tuyến, mua sắm trực tuyến, thanh toán trực tuyến, tự bảo vệ mình trên không gian mạng và sử dụng nền tảng số của địa phương*. Tổng hợp các mô hình hay, chia sẻ các bài học kinh nghiệm, cách làm hiệu quả, sáng tạo trong hoạt động của Tổ CNSCĐ trong công tác chuyển đổi số để phổ biến, chia sẻ. Từ mô hình phát triển đơn lẻ tại địa phương, đến nay Tổ CNSCĐ đã hình thành một mạng lưới chuyển đổi số rộng khắp cả nước, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho công tác chuyển đổi số chung của quốc gia là cánh tay nối dài của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số từ cấp tỉnh đến cơ sở.

- Về xây dựng nền tảng bồi dưỡng kỹ năng chuyển đổi số cho người dân: Từ năm 2022 đến nay, Bộ TT&TT đã chủ trì tổ chức **15** khóa bồi dưỡng về chuyển đổi số cho tổng cộng **751.505** cán bộ học viên trong cả nước trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà MOOCs. Các bộ, ngành, địa phương đã sử dụng Nền tảng MOOCs để chủ động bồi dưỡng cho tổng cộng **490.200** cán bộ học viên.

- Thực hiện phổ cập kỹ năng số cho người dân trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà MOOCs với hơn **40** triệu lượt truy cập khóa học.



1.2. Sự kiện nổi bật

- Theo đánh giá của Liên hợp quốc năm 2024, Chỉ số Chính phủ điện tử (EGDI) của Việt Nam xếp hạng 71/193, tăng 15 bậc so với năm 2022. Đây là lần đầu tiên Việt Nam được xếp vào nhóm EGDI ở mức rất cao và có vị trí xếp hạng cao nhất kể từ khi bắt đầu tham gia đánh giá EGDI của Liên hợp quốc năm 2003. Tại khu vực Đông Nam Á, Việt Nam xếp thứ 5/11 nước về Chính phủ điện tử, tăng 1 bậc so với năm 2022.

- Ngày 12/10/2024, Bộ TT&TT phối hợp Văn phòng Chính phủ tổ chức chương trình Chào mừng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 do Thủ tướng Chính phủ chủ trì tại trụ sở Chính phủ, với chủ đề “*Phổ cập hạ tầng số và sáng tạo ứng dụng số để phát triển kinh tế số - Động lực mới cho tăng trưởng kinh tế và năng suất lao động*”.

- Ngày 16/6/2024, tổ chức Hội nghị giới thiệu mô hình chuyển đổi số thành công cấp bộ, ngành tại Tòa án nhân dân tối cao.

2. Kết quả công tác chỉ đạo, điều hành

- Tham mưu Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Đã tham mưu Chính phủ ban hành 03 Nghị định: (i) Nghị định số 47/2024/NĐ-CP ngày 09/5/2024 quy định danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia; (ii) Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; (iii) Nghị định số 137/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 quy định về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước và hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử.

- Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành: (i) Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030; (ii) Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 16/9/2024 về việc xây dựng đề án chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương.

- Xây dựng trình Bộ Chính trị Đề án “Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế”.

- Năm 2024, Bộ TT&TT đã tổ chức đánh giá và công bố mức độ chuyển đổi số (DTI) của các bộ, ngành và địa phương năm 2023.

3. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp

Khó khăn, vướng mắc

- Hệ thống văn bản pháp luật, cơ chế chính sách để thúc đẩy việc ứng dụng và phát triển các công nghệ mới (như trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối, tài sản số, dữ liệu số...), chuyển đổi số chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn.

- Các bộ, ngành, địa phương cơ bản chưa có đề án đột phá về chuyển đổi số.

- Nhân lực cho chuyển đổi số chưa đáp ứng được nhu cầu cả về số lượng và chất lượng, phân bổ chưa đồng đều, còn hiện tượng chảy máu chất xám.

Giải pháp

- Xây dựng, mở rộng khung khổ pháp lý của tất cả các ngành, lĩnh vực đáp ứng yêu cầu chuyển dịch hoạt động trong môi trường thực lên môi trường số; Xây dựng, hoàn thiện hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia, chuyên ngành nhằm thúc đẩy chuyển đổi số, theo kịp sự phát triển của công nghệ số.

- Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã giao các bộ, ngành, địa phương học tập kinh nghiệm Đề án 06 để xây dựng Đề án tương tự như Đề án 06. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 16/9/2024 về việc xây dựng đề án chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương, trong đó có chỉ đạo Bộ trưởng, Chủ tịch UBND các tỉnh xác định mũi đột phá và xây dựng đề án để thực hiện, đề nghị quyết liệt triển khai.

- Tiếp tục có những giải pháp điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan quản lý nhà nước về chuyển đổi số từ Trung ương đến địa phương theo hướng tập trung, thống nhất một đầu mối, có phân công, phân cấp phù hợp, cụ thể giữa các cơ quan Trung ương và giữa Trung ương với địa phương; cải tiến về nội dung, chương trình đào tạo bồi dưỡng nhân lực số các cấp, nhấn mạnh việc đào tạo, phổ cập qua nền tảng số trực tuyến.

4. Bài học kinh nghiệm

- **Thứ nhất, người đứng đầu có vai trò quyết định:** Ý chí chính trị của lãnh đạo cao nhất, mong muốn, quyết tâm thúc đẩy ứng dụng và phát triển CNTT, chuyển đổi số thể hiện qua việc người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải muốn làm, trực tiếp làm, trực tiếp sử dụng.

- **Thứ hai, áp dụng mô hình “Thí điểm - Lựa chọn thành công - Phổ cập”:** Đối với những vấn đề mới, chưa có tiền lệ, triển khai áp dụng mô hình triển khai thí điểm, sau đó lựa chọn mô hình thành công để phổ cập, nhân rộng mô hình.

- **Thứ ba, xác định Mũi đột phá:** Cần phải tìm, mở đột phá khâu lựa chọn một vấn đề thiết yếu, có tác động lan tỏa, giải quyết tồn tại, phục vụ người dân, từ đó tự tin mở rộng sang lĩnh vực khác.

- **Thứ tư, Công thức 70-30:** Các công việc do các bộ, ngành, địa phương thực hiện, chiếm tới 70% công việc chuyển đổi số; 30% còn lại thuộc về doanh nghiệp công nghệ số.

- **Thứ năm, dữ liệu là cốt lõi của chuyển đổi số:** Việc phát triển dữ liệu số phải bảo đảm 02 nguyên tắc: Bắt buộc số hóa và thực hiện 100%.

5. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

Chỉ số lĩnh vực

- Hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu trong Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Thúc đẩy việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) với tốc độ tăng trưởng giao dịch thực hiện qua NDXP trung bình 20%/năm.

Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

- Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch thực thi các nghị quyết, kết luận của Đảng, Nhà nước, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Hoàn thiện cơ chế về tài chính và đầu tư cho chuyển đổi số. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các hoạt động đầu tư ứng dụng CNTT, chuyển đổi số sử dụng vốn ngân sách nhà nước tại bộ, ngành, địa phương.

- Tổ chức triển khai hoạt động Cơ quan thường trực Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số để dẫn dắt, điều phối hoạt động chuyển đổi số trên quy mô quốc gia.

- Thúc đẩy triển khai các nhiệm vụ theo kế hoạch nêu tại Quyết định 749/QĐ-TTg ngày 03/06/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

- Đo lường, đánh giá, công bố xếp hạng mức độ chuyển đổi số cấp bộ, cấp tỉnh và của quốc gia.

- Tiếp tục bồi dưỡng, tập huấn chuyển đổi số, chính phủ số, kinh tế số và an toàn thông tin cho cán bộ, người lao động. Tập trung đào tạo chuyên sâu về kiến trúc, dữ liệu, an ninh mạng, nâng cao kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp nhằm tối ưu hóa việc sử dụng nền tảng và dịch vụ số.

6. Kế hoạch 2026 - 2027

Tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

IV. LĨNH VỰC CHÍNH PHỦ SỐ

1. Các hoạt động, sự kiện nổi bật

1.1. Số liệu nổi bật

- Tỷ lệ DVCTT toàn trình đủ điều kiện ước đạt **100%**. Hiện có **83/83** bộ, tỉnh đã ban hành danh mục DVCTT toàn trình, một phần theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình của cả nước đến hết tháng 12/2024 đạt **45,8%** (mục tiêu 2024: 50%), trong đó khối bộ đạt tỷ lệ **63,47%** (mục tiêu 2024: 70%), khối tỉnh đạt tỷ lệ **18,54%** (mục tiêu 2024: 30%).

- Tỷ lệ cung cấp dữ liệu mở của cơ quan nhà nước đạt 87%.

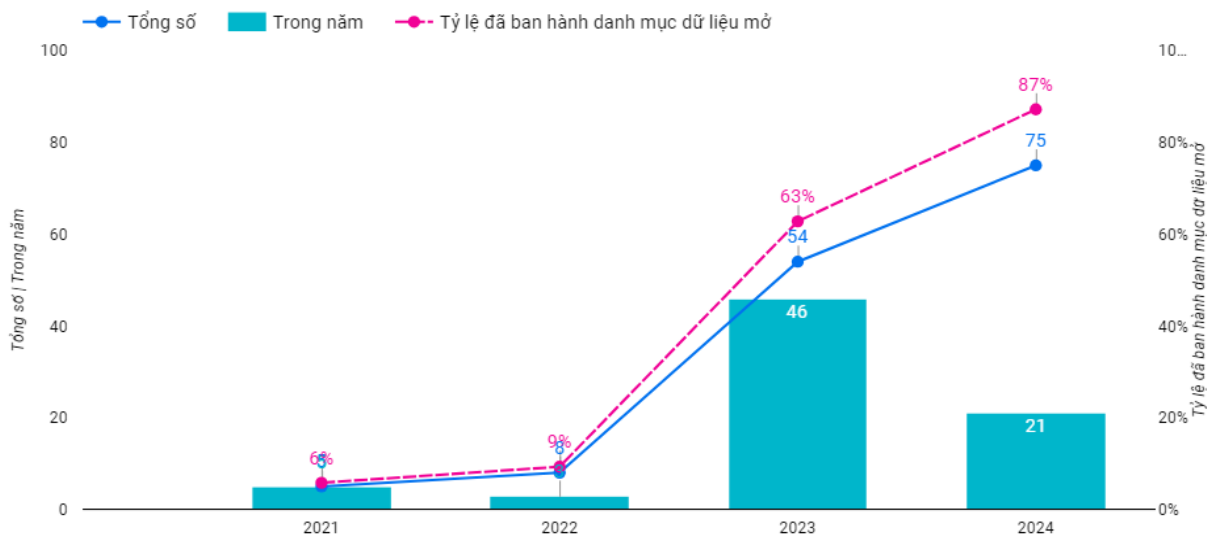
- Tỷ lệ bộ, ngành, địa phương ban hành danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung đạt 90%.

- Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số (EMC) đã kết nối, thu thập dữ liệu của 100% các Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của bộ, ngành, địa phương và hơn 5.500 Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước (tăng 5 lần so với con số 1.000 của năm 2023).

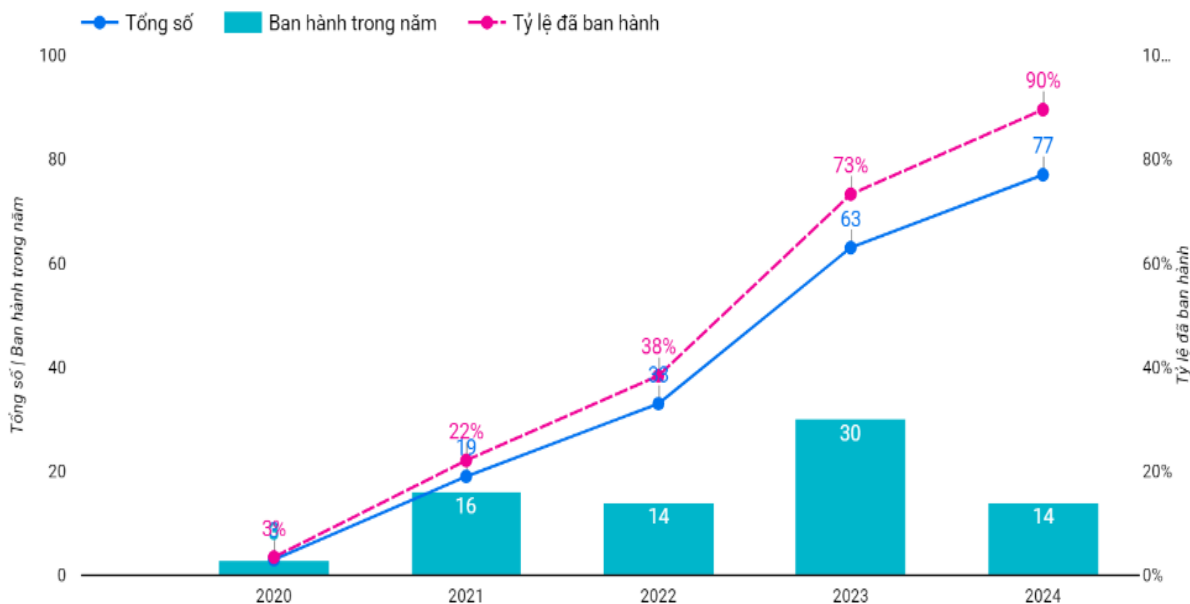
- Nền tảng VNForm (công cụ để thực hiện thu thập, tổng hợp ý kiến phản ánh, đánh giá của người dân) có 2.736 tài khoản được tạo, có 1.779 biểu mẫu khảo sát được tạo, có 191.950 câu trả lời khảo sát.

- Tổ chức sự kiện Ngày hội dữ liệu Việt Nam - Vietnam Datafest 2024 nhằm đánh giá, thúc đẩy việc xây dựng, khai thác dữ liệu tại các bộ, ngành, địa phương phục vụ chuyển đổi số.

SỐ BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ BAN HÀNH DANH MỤC, KẾ HOẠCH CUNG CẤP DỮ LIỆU MỞ



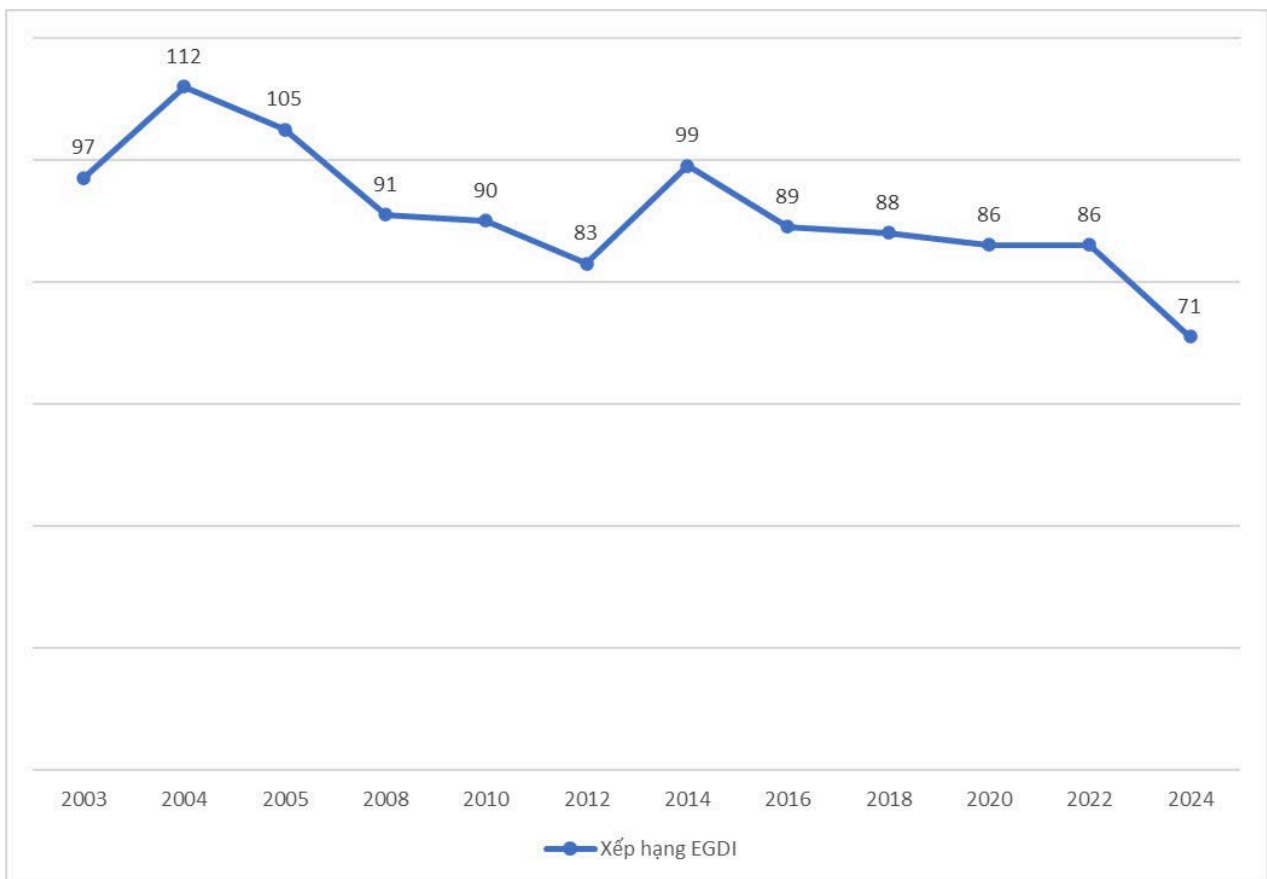
SỐ BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ BAN HÀNH DANH MỤC CƠ SỞ DỮ LIỆU DÙNG CHUNG



1.2. Sự kiện nổi bật

- Chỉ số phát triển Chính phủ điện tử EGDI (E-Government Development Index) của Liên hợp quốc là một bộ chỉ số tổng hợp trung bình về ba lĩnh vực quan trọng

nhất của Chính phủ điện tử, Chính phủ số: Dịch vụ công trực tuyến, hạ tầng viễn thông, nguồn nhân lực. Theo đánh giá của Liên hợp quốc năm 2024, Chỉ số EGDI của Việt Nam xếp hạng **71/193**, tăng **15** bậc so với năm 2022. Đây là lần đầu tiên Việt Nam được xếp vào nhóm EGDI ở mức **rất cao** và có vị trí xếp hạng cao nhất kể từ khi bắt đầu tham gia đánh giá Chỉ số EGDI. Tại khu vực Đông Nam Á, Việt Nam xếp hạng **5/11** nước về Chính phủ điện tử, tăng **01** bậc so với năm 2022. Dịch vụ trực tuyến xếp hạng **75/193**, tăng **01** bậc so với năm 2022, **06** bậc so với năm 2020. Dữ liệu mở xếp hạng **77/193**, tăng **10** bậc so với năm 2022, **20** bậc so với năm 2020.



- Tổ chức Hội nghị chuyên đề của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số “*Nâng cao hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến*” tại thành phố Đà Nẵng.
- Công bố chất lượng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh tại Phiên họp Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số tháng 7/2024.
- Công bố danh sách 157 nền tảng số do các bộ, ngành triển khai trên toàn quốc trên <https://ndp.dx.gov.vn/nen-tang-so-trien-khai-toan-quoc> để địa phương khai thác, tránh triển khai trùng lặp.

2. Kết quả công tác chỉ đạo, điều hành

- Tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1588/QĐ-TTg ngày 17/12/2024 phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

- Ban hành theo thẩm quyền: (i) Quyết định số 671/QĐ-BTTTT ngày 26/4/2024 thay thế Công văn số 2589/BTTTT-UDCNTT ngày 24/8/2011 là văn bản hướng dẫn xây dựng dự toán phần mềm nội bộ áp dụng trong các cơ quan nhà nước; (ii) Quyết định 1729/QĐ-BTTTT ngày 09/10/2024 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 2568/QĐ-BTTTT ngày 29/12/2023 ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0, hướng tới Chính phủ số; (iii) Khung triển khai dịch vụ công trực tuyến để hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương phổ cập dịch vụ công trực tuyến toàn trình; (iv) Hướng dẫn khung chuyển đổi số cấp bộ để hướng dẫn các bộ, ngành, bao gồm các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm các bộ, ngành cần tập trung triển khai trong thời gian tới, kèm theo là hướng dẫn chi tiết các bước, cách làm; (v) Hướng dẫn về “Đề cương Kiến trúc CPĐT/CQĐT phiên bản cập nhật 3.0”; (vi) Hướng dẫn yêu cầu cơ bản và phương pháp đánh giá Mô hình ngôn ngữ lớn tiếng Việt và Trợ lý ảo Việt Nam (Phiên bản 1.0).

- Tổ chức vận hành tốt các hệ thống thông tin quốc gia phục vụ chuyển đổi số, Chính phủ số như: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP), Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số (EMC). Hướng dẫn, triển khai Trợ lý ảo cho các đơn vị thuộc Bộ. Tổ chức triển khai kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật trong lĩnh vực CNTT (Nghị định số 82/2024/NĐ-CP sửa đổi Nghị định số 73/2019/NĐ-CP; Nghị định số 42/2022/NĐ-CP; Nghị định số 47/2020/NĐ-CP...).

3. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp

Khó khăn, vướng mắc

- Việc cung cấp DVCTT của cơ quan nhà nước còn chưa thuận tiện, dễ dùng và toàn trình; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình chưa cao.

- Nhiều ứng dụng, hệ thống được phát triển, tuy nhiên còn rời rạc, chưa hoàn thiện, chưa hình thành nhiều nền tảng số quy mô lớn, dùng chung. Dữ liệu đã hình thành, nhưng còn cát cứ, chưa kết nối, chia sẻ và khai thác hết hiệu quả. Việc triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia còn chậm.

Giải pháp

- Các bộ, ngành, địa phương triển khai DVCTT toàn trình theo Khung triển khai DVCTT tại Văn bản hướng dẫn số 4338/BTTTT-CĐSQG ngày 14/10/2024 của Bộ TT&TT.

- Các bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh xây dựng các nền tảng số, triển khai nhanh việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước theo định hướng của các chương trình, chiến lược, kế hoạch về chuyển đổi số. Đồng thời, các bộ, ngành, địa phương tiến hành xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung như kế hoạch, danh mục đã được ban hành.

4. Bài học kinh nghiệm

a) Dịch vụ công trực tuyến

- Hai yếu tố để tạo sự thay đổi về chất. Từ thực tiễn triển khai dịch vụ công trực tuyến thời gian qua, có thể nhận thấy thói quen ngại thay đổi là một trong các rào cản lớn nhất và để có thể thuyết phục người dân, doanh nghiệp thay đổi thói quen thì cần: (i) Chính cơ quan nhà nước phải gương mẫu thay đổi mình; (ii) Chất lượng của DVCTT phải tốt như dịch vụ của khu vực tư.

- Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố ban hành chính sách giảm phí, lệ phí, giảm thời gian xử lý hồ sơ trực tuyến để khuyến khích người dân sử dụng DVCTT.

- Các bộ, ngành, địa phương quan tâm, chỉ đạo triển khai cung cấp DVCTT trên thiết bị di động bảo đảm cho thuận tiện cho người dân truy cập, sử dụng.

b) Triển khai kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu bảo đảm tuân thủ Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, kiến trúc Chính phủ điện tử/Chính quyền điện tử của các bộ, ngành, địa phương nhằm tối thiểu hóa thông tin, tài liệu người dân phải cung cấp cho cơ quan nhà nước khi thực hiện thủ tục hành chính.

5. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

Chỉ số lĩnh vực

Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình của cả nước năm 2025 ước đạt 80%, trong đó khối bộ đạt tỷ lệ 85%, khối địa phương đạt tỷ lệ 70%.

Nhiệm vụ trọng tâm

- Rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chuyên ngành hướng dẫn, thúc đẩy các bộ, ngành, địa phương nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong chỉ đạo điều hành về chuyển đổi số, chính phủ số. Nâng cao chất lượng cung

cấp DVCTT, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp DVCTT toàn trình, được cá nhân hóa.

- Đưa việc đánh giá Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh vào đánh giá hàng năm. Trong đó, chất lượng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh cải thiện sẽ giúp việc cung cấp DVCTT hiệu quả, góp phần tạo dựng một hệ thống công quyền minh bạch, trách nhiệm và phục vụ tốt hơn cho người dân, là thành tố quan trọng giúp người dân, doanh nghiệp tiếp cận gần hơn với DVCTT, tăng niềm tin của người dân đối với cơ quan nhà nước.

- Tiếp tục hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương phổ cập DVCTT toàn trình và triển khai thực hiện “Đề án Tuyên truyền, phổ biến về cung cấp và sử dụng hiệu quả DVCTT đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

- Thúc đẩy triển khai các nhiệm vụ đề ra tại “Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

- Ban hành và hướng dẫn Khung triển khai Trung tâm điều hành thông minh (IOC) để các địa phương triển khai trong năm 2025.

6. Kế hoạch 2026 - 2027

Tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

V. LĨNH VỰC AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG

1. Các hoạt động, sự kiện nổi bật

1.1. Số liệu nổi bật

- Doanh thu lĩnh vực An toàn thông tin mạng ước đạt 7.179 tỷ đồng, tăng 30% so với cùng kỳ năm 2023.

- Tổng số tiền nộp NSNN của doanh nghiệp hoạt động ATTT mạng ước đạt 794 tỷ đồng, tăng 156%,8% so với năm 2023 (309 tỷ đồng).

- Số lượng lao động của doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực an toàn thông tin mạng ước khoảng 4.249 lao động, tăng 19,4% so với cùng kỳ năm 2023.

- Tổng số hệ thống thông tin trong cơ quan, tổ chức nhà nước là 8.339 hệ thống. Trong đó, 7.817 hệ thống đã được phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin, đạt 93,7%.

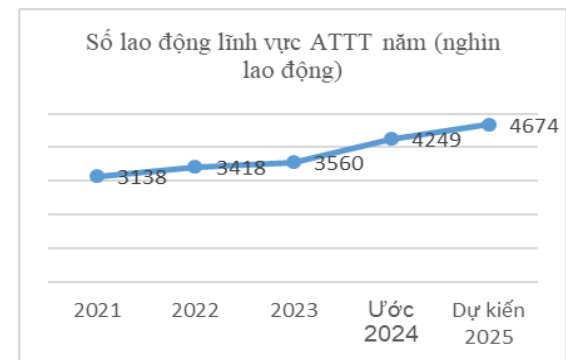
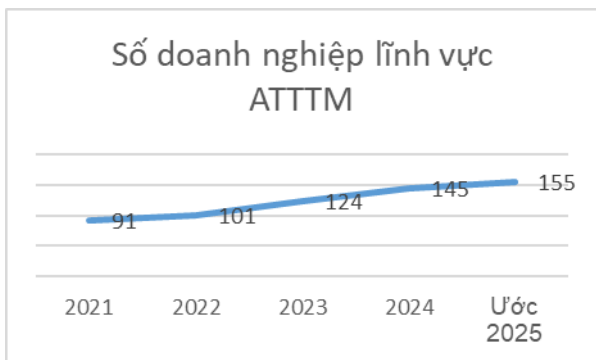
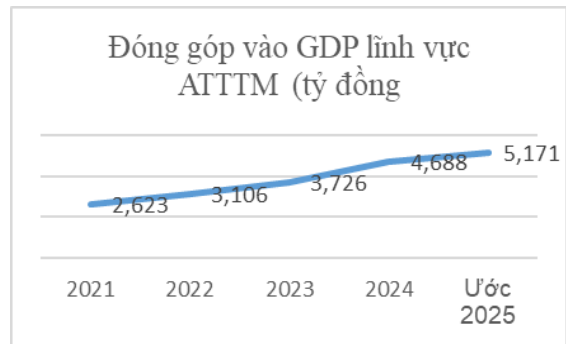
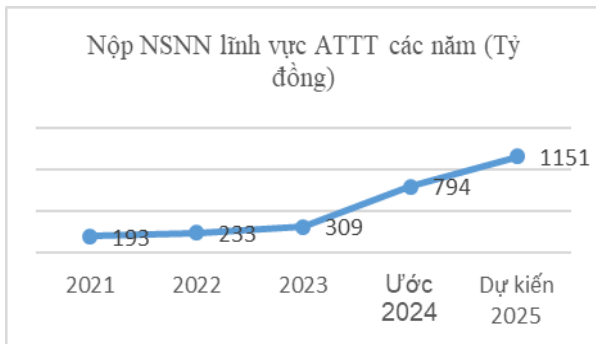
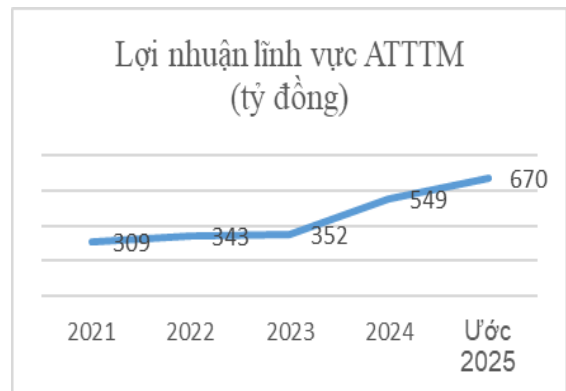
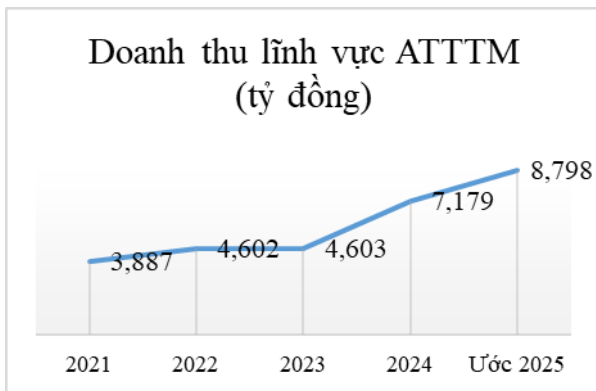
- Đã xử lý **8.558** website lừa đảo, vi phạm pháp luật.

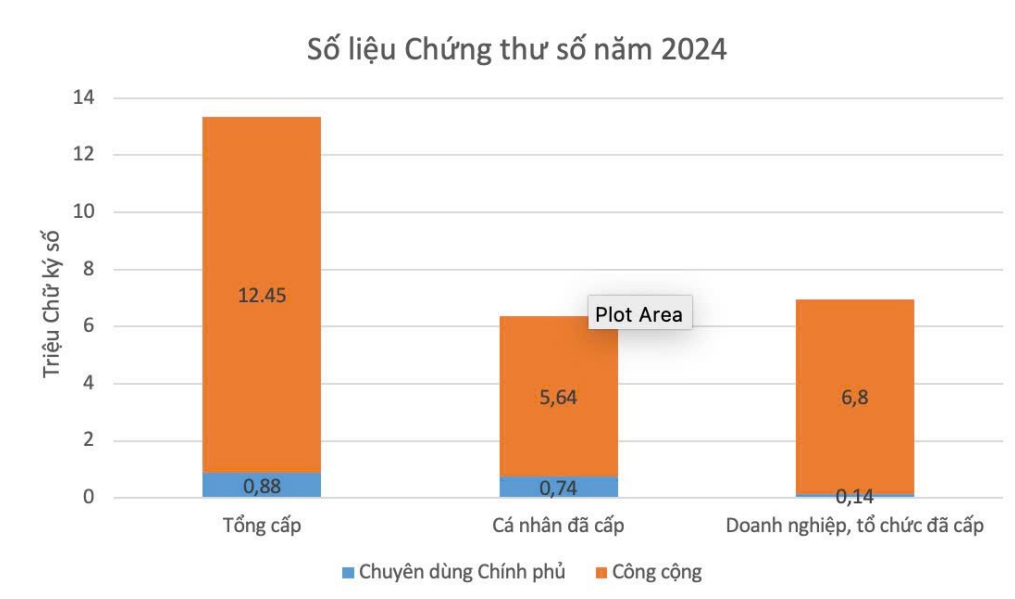
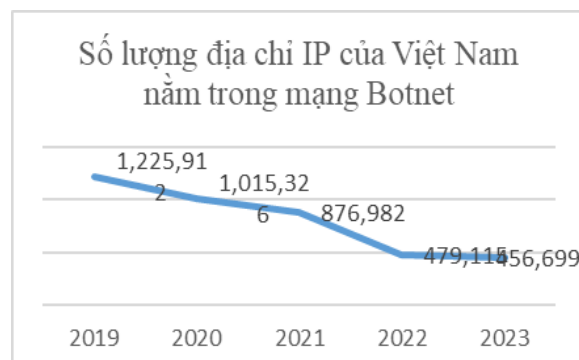
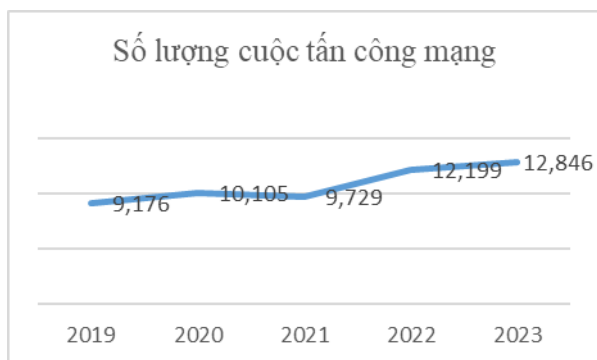
- **1,3 triệu** người dân được bảo vệ, không truy cập vào các website lừa đảo trực tuyến, vi phạm pháp luật trên không gian mạng.

- **100%** bộ, ngành, địa phương được hỗ trợ rà soát, triển khai các biện pháp an toàn, an ninh mạng thông qua các nền tảng do Bộ TT&TT phát triển.

- **622** lượt cán bộ chuyên trách an toàn thông tin trong các cơ quan, tổ chức nhà nước, doanh nghiệp được tham gia diễn tập thực chiến do Bộ TT&TT tổ chức.

Tính đến hết năm 2024, cả nước đã có hơn 13,33 triệu chứng thư chữ ký số được cấp (bao gồm hơn 12,45 triệu chứng thư chữ ký số công cộng và khoảng 880.000 chứng thư chữ ký số chuyên dùng Chính phủ).





1.2. Sự kiện nổi bật

- Ngày 13/9/2024, Liên minh Viễn thông quốc tế (ITU) đã công bố Báo cáo chỉ số an toàn, an ninh mạng toàn cầu (GCI) năm 2024, dữ liệu thu thập năm 2022 - 2023. Theo đó, Việt Nam xếp hạng vào Nhóm quốc gia Bạc 1 - “kiểu mẫu”, xếp thứ 17 trong 194 quốc gia và vùng lãnh thổ được khảo sát đánh giá, tăng 8 bậc so với đánh giá công bố năm 2021.

- Hoàn thành tích hợp eSign với: 63/63 Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, 18/18 Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp Bộ và Cổng Dịch vụ công Quốc gia; chỉ đạo hướng dẫn và kết nối các Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng tích hợp thành công với hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an (VneID). Báo cáo tình hình phát triển và ứng dụng chữ ký số tại các bộ, tỉnh/thành phố trên cả nước năm 2024.

2. Kết quả công tác chỉ đạo, điều hành

- Tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định số 48/2024/NĐ-CP ngày 09/5/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27/9/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số.

- Tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành: (i) Quyết định số 1236/QĐ-TTg ngày 22/10/2024 ban hành Chiến lược quốc gia về ứng dụng và phát triển công nghệ chuỗi khối (blockchain) đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; (ii) Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; (iii) Công điện số 33/CĐ-TTg ngày 07/4/2024 về tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng.

- Ban hành theo thẩm quyền: (i) Thông tư số 06/2024/TT-BTTTT ngày 01/7/2024 quy định công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký điện tử nước ngoài tại Việt Nam; công nhận chữ ký điện tử, chứng thư chữ ký điện tử nước ngoài tại Việt Nam; (ii) Công văn số 708/BTTTT-CATTT ngày 02/3/2024 sửa đổi, thay thế nội dung về an toàn, an ninh mạng tại mục 7 của Công văn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ TT&TT hướng dẫn kỹ thuật triển khai Đề án 06 (phiên bản 1.0) nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các bộ, ngành, địa phương triển khai công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng đồng bộ, thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành; (iii) Sổ tay hướng dẫn tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ (Phiên bản 1.0); (iv) Cẩm nang phòng chống, giảm thiểu rủi ro từ tấn công mã độc tống tiền (ransomware); (v) Bộ tiêu chí về yêu cầu an toàn thông tin mạng cơ bản cho camera giám sát; (vi) Hướng dẫn bảo đảm an toàn thông tin cấp bộ, tỉnh; hướng dẫn triển khai mô hình đánh giá mức độ trưởng thành CSIRT.

- Triển khai hoạt động giám sát an toàn không gian mạng Việt Nam và bảo đảm an toàn thông tin mạng đối với các hệ thống thông tin quan trọng; theo dõi, giám sát, phát hiện xử lý sớm các nguy cơ mất an toàn thông tin mạng, dấu hiệu tấn công mạng, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh trong các ngày lễ, ngày kỷ niệm của đất nước (Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán, Giỗ Tổ Hùng Vương, Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, Quốc tế Lao động, Kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ...).

- Làm việc, tổ chức ký MoU hợp tác với 02 cơ quan quản lý an toàn thông tin mạng uy tín CISA (Hoa Kỳ) và CNCERT/CC (Trung Quốc). Tiếp tục hỗ trợ Chính phủ Lào triển khai, vận hành và đào tạo hướng dẫn sử dụng bộ giải pháp SOC do Cục An toàn thông tin phát triển, đáp ứng 100% nhu cầu giám sát, bảo vệ của phía bạn.

- Giám sát, cảnh báo, điều phối, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia. Đã thực hiện 32 cảnh báo diện rộng; 47.319 cảnh báo chủ đích (tăng 48% so với năm 2023) cho các tổ chức, điều phối xử lý 3.599 sự cố (tăng 38% so với năm 2023), tập trung vào sự cố liên quan đến mã độc, phishing, webshell và lỗ hổng bảo mật. Đã chặn 8.558 website vi phạm, có 850 website lừa đảo. Bảo vệ 1,3 triệu người dân không truy cập website vi phạm. Nền tảng Tín nhiệm mạng: hiện nay hệ sinh thái tín nhiệm mạng đã kiểm tra và cấp nhãn tín nhiệm cho 7.674 website, trong đó 6.683 website cơ quan, tổ chức nhà nước.

- Tổ chức 21 lớp đào tạo chuyên sâu theo chương trình quốc tế với 515 lượt cán bộ quản lý, kỹ thuật an toàn thông tin của các bộ, ban ngành, địa phương. Triển khai 1.480 lượt bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực về bảo đảm an toàn thông tin cho đội ngũ nhân lực tuyến cơ sở của các địa phương cho cán bộ theo hình thức trực tiếp. Triển khai Chương trình đào tạo về an toàn thông tin cơ bản cho cơ quan nhà nước cho 228.514 học viên theo hình thức trực tuyến. Triển khai Chương trình đào tạo trực tuyến về an toàn thông tin cơ bản miễn phí cho cán bộ làm về an toàn thông tin và cho người dân. Tổ chức thành công 05 diễn tập thực chiến (02 quốc tế và 03 quốc gia) và 01 diễn tập cho khối tài chính ngân hàng, phát hiện 216 lỗ hổng (trong đó có 120 lỗ hổng ở mức độ nguy hiểm). So với năm 2023, con số này đã giảm 70%, điều này chứng tỏ các đơn vị, cơ quan chủ quản hệ thống đã thực sự rút kinh nghiệm, quan tâm và triển khai tốt hơn các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng.

- Tổ chức: (i) Tọa đàm cấp cao về an toàn thông tin mạng năm 2024; (ii) Lễ công bố kết quả khảo sát, đánh giá chất lượng dịch vụ của các tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng năm 2023; (iii) Hội thảo và Triển lãm quốc tế Vietnam Security Summit 2024 với chủ đề An toàn trong thời kỳ bùng nổ của trí tuệ nhân tạo; (iv) Nền tảng Quản lý và phát hiện, cảnh báo sớm rủi ro an toàn thông tin được phát triển và ra mắt ngày 30/5/2024; (iv) Hội nghị tập huấn về dịch vụ tin cậy, chữ ký số và Luật Giao dịch điện tử năm 2023 tại tỉnh Quảng Ninh; (v) Diễn đàn quốc tế về Hạ tầng khóa công khai (PKI) với chủ đề “Đảm bảo tương lai số - Những tiến bộ trong lĩnh vực PKI và các khuôn khổ tin cậy”.

3. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp

Khó khăn, vướng mắc

- Cơ chế tài chính đặc thù sẽ không còn dẫn đến chảy máu chất xám, các cán bộ kỹ thuật xuất sắc có thể rời sang doanh nghiệp nếu thu nhập thấp hơn hiện hưởng; khó thu hút được nguồn nhân lực chất lượng cao do không cạnh tranh được với các doanh nghiệp thuộc khu vực tư về chế độ đãi ngộ.

- Việc xây dựng, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật là rất khó khăn do dù định mức đúng nhưng áp dụng đơn giá thấp dẫn đến chi phí sẽ rất thấp, thiếu tính khả thi thực tế. Trong khi nhiều bộ, ngành địa phương cần định mức để xây dựng dự toán.

Giải pháp

Phối hợp với Bộ Nội vụ xây dựng Nghị định quy định về mức hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn, an ninh mạng nhằm tạo cơ chế khuyến khích, thu hút nguồn nhân lực phục vụ công tác chuyển đổi số, an toàn, an ninh mạng (Hiện dự thảo đang được gửi xin ý kiến).

4. Bài học kinh nghiệm

- Hành lang pháp lý, văn bản hướng dẫn về an toàn thông tin mạng là khá đầy đủ, toàn diện nhưng tình hình chưa tốt, dẫn tới xảy ra nhiều sự cố nghiêm trọng, không chỉ trong khối cơ quan nhà nước mà cả các doanh nghiệp tư nhân sở hữu các nền tảng quan trọng, nhiều người dùng. Trong thời gian tới, cần phải đẩy mạnh công tác thanh, kiểm tra để đảm bảo các quy định được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc.

- Để bảo đảm an toàn thông tin mạng, chúng ta cần phải đảm bảo các quy tắc: (i) Nghiêm túc thực hiện các quy định bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng. Trước tiên, cần hoàn thành phê duyệt hồ sơ an toàn thông tin theo cấp độ và triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; (ii) Để có thể phục hồi nhanh thì điểm cốt lõi là dữ liệu của hệ thống phải được bảo đảm an toàn thông qua việc sao lưu. Để đảm bảo dữ liệu được an toàn, phải có giải pháp sao lưu ngoại tuyến (offline) bên cạnh sao lưu trực tuyến (online); (iii) Phải có phương án phục hồi nhanh ngay sau khi bị tấn công (dưới 24h).

5. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

Chỉ số lĩnh vực

- Duy trì thứ hạng của Việt Nam trên thế giới về Chỉ số an toàn, an ninh mạng toàn cầu (GCI) của Liên minh Viễn thông quốc tế (ITU) đạt top 30.

- Tốc độ tăng trưởng doanh thu lĩnh vực an toàn thông tin mạng đạt 20%.
- Tỷ lệ tên miền gov.vn được gán tín nhiệm mạng đạt 95%.
- Tốc độ tăng trưởng chứng thư chữ ký số công cộng đạt 10%.
- Triển khai thành công “Hệ thống đánh giá, kiểm định các tiêu chuẩn về chữ ký số và xác thực điện tử”.
- Thực hiện thắng lợi mục tiêu 50% dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử.

Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

- Tiếp tục hoàn thiện hành lang pháp lý bảo đảm an toàn thông tin mạng và giao dịch điện tử: Nghị định sửa đổi một số điều Nghị định số 91/2020/NĐ-CP ngày 14/8/2020 tiến tới hoàn thiện hành lang pháp lý về việc bảo đảm an toàn thông tin cơ bản cho người dân Việt Nam trên không gian mạng; Thông tư sửa đổi một số điều Thông tư số 31/2017/TT-BTTTT ngày 15/11/2017; Thông tư sửa đổi một số điều Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022; Đề án Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030; Đề án “Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin giai đoạn 2026 - 2030; Chương trình bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2026 - 2030; Đề án đẩy mạnh hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố, tăng cường năng lực cho các cán bộ, bộ phận chuyên trách ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên toàn quốc giai đoạn 2026 - 2030.

- Tổ chức triển khai: (i) Chiến dịch làm sạch mã độc trên không gian mạng; chiến dịch tuyên truyền phổ biến nâng cao nhận thức về an toàn thông tin năm 2025; (ii) Nền tảng kết nối Internet an toàn nhằm phát triển hạ tầng bảo đảm an toàn thông tin cơ bản cho người dân Việt Nam trên không gian mạng; (iii) Tuyên truyền, hướng dẫn bảo đảm an toàn thông tin cơ bản cho người dân Việt Nam trên không gian mạng; (iv) Vận hành hệ thống Root CA quốc gia an toàn, đáp ứng các điều kiện kỹ thuật và được quốc tế công nhận.

- Xây dựng tiêu chí, đánh giá và công bố, xếp hạng các sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin có uy tín, chất lượng; các tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn thông tin. Thúc đẩy phát triển Hệ sinh thái tín nhiệm mạng.

- Tổ chức đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ chuyên gia của các Bộ, ngành, địa phương và phát động Chiến dịch Nâng cao nhận thức cho người dân về an toàn thông

tin mạng. Điều phối các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện ngăn chặn dữ liệu, thông tin xâm hại trẻ em trên môi trường mạng.

6. Kế hoạch 2026 - 2027

- Tiếp tục hoàn thiện hành lang pháp lý thi hành Luật Giao dịch điện tử 2023.

- Phát triển Mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia đối với 11 lĩnh vực quan trọng cần ưu tiên bảo đảm an toàn thông tin mạng (CERT lĩnh vực). Hình thành, phát triển đội ngũ chuyên gia xuất sắc về an toàn thông tin mạng để giải quyết các bài toán khó của đất nước.

- Xây dựng Trung tâm Nghiên cứu và phát triển (R&D) về an toàn thông tin mạng, tạo môi trường thuận lợi cho nghiên cứu, thử nghiệm sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng mới. Nâng cấp, mở rộng quy mô Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia đáp ứng yêu cầu, tình hình mới.

- Xây dựng hạ tầng chứng thực gốc quốc gia quản lý và cung cấp các dịch vụ tin cậy. Vận hành hệ thống RootCA quốc gia an toàn, đáp ứng các điều kiện kỹ thuật và được quốc tế công nhận.

- Thúc đẩy phát triển sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin trọng điểm, chiếm lĩnh thị trường trong nước, có khả năng cạnh tranh quốc tế.

VI. LĨNH VỰC KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ

1. Các hoạt động, sự kiện nổi bật

1.1. Số liệu nổi bật

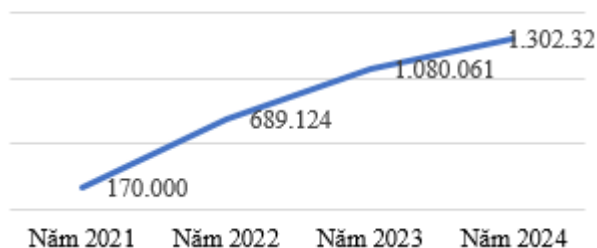
- Tỷ trọng kinh tế số trong GDP (ước tính) 18,3%. Tăng trưởng 20% so với năm 2023.

- Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME) chuyển đổi số: Số lượt doanh nghiệp tiếp cận Chương trình đạt trên **1,3 triệu** lượt. Số lượng doanh nghiệp SME sử dụng nền tảng của Chương trình vượt **400.000** doanh nghiệp, chiếm **43,5%** tổng số doanh nghiệp trên cả nước.

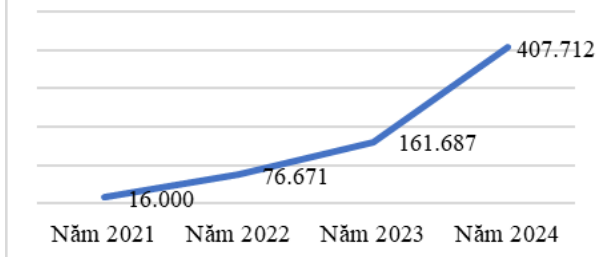
- Tỷ lệ người dùng thường xuyên hàng tháng (MAU) các nền tảng số Việt so với nền tảng số nước ngoài trên các ứng dụng di động năm 2024 là **25,25%**. Tổng số lượt tải mới ứng dụng về thiết bị di động xếp hạng thứ **11** toàn thế giới.

- Việt Nam có **07** ứng dụng di động có số lượng người dùng trên 10 triệu (Zalo, Zing MP3, Ví MoMo, Báo mới, VnEID, MB Bank, Vietcombank và My Viettel...). Tiếp theo nhóm này, phân khúc ứng dụng có số lượng tài khoản đang hoạt động đạt 5 - 10 triệu hiện nay có trên **10** ứng dụng do doanh nghiệp, cá nhân người Việt phát triển.

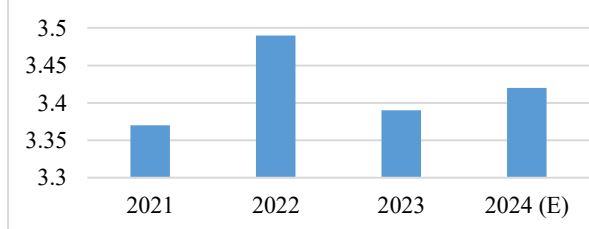
Số lượt doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận tham gia chương trình SMEdx



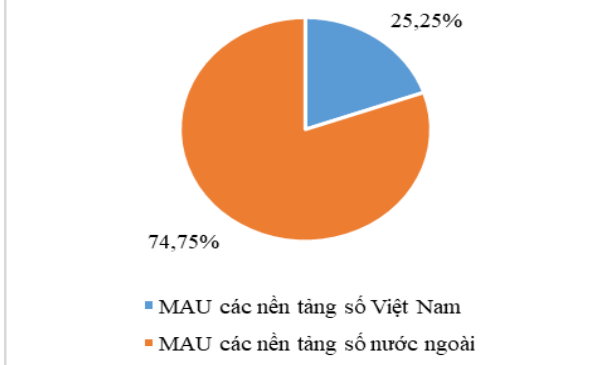
Số lượng doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng SMEdx



Số lượng lượt tải mới trên thiết bị di động (đơn vị tính: tỷ lượt tải mới)



Tỷ lệ người dùng thường xuyên hàng tháng (MAU) các nền tảng số Việt so với nền tảng số nước ngoài trên các ứng dụng di động năm 2024



TOP 11 TOÀN CẦU:

1. Ấn Độ; 2. Hoa Kỳ; 3. Brazil; 4. Trung Quốc;
5. Indonesia; 6. Nga; 7. Mexico; 8. Thổ Nhĩ Kỳ;
9. Pakistan; 10. Philippines. 11. Việt Nam

1.2. Sự kiện nổi bật

- Ngày 24/6/2024, trong khuôn khổ chương trình dự Hội nghị thường niên các nhà tiên phong lần thứ 15 thuộc Diễn đàn Kinh tế Thế giới WEF tại thành phố Đại Liên - Trung Quốc, Bộ trưởng Bộ TT&TT Việt Nam Nguyễn Mạnh Hùng đã có buổi làm việc cùng Bộ trưởng Bộ CN&CNTT Trung Quốc Kim Trang Long. Tại buổi làm việc, hai Bộ trưởng đã chia sẻ các định hướng chiến lược phát triển lớn của mỗi nước về kinh tế số và chuyển đổi số, trao đổi về các sáng kiến, chương trình hợp tác mới nhằm mở rộng các hoạt động hợp tác giữa hai Bộ và các tổ chức, doanh nghiệp hai nước.

- Ngày 26/6/2024, tổ chức Hội nghị chuyên đề về Kinh tế số theo kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số năm 2024 với chủ đề thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cửa hàng bán buôn, bán lẻ.

- Ngày 13-14/11/2024, tổ chức thành công “Diễn đàn Quốc gia Phát triển Kinh tế số và Xã hội số lần thứ II” với chủ đề “Sáng tạo ứng dụng công nghệ số vào các ngành, lĩnh vực để phát triển kinh tế số và nâng cao năng suất lao động”.

- Tổ chức một số hội nghị, hội thảo khác: (i) Hội thảo tập huấn về cách thức thu thập, đo lường các chỉ tiêu kinh tế số tại địa phương; (ii) Hội nghị chia sẻ phương pháp đo lường kinh tế số sử dụng mô hình kinh tế lượng; (iii) Hội nghị chuyên đề về ứng dụng nền tảng thương mại số nông nghiệp, thúc đẩy kinh tế số nông nghiệp, nông thôn với Bộ NN và PTNT xây dựng bộ chỉ số chuyển đổi số trang trại chăn nuôi và trồng trọt thông minh bền vững với biến đổi khí hậu; (iv) Hội nghị tổng kết Chương trình thí điểm hỗ trợ các doanh nghiệp, cửa hàng, hộ kinh doanh bán buôn, bán lẻ chuyển đổi số tại quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh; (v) Hội nghị hỗ trợ Hà Nội triển khai mô hình thí điểm chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, cửa hàng, hộ kinh doanh bán buôn, bán lẻ.

2. Kết quả công tác chỉ đạo, điều hành

- Tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định số 137/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 quy định về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước và hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử;

- Tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1437/QĐ-TTg ngày 20/11/2024 ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về phát triển kinh tế số giai đoạn 2024 - 2025.

- Hoàn thành Đề án phát triển kinh tế số vùng Tây Nguyên đến năm 2030.

- Ban hành theo thẩm quyền: (i) Văn bản hướng dẫn UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về Khung chương trình, tài liệu và bài giảng mẫu nhằm phổ biến kiến thức, nâng cao kỹ năng số và năng lực tiếp cận thông tin cho người dân nông thôn (phiên bản 1.0); (ii) Khung tiêu chí thí điểm và quy trình xác định nền tảng số xuất sắc thúc đẩy chuyển đổi số các doanh nghiệp, cửa hàng, hộ kinh doanh bán lẻ năm 2024; (iii) Chương trình hỗ trợ cửa hàng bán lẻ chuyển đổi số; (iv) Khung hướng dẫn thúc đẩy phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực.

- Hướng dẫn các địa phương đo lường tỷ trọng kinh tế số/GRDP trực tuyến tại địa chỉ: <https://kinhteso.ptit.edu.vn/> để thúc đẩy kinh tế số tại địa phương.

3. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp

Khó khăn, vướng mắc

- Xây dựng các bộ chỉ số đo lường kinh tế số trong các phân ngành kinh tế. Hiện nay mới xây dựng được các bộ chỉ số đo lường trong các ngành thương mại bán buôn, bán lẻ, du lịch thông minh, nông nghiệp thông minh. Yêu cầu đo lường kinh tế số trong các phân ngành kinh tế là rất cần thiết để thúc đẩy kinh tế số ngành, lĩnh vực.

- Hệ sinh thái các nền tảng số và ứng dụng số Make in Viet Nam trong các phân ngành kinh tế mặc dù đã có sự tăng trưởng (chiếm 25,25%) nhưng còn chưa đa dạng, phần nhiều vẫn phụ thuộc vào các nền tảng số, ứng dụng số nước ngoài.

Giải pháp

- Xây dựng bài toán phát triển kinh tế số có trọng tâm, trọng điểm, có tính dẫn dắt, đột phá. Các bộ, ngành hướng dẫn chi tiết cho các địa phương.

- Dùng nền tảng số dùng chung không dùng các ứng dụng CNTT rời rạc để có dữ liệu. Xác định những nền tảng nào Trung ương làm/địa phương làm.

- Tích hợp các nền tảng có tính hạ tầng trong việc triển khai các ứng dụng số như chữ ký số, thanh toán số, định danh số.

- Làm thí điểm. Tìm ra các công thức thành công để nhân rộng.

- Xây dựng các Trung tâm hỗ trợ chuyển đổi số tại các địa phương.

- Hợp tác với các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam xây dựng các nền tảng số, ứng dụng số giải quyết, tháo gỡ điểm nghẽn, từ đó thúc đẩy kinh tế số.

4. Bài học kinh nghiệm

- Người đứng đầu phải quyết liệt và trực tiếp tham gia phát triển kinh tế số và xã hội số.

- Phổ cập các tiện ích số thiết yếu trên nền tảng những ứng dụng số đã được phổ cập.

5. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

Chỉ số lĩnh vực

Tỷ trọng kinh tế số trong GDP năm 2025 đạt 20,5%. Tổng doanh thu lĩnh vực kinh tế số nền tảng đạt 52 tỷ USD, tăng 30% so với ước thực hiện năm 2024 (40 tỷ USD). Tỷ lệ người dân ở độ tuổi trưởng thành có chữ ký số đạt 50%.

Nhiệm vụ trọng tâm

- Triển khai Chương trình hành động quốc gia về phát triển kinh tế số giai đoạn 2024 - 2025 theo Quyết định số 1437/QĐ-TTg trong 5 nhóm ngành lĩnh vực trọng tâm là: thương mại bán buôn, bán lẻ, công nghiệp chế biến chế tạo, nông nghiệp, du lịch và logistics.

- Triển khai đề án chuyển đổi số ngành TT&TT phổ cập chữ ký số cho người dân.

- Phối hợp với các bộ xây dựng Chương trình hành động thúc đẩy phát triển kinh tế số trong một số ngành, lĩnh vực trọng điểm, cụ thể:

+ Chương trình hỗ trợ các doanh nghiệp, cửa hàng, hộ kinh doanh bán buôn, bán lẻ chuyển đổi số (với Bộ Công Thương).

+ Chương trình hỗ trợ các khu công nghiệp, nhà máy chuyển đổi số, phát triển các nhà máy thông minh (với Bộ Công Thương).

+ Chương trình hỗ trợ các cơ sở du lịch chuyển đổi số, phát triển các cơ sở du lịch thông minh (với Bộ VH,TT&DL).

+ Chương trình hỗ trợ các cơ sở sản xuất nông nghiệp chuyển đổi số (với Bộ NN&PTNT).

- Triển khai Khung hướng dẫn phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực. Khung hướng dẫn tập trung xác định rõ vai trò các bên như sau:

+ Các bộ, ngành định hướng về phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực: Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số, xây dựng hệ sinh thái sản phẩm và dịch vụ số, phối hợp cùng địa phương khảo sát và kết nối các tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh... có nhu cầu với hệ sinh thái các sản phẩm, dịch vụ số (kết nối cung, cầu).

+ Các địa phương là nơi diễn ra các hoạt động kinh tế số và xã hội số. Định kỳ hằng tháng, hằng quý, hằng năm thực hiện khảo sát, đo lường, phối hợp với các bộ, ngành để kết nối cung, cầu.

+ Các doanh nghiệp công nghệ số xây dựng các sản phẩm và dịch vụ số đáp ứng bộ tiêu chí do các bộ, ngành ban hành, phối hợp với Bộ TT&TT và bộ, ngành, địa phương triển khai khảo sát và đưa ra các gói khuyến mại dùng thử miễn phí, giảm giá phù hợp để kích thích nhu cầu.

+ Các doanh nghiệp truyền thống trong các ngành, lĩnh vực tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của mình theo các tiêu chí của Bộ tiêu chí và được tư vấn để kết nối với các sản phẩm, dịch vụ số theo các tiêu chí còn chưa đạt yêu cầu.

6. Kế hoạch 2026 - 2027

Nghiên cứu, đề xuất xây dựng Luật Chuyển đổi số, hành lang pháp lý liên quan đến kinh tế nền tảng, nền tảng số quốc gia, nền tảng số có quy mô lớn và rất lớn.

VII. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ SỐ

1. Các hoạt động, sự kiện nổi bật

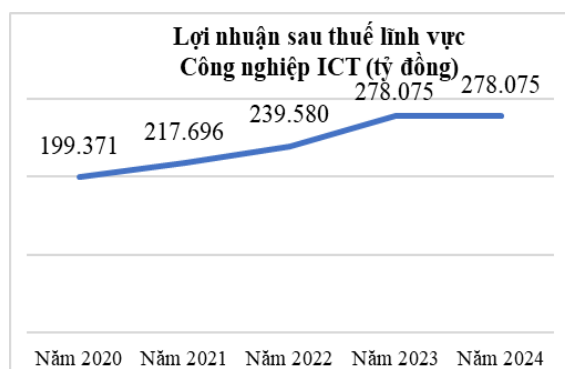
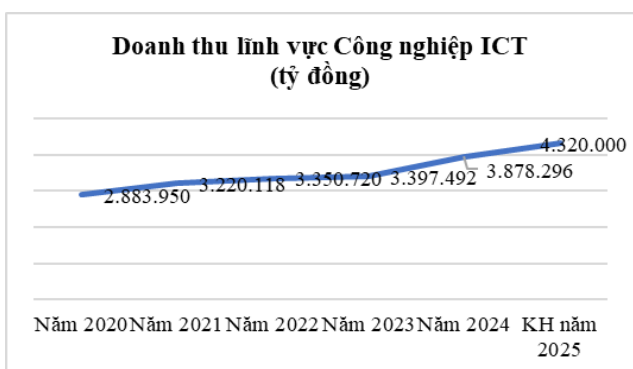
1.1. Số liệu nổi bật

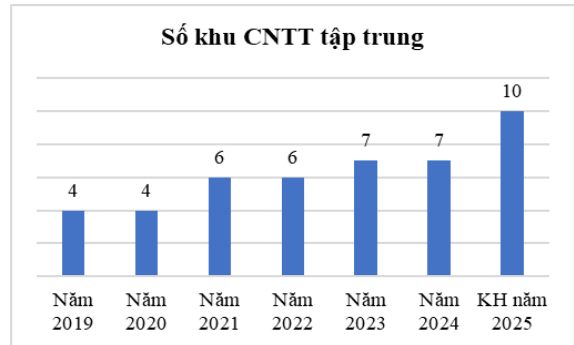
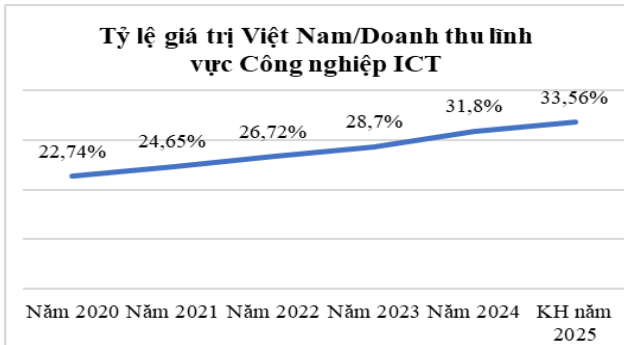
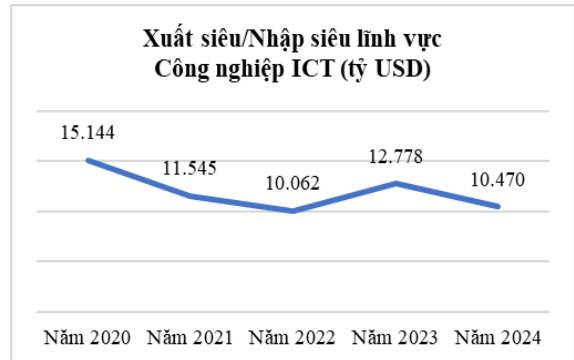
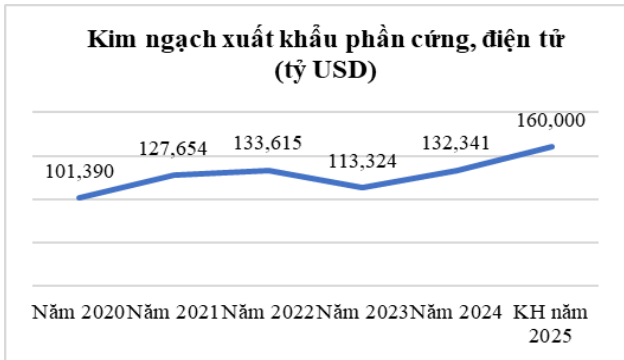
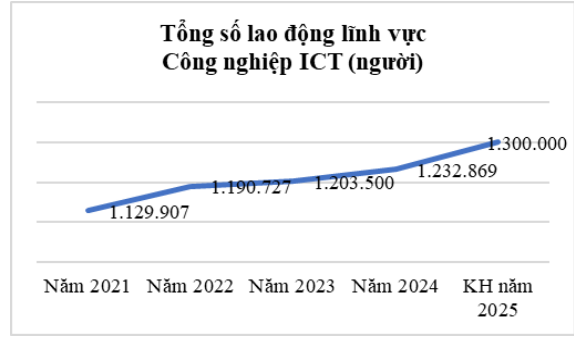
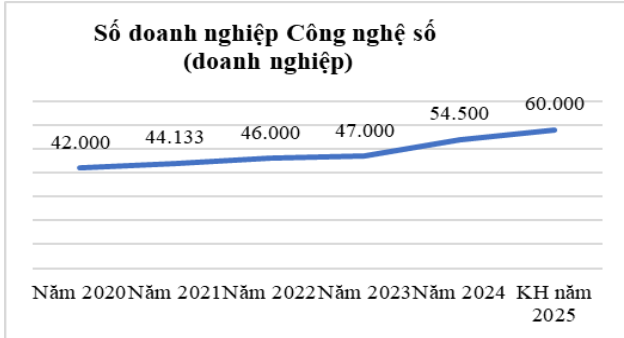
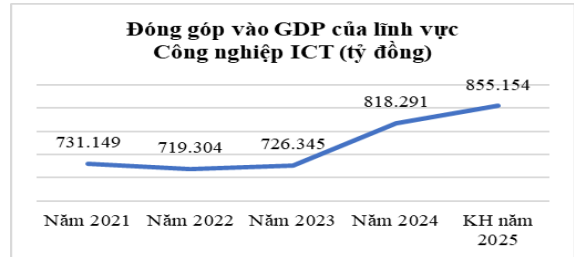
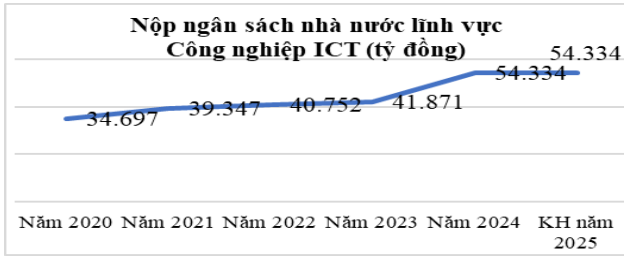
- Doanh thu ước đạt 3.878.296 tỷ đồng (~151,86 tỷ USD, tính theo tỷ giá 25.538,77 đồng/USD), tăng 11,2% so với năm 2023 (137 tỷ USD).

- Kim ngạch xuất khẩu phần cứng, điện tử ước đạt 132,341 tỷ USD, tăng 11,6% so với năm 2023.

- Tính đến ngày 31/11/2024, số doanh nghiệp công nghệ số đang hoạt động là 54.500 doanh nghiệp, tăng 16% so với cùng kỳ năm 2023.

- Tỷ lệ Giá trị Việt Nam/Doanh thu lĩnh vực Công nghiệp ICT ước đạt 31,8%, tăng 3,1 điểm % so với năm 2023.





1.2. Sự kiện nổi bật

- Bộ TT&TT và Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đã ký Thỏa thuận hợp tác về hỗ trợ xúc tiến đầu tư, thương mại sản phẩm công nghệ số Make in Viet Nam phục vụ chuyển đổi số, phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2024 - 2026, tầm nhìn 2030 (ngày 30/7/2024).

- Phối hợp tổ chức Gian hàng quốc gia trưng bày sản phẩm CNTT của Việt Nam tại sự kiện công nghệ thông tin lớn nhất châu Á (AtxSG) tổ chức tại Singapore 2024; đã thu hút nhiều lượt quan khách viếng thăm và tạo được thiện cảm của đối tác và bạn bè quốc tế về sản phẩm công nghệ số tiên tiến, sáng tạo và đa dạng của các doanh nghiệp CNTT Việt Nam; tiếp tục khẳng định vị thế Việt Nam là một trung tâm công nghệ đang phát triển và nổi lên trong khu vực (từ ngày 29-31/5/2024).

2. Kết quả công tác chỉ đạo, điều hành

- Xây dựng, bổ sung Luật Công nghiệp công nghệ số vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024 và xây dựng, hoàn thiện dự án Luật Công nghiệp công nghệ số, trình Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 8 Quốc hội Khóa XV.

- Tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành: (i) Chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050; (ii) Phê duyệt mở rộng Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng.

- Triển khai các nhiệm vụ: Xây dựng thương hiệu ngành công nghiệp điện tử viễn thông Make in Viet Nam; Cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam; Tuyên truyền phát triển công nghiệp CNTT, phát triển kinh tế số.

3. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp

3.1. Về thể chế chưa theo kịp sự phát triển

Lĩnh vực công nghiệp ICT được điều chỉnh bởi Luật CNTT ban hành năm 2006 và Nghị định số 71/2007/NĐ-CP. Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 bùng nổ với các công nghệ mới như 5G, IoT, AI, Big Data, Cloud, Blockchain đã tạo ra những cuộc cách mạng làm thay đổi bản chất của ngành công nghiệp CNTT dẫn đến sau gần 20 năm thực thi, hành lang pháp lý về công nghiệp CNTT bộc lộ những vướng mắc, bất cập, thể chế chưa theo kịp sự phát triển, cụ thể:

- Một là, các công nghệ mới của CMCN 4.0, CNTT đã có sự phát triển đột phá làm thay đổi bản chất của CNTT như điện toán đám mây, viễn thông thế hệ mới (5G+), trí tuệ nhân tạo (AI),... dẫn đến thay đổi căn bản hoạt động công nghiệp CNTT (bao gồm hoạt động sản xuất, cung cấp dịch vụ CNTT). Các sản phẩm, dịch vụ truyền thống hầu hết đã được thông minh hóa bằng công nghệ AI và xử lý dữ liệu, cần được luật hóa cùng với đó là các biện pháp quản lý, giải pháp thúc đẩy phù hợp.

- *Hai là*, với sự xuất hiện của các công nghệ số mới, trong khi chưa có quy định pháp lý để điều chỉnh thì cần một cơ chế thử nghiệm sản phẩm, dịch vụ công nghệ số (hay còn gọi là Sandbox).

- *Ba là*, hệ thống pháp luật về công nghiệp CNTT hiện hành chưa có cơ chế, chính sách đủ mạnh để thúc đẩy ngành công nghiệp vi mạch bán dẫn.

- *Bốn là*, Trí tuệ nhân tạo (AI) đã và đang là xu thế phát triển tất yếu, tác động đến toàn xã hội, cần có biện pháp quản lý, thúc đẩy phù hợp với các sản phẩm AI mà hệ thống pháp lý hiện hành lại chưa có quy định để điều chỉnh.

Giải pháp:

Hoàn thiện thể chế, xây dựng Luật Công nghiệp công nghệ số và các văn bản hướng dẫn Luật nhằm phát triển công nghiệp công nghệ số trở thành ngành kinh tế đóng góp lớn vào kinh tế đất nước; tạo môi trường thuận lợi nhất để nuôi dưỡng và phát triển doanh nghiệp công nghệ số. Phát triển ngành công nghiệp công nghệ số với trọng tâm là các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam, từng bước chuyển dịch từ lắp ráp, gia công sang sáng tạo, thiết kế, tích hợp, sản xuất, làm chủ công nghệ lõi tại Việt Nam; góp phần xây dựng chính phủ số, động lực phát triển kinh tế số, xã hội số. Khẳng định giá trị pháp lý của công nghiệp công nghệ số; hình thành các quy định, chính sách để thúc đẩy phát triển công nghiệp công nghệ số. Thay thế các nội dung về công nghiệp CNTT và dịch vụ CNTT trong Luật Công nghệ thông tin và bổ sung các quy định mới phù hợp với thực tiễn phát triển.

3.2. Khu CNTT tập trung còn một số hạn chế về hoạt động và cơ chế chính sách

Đến tháng 11/2024, có 07 khu CNTT, gồm: Công viên phần mềm Quang Trung; Công viên phần mềm Đà Nẵng; Khu CNTT tập trung Cầu Giấy - Hà Nội; Khu CNTT tập trung Đà Nẵng (DITP); Khu Phục hợp Văn phòng FPT; Công viên công nghệ phần mềm Hà Nội (Hanel); Khu CNTT tập trung TP. Cần Thơ, tổng diện tích gần 2500 ha. Một số tồn tại, hạn chế:

- Một số khu đã được thành lập nhưng chưa đi vào hoạt động như Công viên công nghệ phần mềm Hà Nội (Hanel) và Khu CNTT tập trung TP. Cần Thơ.

- Việc phát triển mới các khu CNTT tập trung còn chậm. Trong đó, các địa phương như tỉnh Bắc Ninh và tỉnh Thái Nguyên đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bổ sung vào Quy hoạch tổng thể phát triển khu CNTT tập trung nhưng chưa triển khai được.

- Triển khai các dự án đầu tư hạ tầng thứ cấp trong các khu CNTT tập trung được đầu tư bằng nguồn ngân sách bị vướng mắc, không thực hiện được do thiếu cơ chế (Khu công viên phần mềm Quang Trung không lựa chọn được nhà đầu tư cho các phân khu trong khu).

- Đầu tư mới hoặc mở rộng khu CNTT tập trung bằng nguồn ngân sách nhà nước còn vướng mắc về cơ chế quản lý, khai thác và vận hành theo quy định của pháp luật về quản lý tài sản công (như trường hợp Dự án mở rộng công viên phần mềm Đà Nẵng).

Giải pháp:

- Tổ chức làm việc với thành phố Hà Nội và thành phố Cần Thơ để đơn đốc, tháo gỡ các vướng mắc về công tác giải phóng mặt bằng, đưa các Khu CNTT tập trung tại các địa phương này sớm đi vào hoạt động tránh lãng phí đầu tư.

- Xây dựng cơ chế thu phí đối với kết cấu hạ tầng do nhà nước đầu tư, xem Khu CNTT tập trung (bao gồm hạ tầng kỹ thuật trong khu (đường giao thông nội bộ, điện, nước, xử lý môi trường), văn phòng làm việc và dịch vụ) là hạ tầng TT&TT.

- Đề xuất hoàn thiện các quy định pháp luật về đầu tư đối với Khu CNTT tập trung để thu hút hơn nữa nguồn lực đầu tư của xã hội. Xây dựng Luật Công nghiệp công nghệ số, trong đó có quy định về khu công nghệ số (thay thế cho khu CNTT tập trung).

4. Bài học kinh nghiệm

Một số kinh nghiệm trong xây dựng chính sách đột phá phát triển lĩnh vực công nghiệp công nghệ số:

- Đối với vấn đề mới, chưa có tiền lệ: Nghiên cứu học tập kinh nghiệm quốc tế có ý nghĩa quan trọng trong tìm ra định hướng chính sách phù hợp với Việt Nam. Ví dụ chính sách quản lý, thúc đẩy trí tuệ nhân tạo, chính sách về sandbox của các nước, các tổ chức quốc tế.

- Làm việc trực tiếp với đối tượng quản lý để rõ những vướng mắc về pháp lý đang cản trở sự phát triển.

- Thủ trưởng đơn vị sâu sát, quyết liệt chỉ đạo, điều hành trong công tác xây dựng văn bản có ý nghĩa quyết định trong việc đề ra các chính sách mới, đột phá thúc đẩy công nghiệp công nghệ số trong các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và các chiến lược phát triển ngành.

- Chủ trương, định hướng của Đảng về thúc đẩy phát triển công nghiệp công nghệ số được thể hiện qua Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng là sở cứ vững chắc, tạo thuận lợi cho việc thể chế hóa thành các quy định pháp luật, chính sách phát triển ngành.

5. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

Chỉ số lĩnh vực

- Doanh thu lĩnh vực công nghiệp ICT ước 169,3 tỷ USD, ước tăng 11,4% so với năm 2024.

- Kim ngạch xuất khẩu phần cứng, điện tử ước đạt 148,5 tỷ USD, ước tăng 12,3% so với năm 2024.

- Số doanh nghiệp công nghệ số hoạt động đến cuối năm 2025 ước đạt 60.000 doanh nghiệp, ước tăng 10% so với năm 2024.

Nhiệm vụ trọng tâm

- Hoàn thiện, trình Quốc hội thông qua Luật Công nghiệp công nghệ số. Nghiên cứu xây dựng dự thảo các văn bản hướng dẫn Luật Công nghiệp công nghệ số.

- Triển khai đảm bảo tiến độ, chất lượng đối với Chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn 2050.

- Mở rộng không gian phát triển, triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại về giải pháp, sản phẩm, dịch vụ công nghệ số; Xúc tiến đầu tư cho lĩnh vực công nghiệp công nghệ số; Phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam. Đẩy mạnh các hoạt động nhằm hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh làm chủ thị trường trong nước và đi ra thị trường nước ngoài, khai phá các thị trường tiềm năng mới.

- Nâng xếp hạng chỉ số Xuất khẩu dịch vụ ICT lên ít nhất 5 bậc (chỉ số Đổi mới sáng tạo GII).

6. Kế hoạch 2026 - 2027

- Triển khai Luật Công nghiệp công nghệ số: Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền các văn bản hướng dẫn thi hành Luật và tổ chức thực thi sau khi ban hành.

- Triển khai Chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn 2050: Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo kế hoạch đã đề ra tại Chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn 2050.

VIII. LĨNH VỰC BÁO CHÍ, TRUYỀN THÔNG

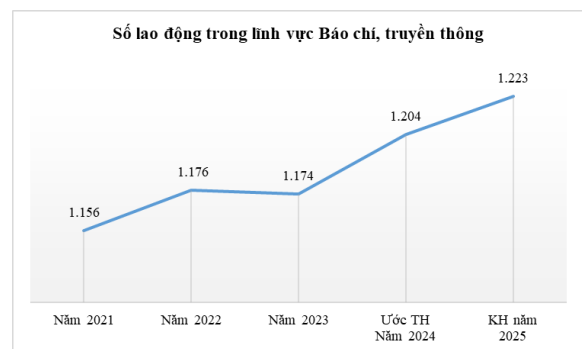
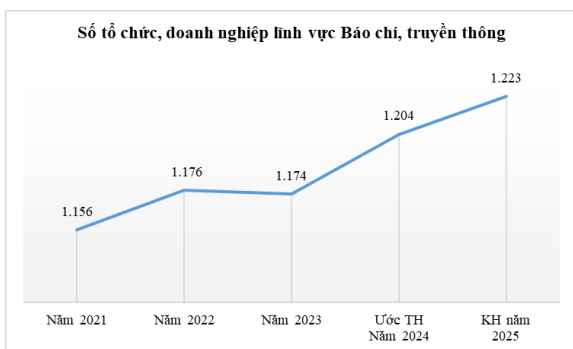
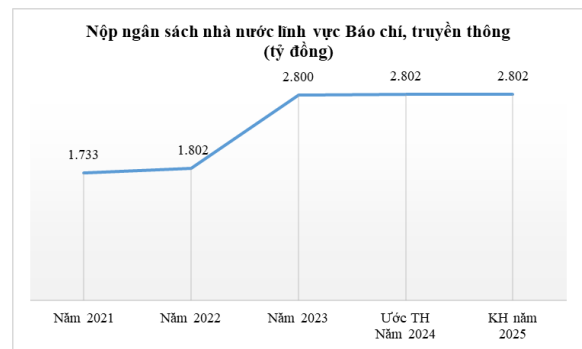
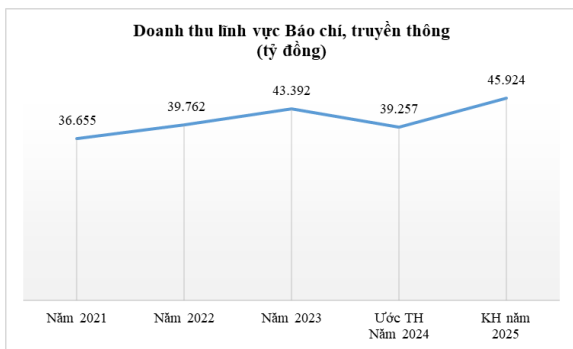
1. Các hoạt động, sự kiện nổi bật

1.1. Số liệu nổi bật

- Doanh thu của báo chí in, báo chí điện tử ước đạt 8.080 tỷ đồng, giảm khoảng 6,1% so với năm 2023, trong đó quảng cáo giảm 5,6%.

- So với năm 2023, năm 2024, mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí ở mức Xuất sắc, Tốt, Khá đều tăng: mức xuất sắc: tăng 6,27%, đạt 9,93; Tốt: tăng 14,99%, đạt 23,05; Khá: tăng 6,31%, đạt 19,50, mức yếu giảm 24,35%.

Bên cạnh đó, công tác truyền thông chính sách cũng được đẩy mạnh, với 97,8% các bộ, ngành và địa phương xây dựng chương trình truyền thông chính sách. Tỷ lệ tin bài về truyền thông chính sách trên các phương tiện báo chí cũng tăng từ 11% lên 20%, thể hiện sự quan tâm và nỗ lực trong việc truyền tải thông tin về các chính sách của Đảng và Nhà nước đến người dân.



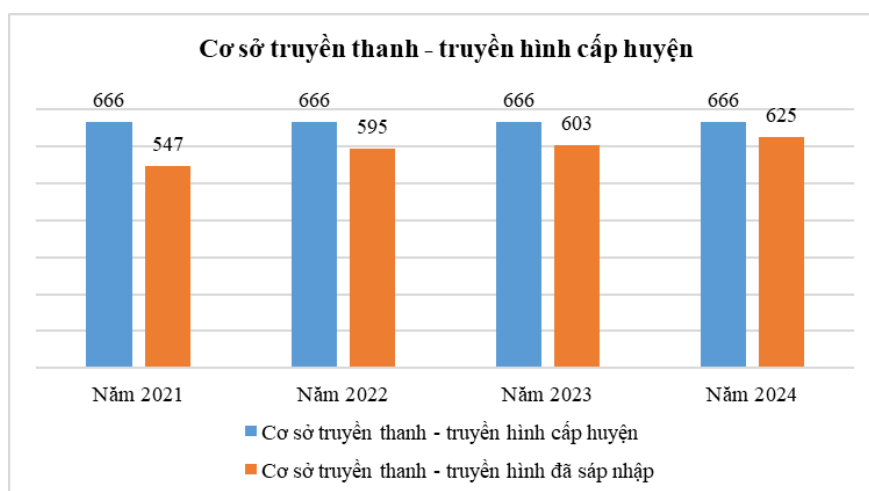
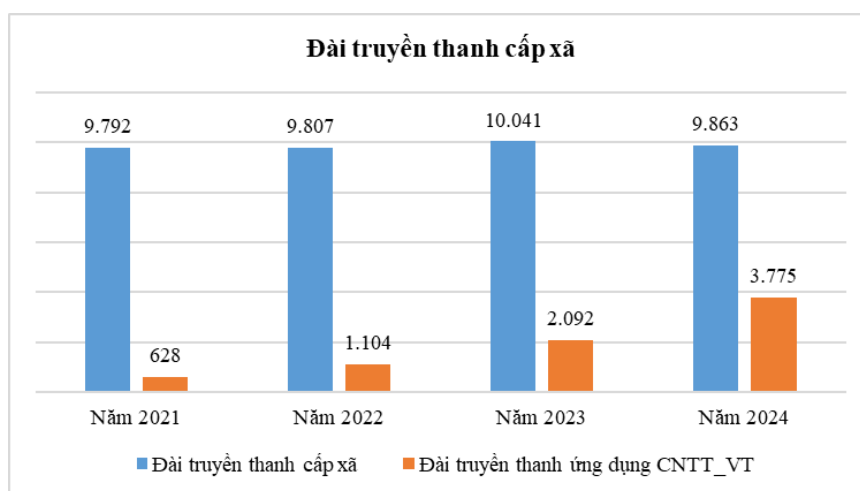
- Doanh thu lĩnh vực phát thanh, truyền hình đạt 12.524 tỷ đồng, tăng 1,7% so với năm 2023 (12.049 tỷ đồng). Doanh thu ngành game ước đạt khoảng 12.500 tỷ đồng, giảm nhẹ so với năm 2023 (12.552 tỷ đồng).

- Tỷ lệ tin xấu, độc, sai sự thật được phát hiện và xác minh trên mạng xã hội được ngăn chặn, xử lý nghiêm, kịp thời trong năm ước đạt khoảng 92,7%, tăng 0,4 điểm % so với cùng kỳ năm 2023.

- Số lượng thuê bao truyền hình trả tiền năm 2024 ước đạt 21,2 triệu thuê bao, tăng 1% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu dịch vụ (bao gồm VAT) ước tính đạt xấp xỉ 10.500 tỷ đồng, đạt cùng kỳ năm trước; Số lượng doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền: Tính đến tháng 12/2024 có 36 doanh nghiệp được cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền, trong đó có 22 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truyền hình OTT.

- Số lượng tài khoản người dùng Việt Nam thường xuyên sử dụng mạng xã hội Việt Nam đạt 110 triệu tài khoản (tăng 5% so với cùng kỳ năm 2023).

Cả nước hiện có tổng số 9.863 đài truyền thanh cấp xã/10.323 xã, phường, thị trấn, đạt tỷ lệ 96% (mục tiêu năm 2024 là 98%); trong đó có 3.775 đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT, chiếm 38,3% (mục tiêu năm 2024 là 40%, tăng 1.683 đài so với năm 2023).



- 1.869 trang thông tin điện tử phường, thị trấn (tăng 12% so với cùng kỳ năm 2023).
- 6.602 trang thông tin điện tử xã (tăng 11% so với cùng kỳ năm 2023).
- 841 bảng tin điện tử công cộng phường, thị trấn (tăng 11,8% so với cùng kỳ năm 2023).
- 1.223 bảng tin điện tử công cộng xã (tăng 26,9% so với cùng kỳ năm 2023).
- 666 cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện/704 huyện, quận, thị xã, thành phố; trong đó, có 625 đài truyền thanh - truyền hình cấp huyện đã sáp nhập thành Trung tâm Văn hóa Thông tin và Thể thao hoặc Trung tâm Truyền thông và Văn hóa cấp huyện chiếm 93,8% (tăng 3,65% so với cùng kỳ năm 2023).

1.2. Sự kiện nổi bật

- Ngày 11/12/2024, tổ chức Lễ Khai mạc triển lãm và công bố giải thưởng Cuộc thi ảnh, video "Việt Nam hạnh phúc - Happy Vietnam năm 2024" nhằm tôn vinh những người dân trên khắp mọi miền Tổ quốc, bà con kiều bào ta ở nước ngoài, và bạn bè quốc tế ứng dụng công nghệ số vào sáng tác ảnh và video về hình ảnh đất nước, con người Việt Nam.

- Ngày 30/11/2024, tổ chức Ngày hội vinh danh các nhà sáng tạo nội dung trên mạng nhằm tập hợp, kết nối các nhà sáng tạo nội dung trên mạng xã hội, các KOL để định hướng sản xuất nội dung lành mạnh, có giá trị cho cộng đồng, qua đó góp phần định hướng xã hội.

- Ngày 10/10/2024, Công bố nền tảng truyền hình số Quốc gia VTVGo, đây là một trong những kết quả nổi bật của quá trình chuyển đổi số của Đài Truyền hình Việt Nam những năm qua, như đầu tư hạ tầng sản xuất chương trình đồng bộ trên công nghệ số, số hóa kho tài nguyên nội dung, sẵn sàng xu thế chuyển dịch khán giả từ TV truyền thống sang các ứng dụng trên nền tảng Internet.

- Ngày 08/10/2024, tổ chức Hội nghị toàn quốc biểu dương, tôn vinh 120 tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong hoạt động thông tin cơ sở để ghi nhận những đóng góp của các tập thể, cá nhân xuất sắc, cổ vũ, động viên kịp thời và phổ biến, nhân rộng gương điển hình trong các phong trào thi đua yêu nước của ngành TT&TT.

2. Kết quả công tác chỉ đạo, điều hành

- Tham mưu Chính phủ ban hành 01 Nghị quyết và 02 Nghị định: (i) Nghị quyết số 47/NQ-CP ngày 15/4/2024 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ đến năm 2030 thực hiện Kết luận số 57-KL/TW ngày 15/6/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác TTĐN trong tình hình mới; (ii) Nghị định số 49/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 quy định về hoạt động thông tin cơ sở; (iii) Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

- Ban hành theo thẩm quyền Thông tư số 05/2024/TT-BTTTT hướng dẫn xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ công sử dụng NSNN trong lĩnh vực báo chí thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ TT&TT.

- Tiên hành các quy trình, thủ tục, báo cáo đề ngày 07/11/2024, Chính phủ có Tờ trình số 753/TTr-CP trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị bổ sung một số dự án luật, dự thảo nghị quyết vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, trong đó có dự án Luật Báo chí (sửa đổi) nhằm giải quyết căn cơ những bất cập, tồn tại thời gian qua và thúc đẩy báo chí phát triển mạnh mẽ, đúng định hướng và làm tốt công tác quản lý nhà nước. Xây dựng Nghị định quy định về tiền bản quyền trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.

- Hoàn thiện và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Xây dựng và hoàn thiện dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển Cổng Thông tin đối ngoại Vietnam.vn trở thành nền tảng quảng bá hình ảnh Việt Nam; hoàn thiện Tờ trình Chính phủ báo cáo tổng kết tình hình thực hiện Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07/9/2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại.

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông đẩy mạnh thông tin, truyền thông chính sách về công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, hoạt động của các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương, sự tham gia tích cực của người dân, doanh nghiệp trong các hoạt động sản xuất kinh doanh. Chủ động đấu tranh phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, xuyên tạc, làm thất bại mọi âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch. Chỉ đạo các cơ quan truyền thông, báo chí, phối hợp với các

bộ, ngành, địa phương tăng cường tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật an toàn thông tin mạng, nâng cao nhận thức về bảo đảm an toàn thông tin mạng. Tích cực thông tin, tuyên truyền định hướng dư luận trước những diễn biến phức tạp của tình hình khu vực, thế giới, nhất là cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột, tranh chấp ảnh hưởng trực tiếp đến lợi ích quốc gia, dân tộc, lợi ích của người dân. Tăng cường cung cấp thông tin, định hướng, góp phần ổn định dư luận xã hội, xử lý tốt các vụ việc nổi cộm, nhân dân quan tâm.

- Năm 2024, Bộ TT&TT tiếp tục duy trì việc kết hợp các giải pháp đấu tranh cứng rắn, linh hoạt với các nền tảng xuyên biên giới, yêu cầu các nền tảng phải ngăn chặn, gỡ bỏ thông tin vi phạm pháp luật Việt Nam¹. Bộ TT&TT đã đề xuất/hướng dẫn thành lập các Trung tâm xử lý tin giả, thông tin xấu độc tại các địa phương để hình thành mạng lưới xử lý tin giả, thông tin xấu độc quốc gia, nhằm nâng cao công tác xử lý tin giả, tin sai sự thật, phòng chống lừa đảo trên không gian mạng. Hiện nay, đã có 20 tỉnh/thành phố đã thành lập được Trung tâm/Tổ xử lý tin giả, thông tin xấu độc tại địa phương.

- Tổ chức các hoạt động: (i) Hội nghị triển khai kế hoạch công tác năm 2024 và tổng kết phong trào thi đua năm 2023 lĩnh vực phát thanh, truyền hình tại Bình Định; (ii) Hội nghị với các nhãn hàng, đại lý quảng cáo lớn để triển khai các giải pháp điều hướng quảng cáo vào Danh sách nội dung “đã được xác thực” trên mạng (White List) do Bộ xây dựng và công bố; (iii) Triển lãm Game quốc tế tại Việt Nam (Viet Nam Game Verse 2024) tại Thành phố Hồ Chí Minh; (iv) Hội thảo Giao ban công tác quản lý hoạt động dịch vụ phát thanh, truyền hình với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình năm 2024; (v) Hội nghị tổng kết, đánh giá hoạt động lĩnh vực thông tin điện tử năm 2024, định hướng năm 2025 và phổ biến Nghị định số 147/2024/NĐ-CP; (vi) Chuỗi sự kiện Vietnam iContent 2024 nhằm vinh danh các nhà sáng tạo nội dung số.

¹ Kết quả trong năm 2024: Facebook đã chặn, gỡ 8.981 nội dung chống phá Đảng, Nhà nước, vi phạm pháp luật Việt Nam, bao gồm 8.463 bài viết, 349 tài khoản, 16 group và 153 trang vi phạm (tỷ lệ 94%); Google đã chặn, gỡ 6.043 nội dung vi phạm trên YouTube, bao gồm 6.007 video và 36 kênh vi phạm (đăng tải hơn 39.000 video) (tỷ lệ 91%); TikTok: chặn, gỡ 971 nội dung vi phạm, bao gồm 677 video và 294 tài khoản (đăng tải hơn 94.000 video) (tỷ lệ 93%).

- Về hoạt động quảng cáo trên các nền tảng xuyên biên giới: (i) Triển khai hệ thống kỹ thuật rà quét, tăng cường xử lý vi phạm với các đại lý quảng cáo, nhãn hàng có sản phẩm quảng cáo trên các video có nội dung xấu độc; (ii) Yêu cầu các nền tảng xuyên biên giới phải kết hợp công nghệ AI và nhân sự chủ động kiểm duyệt chặt chẽ nội dung quảng cáo và vị trí cài đặt quảng cáo, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật Việt Nam; (iii) Yêu cầu đại lý quảng cáo, nhãn hàng, người phát hành quảng cáo chủ động tăng cường rà soát nội dung và vị trí cài đặt quảng cáo, không hợp tác quảng cáo với các website, trang, kênh, tài khoản vi phạm pháp luật; (iv) Tiếp tục mở rộng danh sách “White List” lên 8.000 website, báo điện tử, kênh nội dung, tài khoản, trang cộng đồng, nhóm cộng đồng đã được xác thực; (v) Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Công an và ban hành quy chế phối hợp về việc hạn chế xuất hiện trên báo chí, trên các nền tảng truyền thông xã hội, trên sân khấu biểu diễn đối với nghệ sỹ, người nổi tiếng vi phạm pháp luật, thuần phong mỹ tục, có hình ảnh, phát ngôn, hành vi phản cảm, gây ảnh hưởng xấu đến cộng đồng, xã hội¹.

- Lần thứ hai tổ chức Cuộc thi ảnh, video “Việt Nam hạnh phúc - Happy Viet Nam năm 2024” nhằm phát hiện và tôn vinh những khoảnh khắc, những câu chuyện có ý nghĩa về mọi mặt của đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội; khẳng định với thế giới rằng Việt Nam là một đất nước thanh bình, tươi đẹp, đang phát triển năng động và là một quốc gia hạnh phúc.

- Tổ chức thiết lập Hệ thống thông tin nguồn Trung ương kết nối thử nghiệm với 45 Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh. Tổ chức 04 khóa tập huấn bồi dưỡng trên nền tảng học trực tuyến MOOCs với sự tham gia của 6.688 người làm công tác thông tin cơ sở tại Phòng Văn hóa - Thông tin, cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện và đài truyền thanh cấp xã.

- Bộ TT&TT (Cục Thông tin cơ sở) và Văn phòng Chính phủ (Cổng Thông tin điện tử Chính phủ) đã ký kết thoả thuận hợp tác nhằm cung cấp, chia sẻ, truyền tải thông tin chính thống về chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đến mọi người dân thông qua Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở (ngày 25/12/2024).

¹ Kết quả trong năm 2024 đã xử phạt vi phạm hành chính 06 trường hợp với tổng số tiền phạt 130 triệu đồng.

- Năm 2024, công tác thanh tra, kiểm tra, chấn chỉnh, xử lý sai phạm trong hoạt động báo chí tiếp tục được chú trọng, tăng cường, nhất là đối với những sai phạm liên quan việc thực hiện không đúng tôn chỉ, mục đích, thông tin sai sự thật. Từ tháng 01/2024 đến hết 26/12/2024, Bộ đã ban hành 50 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền là 1,73 tỷ đồng.

3. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp

Khó khăn, vướng mắc:

- Tỷ lệ bài viết có tính chuyên sâu, chuyên ngành của nhiều tạp chí, nhất là trên loại hình điện tử, trong nhiều thời điểm chưa cân đối với số tin, bài đăng tải; nhiều tạp chí điện tử, loại hình điện tử của tạp chí vẫn thể hiện xu hướng thông tin sự kiện, dẫn đến thông tin không phù hợp tôn chỉ mục đích, tính chất hoạt động của tạp chí. Vẫn còn có thông tin chưa bám sát chỉ đạo, định hướng của cơ quan chức năng, thông tin thiếu nhạy cảm ảnh hưởng đến công tác đối ngoại, có những vụ việc thông tin báo chí khai thác đậm nét song chưa thể hiện đúng bản chất, dẫn đến dư luận có hoài nghi, thông tin sai sự thật.

- Việc cử phóng viên tác nghiệp, thu thập tư liệu về những lĩnh vực không phù hợp, không bám sát tôn chỉ, mục đích vẫn chưa được giải quyết triệt để. Văn phòng đại diện một số tạp chí chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm phối hợp, báo cáo Sở TT&TT nơi đặt văn phòng. Vẫn còn tình trạng một số cơ quan báo chí sa đà khai thác mặt trái, những tồn tại, hạn chế của cơ quan tổ chức, doanh nghiệp với dấu hiệu trục lợi.

- Nguồn thu từ phát hành báo chí, nhất là báo chí in đang ngày càng giảm. Nguồn kinh phí sự nghiệp dịch vụ công của Nhà nước cấp cho cơ quan báo chí là đơn vị sự nghiệp công lập còn thấp, chưa đồng đều và chưa thường xuyên.

- Công tác phối hợp giữa các ban, bộ, ngành, địa phương trong công tác quản lý không gian mạng, quản lý các nền tảng xuyên biên giới,... còn chưa chặt chẽ và đồng bộ. Thông tin trên mạng, nhất là trên các nền tảng mạng xã hội xuyên biên giới có tốc độ phát tán nhanh, khi có vi phạm về nội dung thì mức độ ảnh hưởng lớn, gây bức xúc trong xã hội trong khi việc yêu cầu ngăn chặn, gỡ bỏ theo quy trình mất thời gian. Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ xuyên biên giới chưa chủ động chặn lọc từ hệ thống các nội dung vi phạm mà chỉ thực hiện chặn gỡ khi có yêu cầu của các cơ quan chức năng, khiến cho việc xử lý nội dung vi phạm mất nhiều công sức, thời gian, nguồn lực. Công tác đấu tranh với các nền tảng xuyên biên giới chịu nhiều sức

ép từ các tổ chức quốc tế thông qua con đường ngoại giao. Nguồn lực cả về nhân sự lẫn phương tiện, công cụ của đội ngũ thực hiện nhiệm vụ còn chưa đáp ứng yêu cầu. Hệ thống kỹ thuật, công cụ theo dõi, rà quét nhằm phát hiện thông tin vi phạm pháp luật Việt Nam trên không gian mạng nói chung và trên các nền tảng mạng xã hội xuyên biên giới chưa đáp ứng được yêu cầu công việc.

- Công tác quảng bá hình ảnh còn nhiều hạn chế, nội dung thông tin chưa tiếp cận được nhiều đến giới trẻ. Chưa có hệ thống, công cụ đánh giá, giám sát, đo đạc hiệu quả trong công tác thông tin đối ngoại.

- Vẫn còn 19/63 tỉnh, thành phố chưa hoàn thành việc kết nối với Hệ thống thông tin nguồn Trung ương để quản lý, giám sát tập trung và cung cấp thông tin thiết yếu cho hệ thống thông tin cơ sở của địa phương.

Giải pháp:

- Xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí theo kế hoạch để giải quyết căn cơ những bất cập, tồn tại thời gian qua và thúc đẩy báo chí phát triển mạnh mẽ, đúng định hướng và làm tốt công tác quản lý nhà nước.

- Tiếp tục bám sát, thúc đẩy việc điều chỉnh một số quy định về cơ chế tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập, cơ chế đặt hàng, định giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước nhằm tháo gỡ khó khăn cho cơ quan báo chí.

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với các bộ, ngành để có thể triển khai thống nhất, đồng bộ, kết hợp các giải pháp pháp lý, kinh tế, kỹ thuật, truyền thông để yêu cầu với các nền tảng xuyên biên giới phải tuân thủ luật pháp Việt Nam; đầu tư nguồn lực về nhân sự, công nghệ ở Trung ương và địa phương để thực hiện giám sát, phát hiện và tăng cường xử lý kịp thời các vi phạm trên không gian mạng. Đầu tư xây dựng hệ thống giám sát sử dụng các công nghệ phân tích hiện đại như AI, Big Data để thực hiện theo dõi, rà quét và quản lý chặt chẽ không gian mạng. Tăng cường đấu tranh với các nền tảng xuyên biên giới như Google, Facebook, TikTok yêu cầu tuân thủ các quy định của Việt Nam và ngăn chặn, gỡ bỏ các nội dung, thông tin vi phạm pháp luật.

- Huy động nhân dân làm TTĐN: phát huy sức mạnh người dân làm công tác quảng bá hình ảnh địa phương, hình ảnh đất nước. Sử dụng công nghệ truyền thông số, hạ tầng số, nền tảng số để lan tỏa mạnh mẽ TTĐN đến cộng đồng quốc tế và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài. Thay đổi cách cũ, làm theo cách mới, theo

hướng đo được hiệu quả; xây dựng Chiến lược/Chương trình truyền thông quảng bá hình ảnh Việt Nam ra nước ngoài.

4. Bài học kinh nghiệm

- Công tác định hướng thông tin, tuyên truyền cần luôn giữ thế chủ động. Trong bối cảnh hiện nay, phải tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác theo dõi, quản lý, đánh giá và định hướng dòng chảy thông tin trên báo chí. Phải đẩy mạnh hoàn thiện quy định pháp luật về báo chí nhằm giải quyết căn cơ những bất cập, tồn tại thời gian qua và thúc đẩy báo chí phát triển mạnh mẽ, đúng định hướng và làm tốt công tác quản lý nhà nước.

- Phải chủ động, kiên trì thúc đẩy phát triển đúng hướng đi đôi với quản lý chặt chẽ, có hiệu lực, hiệu quả thông tin, dịch vụ trên Internet. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, chủ động định hướng, cung cấp thông tin kịp thời để chi phối, làm chủ thông tin; chủ động nắm bắt, theo dõi, phát hiện thông tin xấu, độc để xử lý và có sự điều hướng phù hợp. Coi trọng tuyên truyền, giáo dục, vận động người sử dụng Internet tuân thủ luật pháp, chuẩn mực đạo đức xã hội, văn hóa, biết nhận biết tin giả, thông tin sai sự thật, tích cực đấu tranh phê phán các thông tin sai trái, bịa đặt, vu cáo, độc hại trên Internet đi đôi với tăng cường quản lý thông tin; đẩy mạnh tuyên truyền, phát đi các thông điệp cảnh báo trên cơ sở xây dựng chính sách truyền thông chủ động, truyền thông chính sách. Cần kết hợp mềm dẻo, khôn khéo, linh hoạt, sáng tạo trong các giải pháp. Bên cạnh việc đấu tranh trực diện thông qua các cuộc đàm phán, cần kết hợp các giải pháp đấu tranh gián tiếp thông qua các biện pháp về kinh tế, kỹ thuật và truyền thông; phát huy vai trò của tổ chức, doanh nghiệp trong nước tham gia đấu tranh nền tảng xuyên biên giới.

- Đổi mới cách làm, coi không gian mạng như một không gian mới để bảo vệ chế độ, để làm thông tin đối ngoại, gắn thông tin đối ngoại với phát triển kinh tế xã hội của địa phương, của đất nước, đẩy mạnh truyền thông quảng bá theo cách làm mới nhằm thúc đẩy gia tăng thứ hạng hình ảnh Việt Nam, qua đó, mang lại các giá trị về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội cho đất nước.

5. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

Chỉ số lĩnh vực

- Chuyển đổi số báo chí ở mức yếu, trung bình giảm còn 40%; Chuyển đổi số báo chí ở mức khá, tốt lên thành 50%; Chuyển đổi số báo chí ở mức xuất sắc tăng lên thành 10%.

- Tỷ lệ tin xấu, độc, sai sự thật được phát hiện và xác minh trên mạng xã hội được ngăn chặn, xử lý nghiêm, kịp thời trong năm ước đạt khoảng 92%.

- Số lượng thuê bao truyền hình trả tiền ước đạt 22 triệu thuê bao, tăng 4% so với năm 2024.

- Số lượng tài khoản người dùng Việt Nam thường xuyên sử dụng mạng xã hội Việt Nam đạt 120 triệu tài khoản, tăng 10% so với cùng kỳ năm 2024.

- Doanh thu ngành game ước đạt khoảng 13.500 tỷ đồng.

- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn có trang thông tin điện tử công cộng đạt 100%.

- Tỷ lệ chuyển đổi đài truyền thanh có dây/không dây FM sang truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông đạt trên 70%.

- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn có bảng tin điện tử công cộng đạt 70%.

Nhiệm vụ trọng tâm

- Xây dựng Luật Báo chí (sửa đổi), sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương, theo quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, dự kiến trình Quốc hội trong năm 2025.

- Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07/9/2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động TTĐN.

- Xây dựng các thông tư: (i) Thông tư quy định về danh mục kênh chương trình phát thanh trong nước phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu quốc gia; (ii) Thông tư quy định về hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông; (iii) Thông tư quy định về tổ chức hội thi, liên hoan về thông tin cơ sở.

- Xây dựng Chiến lược truyền thông quảng bá hình ảnh/thương hiệu Việt Nam ra nước ngoài đến năm 2030.

- Sơ kết 5 năm triển khai thực hiện Quy hoạch, phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025 để đánh giá những việc đã làm được theo mục tiêu đề ra, những khó khăn, vướng mắc, từ đó đề xuất giải pháp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 31/3/2021 nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu của các cơ quan báo chí giai đoạn 2021 - 2025; Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày

12/5/2021 tăng cường công tác tuyên truyền, định hướng hoạt động truyền thông, báo chí phục vụ nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, kịp thời chấn chỉnh và xử lý các vi phạm trong hoạt động báo chí, truyền thông; Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 21/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác truyền thông chính sách.

- Tiếp tục tổ chức đấu tranh, đàm phán với các nền tảng xuyên biên giới như Google, Facebook, TikTok và các mạng lưới quảng cáo về việc tuân thủ quy định pháp luật về cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng, dịch vụ quảng cáo, thuế, điều tiết quảng cáo vào báo chí và tài khoản, kênh nội dung đã thông báo với Bộ TT&TT.

- Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông nâng cao ý thức người dùng mạng; tập hợp, kết nối những người nổi tiếng, người có sức ảnh hưởng lớn trên mạng để thực hiện truyền thông chính sách và khuyến khích sản xuất các nội dung tích cực trên mạng; Mở rộng Whitelist để thực hiện điều hướng dòng tiền quảng cáo vào các cơ quan báo chí chính thống, các nền tảng nội dung số, website, các kênh, tài khoản đã được cấp phép hoặc có đăng ký thông tin với Bộ TT&TT. Xây dựng hệ thống giám sát với các trang thông tin điện tử, mạng xã hội để quản lý thông tin và đo lường người truy cập; xây dựng hệ thống quản lý và cấp bộ nhận diện cấp phép đối với lĩnh vực thông tin điện tử.

- Chủ trì, đơn đốc, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, báo chí đối ngoại trong việc nắm thông tin, phát ngôn, cung cấp thông tin giải thích làm rõ, đấu tranh phản bác các thông tin sai lệch về dân chủ, nhân quyền, biên giới, biển đảo. Đối thoại, vận động các tổ chức quốc tế góp phần cải thiện thứ hạng Việt Nam. Phối hợp, đồng hành với các địa phương đẩy mạnh truyền thông quảng bá theo cách làm mới nhằm thúc đẩy gia tăng thứ hạng hình ảnh Việt Nam. Xây dựng một nền tảng quảng bá hình ảnh quốc gia để trở thành cầu nối giữa người dân Việt Nam và người dân thế giới.

- Tiếp tục triển khai kết nối Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở Trung ương với Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Tổ chức thiết lập đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

- Tiếp tục tăng cường chấn chỉnh, kiểm tra, xử lý đối với vi phạm trong hoạt động báo chí; phối hợp, hỗ trợ các Sở TT&TT trong công tác quản lý, xử lý sai phạm trong hoạt động báo chí. Đây là công tác thường xuyên. Tăng cường công tác thanh

tra, kiểm tra, chú trọng giám sát, cảnh báo sớm, xử lý nghiêm các vi phạm trên mạng xã hội; trang thông tin điện tử tổng hợp; cung cấp dịch vụ quảng cáo trên mạng, cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử và dịch vụ nội dung trên mạng viễn thông di động. Tiếp tục triển khai các biện pháp xử lý tình trạng tình trạng “báo hóa” trang thông tin điện tử tổng hợp, “báo hóa” mạng xã hội có hiệu quả.

6. Kế hoạch 2026 - 2027

- Xây dựng Nghị định hướng dẫn chi tiết thi hành Luật Báo chí. Triển khai mô hình tổ hợp báo chí truyền thông (sau khi Quốc hội thông qua Luật Báo chí sửa đổi). Tham mưu xây dựng nghị quyết của Đảng về công tác báo chí trong tình hình mới. Xây dựng hệ thống kết nối giám sát báo chí điện tử; số hóa, lưu trữ báo chí in.

- Tiếp tục hoàn thiện hành lang pháp lý cho lĩnh vực phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử trong thời kỳ mới. Tiếp tục các biện pháp linh hoạt để tăng cường quản lý các nền tảng xuyên biên giới như Google, Facebook, TikTok, mạng lưới quảng cáo XBG,... yêu cầu tuân thủ luật, chấp hành luật pháp Việt Nam, thực hiện trách nhiệm xã hội. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động truyền thông nâng cao ý thức người dùng mạng; tập hợp, kết nối những người nổi tiếng, người có sức ảnh hưởng lớn trên mạng để thực hiện truyền thông chính sách và khuyến khích sản xuất các nội dung tích cực trên mạng; Mở rộng Whitelist, Blacklist để thực hiện điều hướng dòng tiền quảng cáo vào các cơ quan báo chí chính thống, các nền tảng nội dung số, website, các kênh, tài khoản đã được cấp phép hoặc có đăng ký thông tin. Nghiên cứu đầu tư, xây dựng các hệ thống giám sát sử dụng các công nghệ tiên tiến như AI, BigData,... để chủ động rà quét, giám sát chặt chẽ không gian mạng. Thúc đẩy ngành công nghiệp trò chơi điện tử, quảng cáo trên mạng và các công nghiệp nội dung số khác phát triển mạnh mẽ, lành mạnh.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, chú trọng giám sát, cảnh báo sớm, xử lý nghiêm các vi phạm trên mạng xã hội, trang thông tin điện tử tổng hợp, cung cấp dịch vụ quảng cáo trên mạng, cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử; tiếp tục triển khai các biện pháp xử lý tình trạng tình trạng “báo hóa” trang thông tin điện tử tổng hợp, “báo hóa” mạng xã hội có hiệu quả.

- Xây dựng Đề án thúc đẩy báo chí, xuất bản quảng bá hình ảnh Việt Nam ra nước ngoài. Xây dựng cơ chế khuyến khích, hỗ trợ vai trò của các doanh nghiệp, cá

nhân, các KOLs trong công tác TTĐN. Khai thác, sử dụng lực lượng doanh nghiệp, cá nhân, KOLs trong công tác thông tin, tuyên truyền và TTĐN.

- Tiếp tục triển khai kết nối Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở Trung ương với Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để quản lý, giám sát tập trung đến 100% các cụm thu phát thanh của đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông trên cả nước.

IX. LĨNH VỰC XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH

1. Các hoạt động, sự kiện nổi bật 2024

1.1. Số liệu nổi bật

** Về lĩnh vực xuất bản*

- Doanh thu lĩnh vực xuất bản ước đạt 4.200 tỷ đồng, tăng 2,3% so với cùng kỳ năm 2023 và ước đạt 100% kế hoạch năm 2024.

- Số đầu xuất bản phẩm in ước đạt 41.000 xuất bản phẩm, giảm 2,97% so với cùng kỳ năm 2023. Số đầu xuất bản phẩm điện tử ước đạt 4.050 đầu, tăng 20,75% so với cùng kỳ năm 2023 và ước đạt 107,7% kế hoạch năm 2024.

- Số bản xuất bản phẩm in và điện tử ước đạt 557,5 triệu bản, bằng cùng kỳ năm 2023 và ước đạt 105% kế hoạch năm 2024.

- Tỷ lệ nhà xuất bản đăng ký hoạt động xuất bản phẩm điện tử ước đạt 54,4%, tăng 29,1 điểm % so với năm 2023.

- Nộp NSNN đạt 380 tỷ đồng, giảm 0,78% so với cùng kỳ năm 2023 và đạt 102,7% so với kế hoạch năm 2024.

** Về lĩnh vực in*

- Doanh thu ước đạt: 90.160 tỷ đồng, giảm 2% so với năm 2023 (92.000 tỷ đồng) và đạt 90,2% so với kế hoạch năm 2024.

- Nộp NSNN đạt 3.334 tỷ đồng, giảm 2% so với cùng kỳ năm 2023 (3.402 tỷ đồng), đạt 100% so với kế hoạch năm 2024.

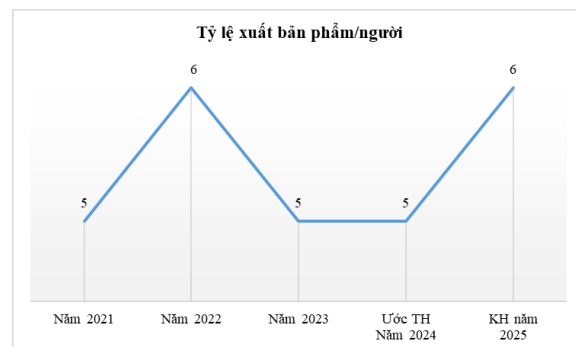
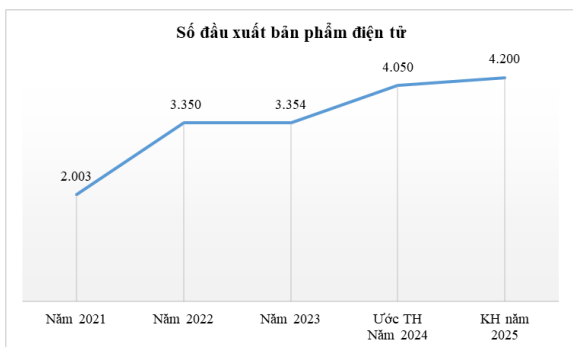
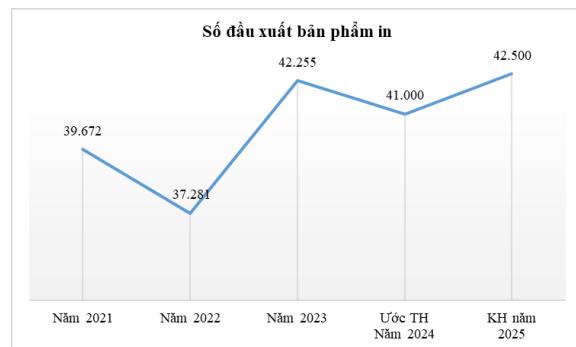
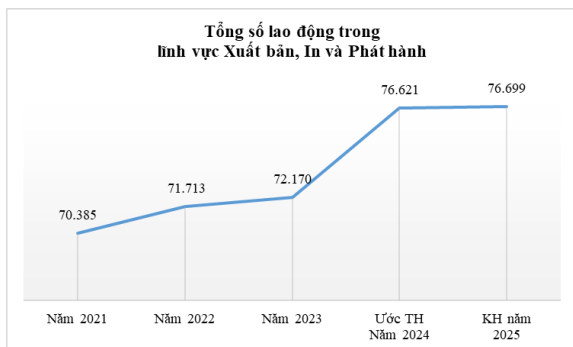
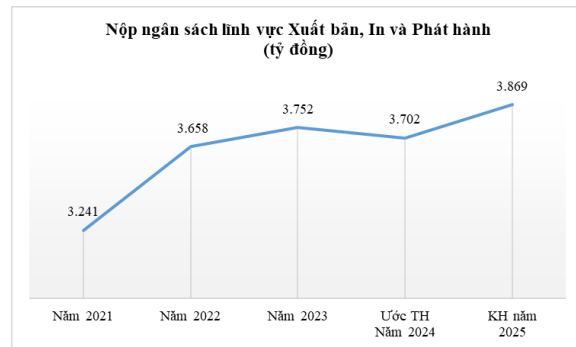
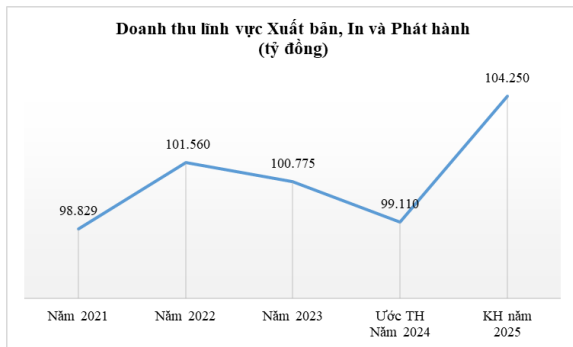
** Về lĩnh vực phát hành xuất bản phẩm*

- Doanh thu ước đạt: 4.800 tỷ đồng, tăng 2,78% so với cùng kỳ năm 2023, đạt 96,57% so với kế hoạch năm 2024.

- Nộp NSNN đạt 68 tỷ đồng, tăng 17,24% so với cùng kỳ năm 2023, đạt 94,44% so với kế hoạch năm 2024.

- Quy mô doanh thu thị trường sách nói đạt trên 92 tỷ đồng, tăng 24% so với 2023; ước đạt trên 2.184 cuốn sách, tăng 8,61% so với năm 2023.

- Số lượt nghe sách nói trong năm 2024 ước đạt 27.578.367 triệu lượt, tăng 19,7% so với năm 2023.



1.2. Sự kiện nổi bật

- Tổ chức Ngày sách Việt Nam với Lễ Khai mạc Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam lần thứ Ba cùng các thông điệp: “Sách hay cần bạn đọc”; “Sách quý tặng bạn”; “Tặng sách hay - Mua sách thật”; “Sách hay: Mắt đọc - Tai nghe” kết nối bạn đọc là người Việt Nam ở nước ngoài và bạn bè quốc tế.

- Giải thưởng Sách quốc gia lần thứ VII (tháng 11/2024) được truyền hình trực tiếp trên VTV1 với nhiều đổi mới, tạo dấu ấn, góp phần tôn vinh người viết sách, người làm sách và phát triển văn hóa đọc.

- Tổ chức Không gian văn hóa Việt Nam của các đơn vị xuất bản tại Hội chợ sách quốc tế Frankfurt năm 2024 với việc lần đầu tiên các đơn vị toàn ngành chung tay xây dựng không gian có quy mô gấp nhiều lần so các năm trước, tạo dấu ấn rõ nét của xuất bản Việt Nam tại Hội sách.

- Ra mắt Nền tảng sách, báo điện tử thiết yếu phục vụ mục tiêu, nhiệm vụ giảm nghèo về thông tin.

2. Kết quả công tác chỉ đạo, điều hành

- Hoàn thành việc xây dựng hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung Luật Xuất bản để đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ.

- Xây dựng, ban hành Thông tư số 11/2024/TT-BTTTT ngày 23/9/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2015/TT-BTTTT ngày 06/3/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều, khoản của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in, Thông tư số 05/2016/TT-BTTTT ngày 01/3/2016 quy định về quản lý và sử dụng mã số sách tiêu chuẩn quốc tế, Thông tư số 22/2018/TT-BTTTT ngày 28/12/2018 ban hành Danh mục hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu trong lĩnh vực in, phát hành xuất bản phẩm và Thông tư số 09/2013/TT-BTTTT ngày 08/4/2013 ban hành Danh mục sản phẩm phần mềm và phần cứng, điện tử (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 20/2021/TT-BTTTT ngày 03/12/2021).

- Ban hành: (i) Kế hoạch hành động triển khai thực thi chiến lược lĩnh vực Xuất bản, In và Phát hành năm 2024; (ii) Kế hoạch tổ chức Giải thưởng Sách quốc gia lần thứ VII; (iii) Quyết định phê duyệt Điều lệ Giải thưởng Sách Quốc gia; (iv) Quyết định phê duyệt Quy chế Giải thưởng Sách Quốc gia; (iv) Xu hướng phát triển dòng Sách tương tác trên thế giới và những vấn đề đặt ra để phát triển dòng sách tương tác ở Việt Nam.

- Tổ chức các hoạt động: (i) Hội nghị triển khai công tác xuất bản và phát hành năm 2024; (ii) Hội nghị triển khai công tác ngành In năm 2024 (ngày 22/3/2024); (iii) Hội nghị tổng kết giải thưởng sách quốc gia lần thứ sáu, đề xuất sửa đổi Điều lệ, Quy

ché giải thưởng sách, tiếp tục nâng cao công tác xét và trao giải; (iv) Tổ chức Hội nghị ký kết Chương trình phối hợp công tác giữa Bộ TT&TT và NXB Chính trị Quốc gia Sự thật vào ngày 12/01/2024 tại Hà Nội; (v) Triển lãm Sách chào mừng kỷ niệm 70 năm Ngày Giải phóng Thủ đô (10/10/1954 - 10/10/2024) và Ngày truyền thống ngành xuất bản, in và phát hành sách Việt Nam (10/10/1952 - 10/10/2022); (vi) Không gian Sách Việt Nam tại Hội sách lớn nhất thế giới - Frankfurt; (vii) Hội nghị tập huấn nghiệp vụ phòng, chống in lậu toàn quốc năm 2024; (viii) Ra mắt nền tảng cung cấp sách, báo thiết yếu phục vụ mục tiêu, nhiệm vụ giảm nghèo về thông tin (Nền tảng Sách, báo quốc gia sachdientu.vn, ebook.gov.vn); (ix) Tổ chức “Hội nghị tổng kết 15 năm công tác liên ngành về phòng, chống in lậu”; (x) Tổ chức Hội nghị với các đơn vị sách nói về việc dán “tích xanh” để hỗ trợ phát triển thị trường, chống in và phát hành sách lậu; (xi) Tổ chức Hội nghị trao đổi về việc triển khai “Tủ sách nói Tinh hoa Văn hóa Việt”.

3. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp

- Năng lực của một số nhà xuất bản còn nhiều hạn chế. Đầu tư về cơ sở vật chất hiện đại, đáp ứng xu hướng xuất bản điện tử trong các nhà xuất bản còn nhiều mặt hạn chế. Nhiều nhà xuất bản chưa thực sự thích ứng với cơ chế thị trường, phụ thuộc nhiều vào đối tác liên kết, dẫn đến kết quả thực hiện đăng ký kế hoạch năm khá thấp (chỉ đạt khoảng 40%). Tình trạng buông lỏng quản lý liên kết, để cho các đối tác liên kết thao túng diễn ra ở một số nhà xuất bản. Xu hướng chạy theo lợi nhuận đơn thuần, không chú ý đúng mức chất lượng văn hóa của sản phẩm, đến tính đặc thù của hoạt động xuất bản đã và đang tiếp tục gia tăng tạo ra những hệ lụy, trước hết là hiện tượng xuất bản sách sai phạm, kém chất lượng, ảnh hưởng sự phát triển văn hóa đọc. Chất lượng lao động chưa theo kịp và thích ứng trước sự phát triển nhanh, mang nhiều nét mới của ngành và nhu cầu đọc của xã hội; nhân lực số chưa được quan tâm đúng mức.

- Bên cạnh sách in thì trên các nền tảng số, sách nói (audio book) và sách điện tử (ebook) cũng dễ dàng bị sao chép qua các trang web, ứng dụng di động, các nền tảng trực tuyến. Nhiều nội dung sách được mua bán, trao đổi, chia sẻ mà không có sự cho phép của tác giả hoặc nhà xuất bản. Sách giả, sách lậu xuất hiện ở các cửa hàng, điểm bán sách trên đường phố, trên không gian “chợ mạng”. Sách lậu, sách giả được tìm

cách rao bán với mức chiết khấu hấp dẫn nền tảng mạng xã hội, Tiktok, Facebook, các sàn thương mại điện tử như Tiki, Shopee,...

4. Bài học kinh nghiệm

- Đổi mới mạnh mẽ tổ chức và phương thức hoạt động của các nhà xuất bản, các đơn vị phát hành sách thực hiện tốt hai chức năng tư tưởng - văn hóa và sản xuất kinh doanh trong điều kiện cơ chế thị trường và hội nhập quốc tế. Các nhà xuất bản, các đơn vị phát hành sách muốn tồn tại và phát triển phải không ngừng đổi mới, năng động thích ứng với cơ chế thị trường và hội nhập quốc tế; phải đặt nhiệm vụ trọng tâm là thực hiện tốt chức năng chính trị, tư tưởng, đồng thời với hiệu quả kinh doanh, đáp ứng tốt yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị và nhu cầu của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

- Đẩy mạnh công tác chống in lậu, ngăn chặn xâm phạm bản quyền trên không gian mạng: (i) Ứng dụng công nghệ trong việc phát hiện sách lậu để ngăn chặn, xử lý kịp thời đối tượng in lậu. Nghiên cứu sử dụng các công nghệ tem điện tử mới để truy xuất nguồn gốc, địa bàn sử dụng; tạo điều kiện cho người mua dễ dàng phân biệt sách thật, giả; (ii) Chỉ đạo các cơ quan báo chí đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về xuất bản, nhằm nâng cao nhận thức phòng chống xâm phạm bản quyền; (iii) Tăng cường thực hiện kiểm tra, thanh tra việc xuất bản, in, phát hành sách, trong đó có sách; (iv) Phối hợp chặt chẽ, giám sát nền tảng thương mại điện tử, nền tảng xuyên biên giới tuân thủ nghiêm bảo vệ bản quyền sách.

5. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

Chỉ số lĩnh vực

- Doanh thu lĩnh vực xuất bản, in, phát hành ước đạt 104.250 tỷ đồng, tăng 5,13% so với cùng kỳ năm 2024.

- Nộp NSNN lĩnh vực xuất bản, in, phát hành ước đạt 3.869 tỷ đồng, tăng 4,5% so với cùng kỳ năm 2024.

- Số bản xuất bản phẩm in ước đạt 540 triệu bản, tăng 1,9% so với cùng kỳ năm 2024.

- Số đầu xuất bản phẩm điện tử ước đạt 4.500 đầu, tăng 11,1% so với cùng kỳ năm 2024.

- Tỷ lệ bản xuất bản phẩm/người ước đạt 5,6 bản/người/năm, tăng 5,66% so với năm 2024.

Nhiệm vụ trọng tâm

- Hoàn thiện thể chế, lập đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung Luật Xuất bản; Nghiên cứu, đề xuất những giải pháp hoàn thiện thể chế, tháo gỡ khó khăn cho các nhà xuất bản trong trường hợp phát sinh. Tiếp tục rà soát hoàn thiện định mức kinh tế - kỹ thuật của ngành.

- Đẩy mạnh hoạt động thanh tra, kiểm tra, hoạt động của Đoàn liên ngành Phòng chống in lậu Trung ương, tăng cường phối hợp chống in lậu và xâm phạm bản quyền; sách trên không gian mạng.

- Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số; nâng số lượng các đơn vị xuất bản, phát hành tham gia xuất bản điện tử đạt từ 50-60%; hoàn thiện các nền tảng xuất bản điện tử dùng chung; xây dựng cơ sở dữ liệu của lĩnh vực xuất bản, in và phát hành đảm bảo tính khả thi, thuận lợi sử dụng với quy trình, cách thức khai thác dữ liệu. Đây là cơ sở để vừa thực hiện chuyển đổi số, và quản lý các lĩnh vực xuất bản, in và phát hành trên nền tảng số.

- Triển khai các hoạt động quảng bá sách, văn hóa đọc phục vụ các nhiệm vụ chính trị quan trọng và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Triển khai hiệu quả các chương trình sách sử dụng ngân sách nhà nước, các chương trình sách xã hội hóa: Chương trình sách Nhà nước đặt hàng, Chương trình Tủ sách nói “Tinh hoa văn hóa Việt Nam”; hỗ trợ phát triển các xu hướng xuất bản mới như sách nói, sách tinh gọn, sách tương tác,...

- Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, phổ biến kiến thức pháp luật trong hoạt động xuất bản, in và phát hành bên cạnh việc rà soát, chấn chỉnh quy trình xuất bản của các nhà xuất bản; nâng cao trình độ, thường xuyên cập nhật kiến thức mới cho các biên tập viên.

- Đẩy mạnh phối hợp hoạt động các Hội, Hiệp hội, chú trọng thực hiện quy hoạch xây dựng và phát triển tiêu chuẩn kinh tế kỹ thuật để tham gia, hỗ trợ chuỗi cung ứng sản xuất hàng hóa toàn cầu.

6. Kế hoạch 2026 - 2027

- Phối hợp với các bộ, ngành và cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực xuất bản, in và phát hành, cụ thể hóa

các cơ chế, chính sách pháp luật liên quan. Đặc biệt là trình Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất bản. Tiếp tục rà soát hoàn thiện tiêu chuẩn kinh tế kỹ thuật của ngành.

- Thực hiện Giải thưởng Sách Quốc gia hàng năm. Tổ chức Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam; Triển lãm Sách chào mừng các ngày kỷ niệm, ngày lễ lớn của quốc gia; Chương trình Tủ sách nói “Tinh hoa văn hóa Việt Nam”.

- Đẩy mạnh thực hiện quy hoạch; đưa cơ sở in xuất bản phẩm vào các khu công nghiệp in, đưa các cơ sở in có chứng nhận quốc tế về năng lực quản lý sản xuất, quản lý chất lượng vào khu công nghiệp để tham gia chuỗi cung ứng sản xuất hàng hóa toàn cầu.

- Tiếp tục chủ trì và phối hợp triển khai các giải pháp ngăn chặn vi phạm bản quyền, chống in, phát hành xuất bản phẩm lậu.

- Tiếp tục chủ trì, phối hợp tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, phổ biến kiến thức pháp luật trong hoạt động xuất bản, in và phát hành bên cạnh việc rà soát, chấn chỉnh quy trình xuất bản của các nhà xuất bản; nâng cao trình độ, thường xuyên cập nhật kiến thức mới cho các biên tập viên.

- Tiếp tục xây dựng cơ sở dữ liệu của lĩnh vực xuất bản, in và phát hành đảm bảo tính khả thi, dễ dàng sử dụng với quy trình, cách thức khai thác dữ liệu. Đây là cơ sở để vừa thực hiện chuyển đổi số, và quản lý các lĩnh vực xuất bản, in và phát hành trên nền tảng số.

C. CÔNG TÁC TỔNG HỢP

I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC CÁN BỘ, THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

1. Kết quả hoạt động

** Về kiện toàn tổ chức bộ máy, tăng cường kỷ luật, kỷ cương*

- Năm 2024, thực hiện chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo Chính phủ về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW về định hướng, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, Bộ TT&TT đã thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc của Bộ TT&TT và phối hợp với Ban cán sự Đảng Bộ Khoa học và Công nghệ thành lập Ban Chỉ đạo hợp nhất Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ TT&TT do 02 Bộ trưởng làm đồng Trưởng Ban chỉ đạo để tổ chức thực hiện. Phương án sắp xếp 02 Bộ đã giảm được 15/47 cơ quan, đơn vị (số lượng đầu mối sau hợp nhất là 32 cơ quan, đơn vị), đạt tỷ lệ giảm 32%. Ngày 15/12/2024, Ban Chỉ đạo hợp nhất đã hoàn thiện và trình Ban Chỉ đạo Chính phủ Đề án hợp nhất Bộ TT&TT và Bộ Khoa học và Công nghệ đúng hạn theo yêu cầu.

- Tham mưu ban hành 04 Thông tư và 06 Quyết định của Ban cán sự Đảng và Bộ trưởng nhằm hoàn thiện, đồng bộ các chính sách, quy trình công tác tổ chức cán bộ.

- Phê duyệt vị trí việc làm, bản mô tả công việc, khung năng lực theo vị trí việc làm của 09 Vụ, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ; phê duyệt danh mục vị trí việc làm của 11 Cục, 07 đơn vị sự nghiệp công lập.

- Triển khai quy trình, thủ tục luân chuyển cán bộ đối với 02 đồng chí Thứ trưởng. Bỏ nhiệm; bổ nhiệm lại; điều động và bổ nhiệm; tiếp nhận và bổ nhiệm; giao phụ trách đơn vị; chuyển đổi chức vụ lãnh đạo, quản lý; nghỉ hưu; biệt phái; chuyển công tác; thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với 43 cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp Vụ và tương đương, 29 cán bộ lãnh đạo cấp phòng và tương đương.

- Kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ (Cục Bưu điện Trung ương, Cục An toàn thông tin, Trung tâm Internet Việt Nam, Trung tâm thông tin, Viện Công nghệ số và chuyển đổi số quốc gia, Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam).

- Triển khai rà soát, bổ sung quy hoạch chức danh Bộ trưởng, Thứ trưởng Bộ TT&TT giai đoạn 2021-2026 và quy hoạch giai đoạn 2026-2031; Triển khai rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo cấp Vụ của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ TT&TT nhiệm kỳ 2021-2026 và nhiệm kỳ 2026-2031 (28 cơ quan, đơn vị).

**** Công tác thi đua, khen thưởng***

- Năm 2024, Bộ TT&TT đã tiếp nhận và xử lý trên 4.000 bộ hồ sơ trình khen thưởng, trong đó đã thẩm định và trình khen thưởng: Cờ thi đua của Chính phủ: 04 tập thể; Cờ thi đua của Bộ: 47 tập thể; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: 01 tập thể; Bằng khen của Bộ trưởng: 434 tập thể và 1456 cá nhân,...

- Tổ chức thành công Hội nghị tuyên truyền tư tưởng thi đua yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Hội nghị tập huấn công tác thi đua, khen thưởng của Bộ TT&TT năm 2024 theo Kế hoạch số 1876/KH-BTTTT ngày 15/5/2024 tại tỉnh Thanh Hoá.

**** Về công tác quốc phòng và an ninh***

- Ban hành Kế hoạch số 1178/KH-BTTTT ngày 30/3/2024 triển khai thực hiện công tác quốc phòng và an ninh năm 2024 theo hướng bao quát tổng thể trong triển khai nhiệm vụ quốc phòng và an ninh của Bộ.

- Tổ chức thành công Hội nghị tập huấn, phổ biến kiến thức quốc phòng và an ninh cho cán bộ, phóng viên, biên tập viên, cán bộ quản lý cơ quan báo chí Trung ương và địa phương tại Hà Nội vào tháng 6/2024; tổ chức thành công Hội nghị phổ biến kiến thức quốc phòng và an ninh cho người dân ở khu vực biên giới, miền núi, vùng sâu, vùng xa tại tỉnh Đắk Lắk và tỉnh Sơn La.

**** Về cải cách hành chính***

Công tác cải cách hành chính (CCHC) được các cơ quan, đơn vị quan tâm, có trách nhiệm chung tay thực hiện, đạt được kết quả trên tất cả các lĩnh vực: cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách bộ máy nhà nước, cải cách chế độ công vụ, cải cách tài chính công, xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số góp phần xây dựng nền hành chính của Bộ chuyên nghiệp, hiện đại phục vụ người dân. Năm 2023, kết quả chỉ số CCHC của Bộ TT&TT xếp hạng 9/17 các Bộ, cơ quan ngang Bộ (giảm 04 bậc so với năm 2022).

2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

- Rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của Bộ, các đơn vị thuộc Bộ theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Nội vụ về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” và Nghị quyết 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm của Bộ. Tuyển dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại điều động, luân chuyển, biệt phái cán bộ, nghỉ hưu, thôi việc, kỷ luật.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Bộ.

- Tổ chức Đại hội thi đua yêu nước Bộ TT&TT giai đoạn 2025 - 2030. Tổ chức Hội nghị tuyên truyền tư tưởng thi đua yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh và tập huấn công tác thi đua, khen thưởng năm 2025.

II. CÔNG TÁC PHÁP CHẾ

1. Kết quả hoạt động

- Ban hành 03 thông tư về giám định tư pháp; thông tư về sửa đổi các thông tư thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ TT&TT để triển khai Đề án 06; thông tư về việc bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật đã hết hiệu lực, bị bãi bỏ, thay thế.

- Ban hành 02 Quyết định về Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ gồm: (i) Quyết định số 2576/QĐ-BTTTT ngày 29/12/2023 phê duyệt Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ TT&TT năm 2024; (ii) Quyết định số 1649/QĐ-BTTTT ngày 03/10/2024 sửa đổi, bổ sung Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ TT&TT năm 2024.

- Về công tác thẩm định văn bản quy phạm pháp luật, tính đến 30/11/2024 đã thẩm định 31 văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ TT&TT (trong đó đã ban hành 15 thông tư và dự kiến hoàn thành 100% chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật).

2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

- Tiếp tục nghiên cứu triển khai lập đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung Luật Xuất bản và Luật Bưu chính để trình Quốc hội khóa XVI xem xét, ban hành.

- Về xây dựng luật, tiếp tục hoàn thiện dự án Luật Công nghiệp công nghệ số trình Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV (tháng 5/2025) và xây dựng dự án Luật Báo chí (sửa đổi) trình Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 9 và dự kiến thông qua tại Kỳ họp thứ 10 (tháng 10/2025).

- Phối hợp với Văn phòng Chính phủ hoàn thiện dự thảo các Nghị định hướng dẫn Luật Giao dịch điện tử, Luật Viễn thông đã trình Chính phủ; hoàn thiện trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về mạng điện thoại Hệ đặc biệt phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước.

III. CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO

1. Kết quả hoạt động

- Đã ban hành theo thẩm quyền 02 thông tư: (i) Thông tư số 14/2024/TT-BTTTT ngày 13/12/2024 thay thế Thông tư số 03/2016/TT-BTTTT ngày 01/02/2016 quy định về tiếp công dân, xử lý và giải quyết đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh của Bộ TT&TT; (ii) Thông tư số 15/2024/TT-BTTTT ngày 13/12/2024 thay thế Thông tư số 36/2017/TT-BTTTT ngày 29/11/2017 quy định bộ phận tham mưu và hoạt động thanh tra của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc Bộ TT&TT.

- Về công tác thanh tra, kiểm tra: Trong năm 2024, Bộ TT&TT đã tổ chức triển khai tổng số 659 cuộc thanh tra, kiểm tra. Số tổ chức, cá nhân vi phạm: 367. Tổng số tiền xử lý vi phạm: 18,43 tỷ đồng trên tổng số 351 quyết định xử phạt vi phạm hành chính được ban hành, trong đó: Tổng số tiền thu hồi: 13,06 tỷ đồng. Tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính: 5,38 tỷ đồng.

- Về công tác giải quyết khiếu nại tố cáo: Thực hiện tốt công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo (KNTC), xử lý dứt điểm các vụ khiếu kiện nên trong năm 2024 tại Bộ và các cơ quan đơn vị thuộc Bộ không có khiếu kiện kéo dài cũng như khiếu kiện đông người. Trong đó, đã tổ chức tiếp 31 lượt công dân. Các nội dung tiếp công dân chủ yếu như: phản ánh về việc bị lộ thông tin cá nhân, việc một số cơ quan báo chí hoạt động không đúng tôn chỉ, mục đích,... Tiếp nhận và xử lý tổng số đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh nhận được trong năm 2024: 1.172 đơn, số đơn đủ điều kiện xử lý 1.104 đơn, bao gồm: 43 đơn khiếu nại; 163 đơn tố cáo (số đơn khiếu nại giảm so với năm 2023 là 16 đơn, số đơn tố cáo giảm so với năm 2023 là 146 đơn) và 898 đơn kiến nghị, phản ánh.

- Về công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí: Bộ đã tích cực tuyên truyền và quán triệt các chính sách, văn bản quy định về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tới các cán bộ, công chức, viên chức thuộc Bộ.

2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

- Ban hành và điều phối thực hiện Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2025 của Bộ theo định hướng của Thanh tra Chính phủ, tập trung giám sát, kiểm tra, thanh tra các lĩnh vực nhạy cảm, phức tạp dễ phát sinh các hành vi tham nhũng, tiêu cực như: quản lý, sử dụng tài sản công; mua sắm công; việc thực hiện quy định của pháp luật về tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo, việc thực hiện công vụ của công chức,

viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính; các đơn vị, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thông tin, truyền thông.

- Xây dựng, đưa vào khai thác, sử dụng Hệ thống nghiệp vụ chuyên ngành đánh giá, giám sát trực tuyến về hoạt động của đối tượng quản lý.

- Rà soát, đánh giá, tham mưu đề xuất xây dựng 02 Nghị định thay thế 02 Nghị định sau: Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử và Nghị định số 119/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản.

IV. CÔNG TÁC KẾ HOẠCH, TÀI CHÍNH, QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

1. Kết quả hoạt động

- Xác định công tác xây dựng, trình ban hành cơ chế, chính sách trong lĩnh vực kinh tế, tài chính là nhiệm vụ quan trọng, hàng đầu, để góp phần hoàn thiện công cụ quản lý, thúc đẩy cải cách hành chính, nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị.

- Về công tác điều hành phân bổ dự toán thu, chi: Hoàn thành việc phân bổ, giao kế hoạch, điều hành giám sát, đôn đốc dự toán NSNN thu, chi thường xuyên, chi đầu tư năm 2024. Xây dựng dự toán NSNN thu, chi thường xuyên, chi đầu tư năm 2025; Kế hoạch tài chính ngân sách 3 năm 2025-2027. Xây dựng báo cáo KTXH định kỳ tháng, quý, năm; báo cáo đánh giá bổ sung kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2023, tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2024; báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2024, dự kiến Kế hoạch phát triển KTXH năm 2025. Thẩm tra, xét duyệt báo cáo quyết toán, tổng hợp quyết tài chính năm 2023. Thực hiện báo cáo thống kê đối với các lĩnh vực kế hoạch, đầu tư, tài chính, KTXH. Thực hiện công tác quản lý tài sản, nhà đất và các tài sản công khác. Xây dựng và thực hiện Kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kế hoạch giám sát đầu tư. Tổ chức xây dựng và hoàn thành kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030; xây dựng quy chế và thành lập Hội đồng thẩm định các dự án đầu tư của Bộ; quy định trình tự thiết kế 01 bước, 02 bước đối với các dự án công nghệ thông tin. Tiếp tục triển khai Chương trình cung cấp dịch vụ VTCI đến năm 2025. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn công tác kế hoạch, đầu tư, tài chính, định mức KTKT cho các đơn vị có liên quan. Tham gia đóng góp ý kiến, hoàn thiện cơ chế, chính sách liên quan do các các bộ, ngành khác chủ trì.

- Công tác quản lý doanh nghiệp

Tiếp tục tham mưu thực hiện một số quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp thuộc Bộ. Đã giao và theo dõi thực hiện chỉ tiêu giám sát tài chính năm 2024 cho VNPost. Giao và theo dõi thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và chỉ tiêu đánh giá kết quả hoạt động năm 2024 đối với Công ty mẹ - Tổng công ty VTC. Phê duyệt xếp hạng doanh nghiệp năm 2022 đối với VTC. Phê duyệt (tiếp tục) xếp loại hạng đặc biệt năm 2023 đối với VNPost,...

- Về các Chương trình mục tiêu quốc gia: Đã tích cực thực hiện các nội dung TT&TT được phân công trong các Chương trình. Thực hiện sửa đổi bổ sung các Thông tư hướng dẫn về Nông thôn mới và Thông tư hướng dẫn thực hiện dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. Tham gia góp ý hoàn thiện nội dung Chương trình MTQG phát triển văn hoá giai đoạn 2025-2035. Tổ chức tập huấn cho các tổ chức, cá nhân có liên quan. Thực hiện giám sát liên ngành các địa phương theo phân công của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

- Quản lý, điều hành kế hoạch, dự toán thu, chi ngân sách năm 2025.
- Xây dựng kế hoạch phát triển KTXH, dự toán thu chi ngân sách, kế hoạch đầu tư công năm 2026 và giao kế hoạch, dự toán theo quy định.
- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.
- Xây dựng kế hoạch phát triển KTXH, kế hoạch tài chính ngân sách, kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030.
- Đề xuất sửa đổi, bổ sung Chương trình cung cấp dịch vụ VTCI đến năm 2025.
- Sửa đổi bổ sung Thông tư số 14/2022/TT-BTTTT ngày 28/10/2022 quy định danh mục, chất lượng dịch vụ viễn thông công ích và hướng dẫn thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025.
- Thực hiện Tổng kiểm kê tài sản công theo Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý.

V. CÔNG TÁC HỢP TÁC, HỘI NHẬP QUỐC TẾ

1. Kết quả hoạt động

Trong năm 2024, công tác hợp tác, hội nhập quốc tế được tiếp tục đổi mới, chủ động và linh hoạt thích ứng với các điều kiện và yêu cầu mới, huy động và khai thác hiệu quả các nguồn lực, hoàn thành tốt các nhiệm vụ trọng tâm: Đóng góp và thực hiện hiệu quả các trọng trách, nâng cao vị thế Việt Nam trong các tổ chức quốc tế chuyên ngành như UPU, ITU, ASEAN; Tham gia tích cực và có trách nhiệm vào các cơ chế đa phương, các khu vực thương mại tự do về TT&TT; Đẩy mạnh thiết lập quan hệ đối tác số với các nước, tiếp tục đàm phán, ký kết thoả thuận quốc tế mới với các đối tác như: Indonesia, Nhật Bản, Burundi, Hàn Quốc; Vận động, khai thác các nguồn lực của quốc tế phục vụ phát triển kinh tế số và chuyển đổi số quốc gia; Chủ động đề xuất và triển khai các sáng kiến dẫn dắt của Việt Nam ở cấp độ khu vực và các tổ chức quốc tế. Hỗ trợ các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam đi ra nước ngoài. Xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại thông qua các sự kiện lớn như Tuần lễ số Quốc tế Việt Nam 2024. Xây dựng CSDL quốc tế về chính sách, chiến lược, kế hoạch của các nước liên quan đến lĩnh vực TT&TT. Thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trình Thủ tướng chính phủ như: Đề án trình Chính phủ phê duyệt các sửa đổi Văn kiện Đại hội Bất thường Liên minh Bưu chính Thế giới (UPU) lần thứ 4; Đề án trình Chính phủ phê duyệt Văn kiện sửa đổi, bổ sung Thẻ lệ Thông tin vô tuyến thế giới; Đề án nghiên cứu, đề xuất các biện pháp tăng cường tham gia vào hoạt động tiêu chuẩn hoá của ITU và xây dựng nội dung tham gia Hội nghị WTSA-24; Đề án Tổ chức Hội nghị Bộ trưởng Số ASEAN (ADGMIN) lần thứ 6 và các Hội nghị liên quan tại Việt Nam. Tham mưu Lãnh đạo Bộ ban hành 145 quyết định cử đoàn với 335 lượt cán bộ đi công tác nước ngoài, trong đó, có 15 Đoàn Lãnh đạo Bộ tham gia tháp tùng Lãnh đạo Đảng, nhà nước và Chính phủ đi công tác tại các nước.

2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

Trong năm 2025, công tác hợp tác quốc tế, hội nhập tập trung thực hiện hiệu quả các trọng trách, nâng cao vị thế Việt Nam trong các tổ chức quốc tế chuyên ngành; Chủ trì đàm phán, tham gia các cơ chế đa phương, các khu vực thương mại tự do (FTA) về TT&TT; Đẩy mạnh thiết lập quan hệ Đối tác số với các nước; Vận động, khai thác nguồn lực quốc tế để tăng tốc phát triển hạ tầng số, thúc đẩy kinh tế số và chuyển đổi số quốc gia; Chủ trì các sáng kiến dẫn dắt của Việt Nam trong các tổ chức khu vực, thế giới, nâng cao thứ hạng Việt Nam; Triển khai chương trình hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số đi ra nước ngoài; Xây dựng thương hiệu và thu hút đối tác quốc tế thông qua Tuần lễ số Quốc tế và các sự kiện lớn; Phát triển mạng lưới đối tác và

xây dựng CSDL quốc tế về chính sách, chiến lược, kế hoạch của các nước liên quan đến lĩnh vực TT&TT; Phát triển hệ tri thức - Trợ lý ảo về hợp tác quốc tế.

VI. CÔNG TÁC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, TIÊU CHUẨN, ĐO LƯỜNG, CHẤT LƯỢNG

1. Kết quả hoạt động

- Xây dựng Bộ chỉ số đánh giá mức độ ứng dụng, tích hợp công nghệ số của doanh nghiệp Việt Nam và thí điểm triển khai khảo sát, đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ số của doanh nghiệp trong 4 lĩnh vực của ngành TT&TT là Công nghệ thông tin, An toàn thông tin, Bru chính, Xuất bản (nhà xuất bản).

- Đồng bộ quy chuẩn Việt Nam áp dụng cho quản lý thiết bị trạm gốc 5G phù hợp với năng lực đo kiểm; đảm bảo quản lý trong bối cảnh Việt Nam triển khai thương mại 5G diện rộng. Đồng bộ quản lý chất lượng thiết bị thông tin vô tuyến với năng lực đo kiểm thực tiễn; đảm bảo quản lý an toàn các thiết bị thông tin hàng hải, vệ tinh.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về hoạt động đánh giá sự phù hợp của tổ chức thử nghiệm nhằm đảm bảo các tổ chức thử nghiệm hoạt động tuân thủ quy định pháp luật. Tích cực triển khai Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau (MRA) trong lĩnh vực đánh giá sự phù hợp.

- Nghiên cứu và xây dựng nhiệm vụ “Nghiên cứu đề xuất định hướng xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công nghệ Open RAN” với mục tiêu Thúc đẩy phát triển ứng dụng Open RAN, sản phẩm Open RAN Make in Viet Nam.

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường, sở hữu trí tuệ và triển khai hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2015 trong lĩnh vực TT&TT.

2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

- Tiếp tục phối hợp hoàn thiện khung pháp lý và chính sách các dự thảo luật liên quan đến KHCN, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

- Triển khai Bộ chỉ số đánh giá mức độ ứng dụng, tích hợp công nghệ số của doanh nghiệp trên diện rộng.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. Tăng cường công tác đo kiểm, đánh giá sự phù hợp.

- Nghiên cứu xây dựng quy định về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững trong lĩnh vực TT&TT.

VII. CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI SỐ NỘI BỘ VÀ TRUYỀN THÔNG VỀ NGÀNH

1. Kết quả hoạt động

- Công tác truyền thông về Bộ, về Ngành:

+ Công tác quản lý về thông tin, tư liệu của Bộ đã được ứng dụng công nghệ, tiến hành chuyển đổi số mạnh mẽ. Tư liệu ngành được chia sẻ phục vụ cho không chỉ cán bộ làm truyền thông trong Bộ mà còn cho toàn bộ Mạng lưới truyền thông Ngành Thông tin và Truyền thông.

+ Xây dựng và phát triển kênh truyền thông của Bộ, của Ngành (Facebook, Zalo, Tiktok, Viber,...): nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác truyền thông về Ngành Thông tin và Truyền thông. Hình thức thể hiện và tương tác với độc giả trên các kênh cũng liên tục được sáng tạo, thu hút nhiều kênh truyền thông của các cơ quan báo chí, các doanh nghiệp trong Ngành cùng tham gia truyền thông.

- Công tác chuyển đổi số nội bộ:

+ Nghiên cứu và xây dựng Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ TT&TT phiên bản 3.0, hướng tới Chính phủ số. Đây cũng là mô hình mẫu về chuyển đổi số nội bộ, được hơn 10 địa phương tham khảo. Đặc biệt, Trung tâm Thông tin là đơn vị chủ trì xây dựng Kiến trúc Chuyển đổi số thống nhất trong các cơ quan Đảng, phiên bản 2.0 cho Văn phòng Trung ương Đảng.

+ Triển khai Hệ thống quản trị tri thức (<https://cloud.mic.gov.vn/>) triển khai tại các đơn vị trong Bộ. Hệ quản trị tri thức trước tiên giúp lưu trữ tài liệu, hồ sơ làm việc hàng ngày của từng cán bộ lên nền tảng cloud, sau đó có vai trò lưu giữ tri thức cho tổ chức của người dùng đó và cuối cùng đây sẽ là kho tri thức phục vụ Trợ lý ảo.

2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

- Công tác truyền thông về Bộ, về Ngành:

Kiện toàn, nâng cao hiệu quả phối hợp hoạt động của mạng lưới truyền thông toàn ngành, bảo đảm đồng bộ, thống nhất trong các hoạt động truyền thông về Bộ, về Ngành. Mời mạng lưới chuyên gia về Ngành trong và ngoài nước, những người có ảnh hưởng trên mạng xã hội (KOLs) tham gia vào Mạng lưới truyền thông để mở rộng ảnh hưởng, tính lan tỏa. Nâng cao chất lượng nội dung truyền thông cả về độ sâu về chuyên môn cũng như tăng cường tính phản biện.

- Công tác chuyển đổi số nội bộ:

Mở rộng triển khai Hệ quản trị tri thức để gắn kết các tri thức sản sinh hàng ngày của mỗi cán bộ với Trợ lý ảo của từng đơn vị. Tích hợp và phát triển Hệ thống

quản lý điều hành công việc để hình thành nền tảng Quản trị số. Xây dựng và hình thành Kho dữ liệu của Bộ TT&TT.

VIII. CÔNG TÁC VĂN PHÒNG VÀ CÁC CÔNG TÁC KHÁC

1. Kết quả hoạt động

- Trong năm 2024, Bộ đã tiếp nhận 42.473 văn bản đến, trong đó: 28.613 văn bản thường và 3.843 văn bản Mật từ các cơ quan bên ngoài gửi đến; 8.048 văn bản thường và 1.969 văn bản Mật đến từ các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ. Cấp số, phát hành 10.741 văn bản đi của Bộ, trong đó: 9.919 văn bản thường và 822 văn bản Mật, trong đó ban hành 03 Chỉ thị, 26 Thông tư; 2.146 Quyết định; 319 Thông báo; 109 Tờ trình; 214 Báo cáo; 378 Giấy phép; 5.303 Công văn, ngoài ra còn một số loại hình văn bản khác. Hoàn thành việc chỉnh lý 85 mét tài liệu lưu trữ và số hóa 36 nghìn trang tài liệu lưu trữ; phục vụ 145 lượt khai thác tài liệu lưu trữ đảm bảo theo kế hoạch.

- Ngày 16/5/2024, Bộ TT&TT tham mưu, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 425/QĐ-TTg về việc phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC) nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ TT&TT giai đoạn 2020 - 2025.

- Trong năm 2024, Bộ TT&TT đã thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa đối với 06/24 TTHC nội bộ nhóm A. Đối với TTHC nội bộ nhóm B, Bộ TT&TT đã thực thi đơn giản hóa 03/22 TTHC tại 02 văn bản. Bộ TT&TT đã thực hiện đánh giá tác động đối với 99 TTHC tại 05 dự thảo VBQPPL và thực hiện thẩm định đối với 38 TTHC tại 02 dự thảo Thông tư. Bên cạnh đó, Bộ TT&TT đã thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa 33 quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại 01 Thông tư¹ và thực thi phương án phân cấp đối với 04 TTHC tại 01 Thông tư² trong lĩnh vực xuất bản, in và phát hành.

¹ Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ TT&TT sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ trưởng Bộ TT&TT quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản.

² Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ TT&TT sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ trưởng Bộ TT&TT quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản.

- Công tác Chuyển đổi số: Hiện nay, 90% các hoạt động của Văn phòng Bộ đã được chuyển đổi số và thực hiện trên môi trường điện tử. 100% các đơn vị thuộc Bộ đã sử dụng nền tảng, trung bình mỗi ngày có 4.296 lượt sử dụng nền tảng quản lý điều hành (App QLĐH). 100% cán bộ của khối 18 Nguyễn Du đã sử dụng App QLĐH để đặt phòng họp và phương tiện: tổng số lịch đặt xe trực tuyến là 1.656, tổng số lịch đặt phòng họp trực tuyến 8.166. Hệ thống CSDL kiến nghị trực tuyến ngành TT&TT là nơi giải đáp các kiến nghị, khó khăn, vướng mắc của các Sở, doanh nghiệp, cơ quan rất hiệu quả: tính đến 20/12/2024, tổng số lượng kiến nghị đã được gửi đến là 985 kiến nghị của Sở TT&TT, đối tượng quản lý và người dân.

- Bộ TT&TT cũng đã triển khai thử nghiệm Báo cáo trực tuyến từ tháng 8/2024 với mục tiêu nhằm mang lại nhiều lợi ích thiết thực, góp phần nâng cao hiệu quả công tác báo cáo trong ngành; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ, các đơn vị thuộc Bộ, các Sở TT&TT và góp phần đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, hướng tới xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

- Tham mưu ban hành Chỉ thị của Bộ trưởng về định hướng phát triển ngành TT&TT năm 2025. Hoàn thiện triển khai thử nghiệm hệ thống báo cáo trực tuyến của Bộ TT&TT.

- Tiếp tục quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện kịp thời các nhiệm vụ cải cách TTHC có hiệu quả, quyết tâm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ, Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021, Quyết định số 1994/QĐ-TTg ngày 26/11/2021, Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022, và Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Kết nối chia sẻ dữ liệu của các Hệ thống thông tin do Văn phòng Bộ triển khai với các Hệ thống thông tin khác của Bộ và của Chính phủ khi có yêu cầu.

IX. CÔNG TÁC NHÀ TRƯỜNG

1. Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông

1.1. Kết quả hoạt động

- Hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm: Xây dựng **03** phân hệ nền tảng đại học số dưới dạng dịch vụ SaaS, đóng gói **04** phân hệ đại học số và **03** khóa học MOOC để triển khai cho các đối tác; đưa vào sử dụng triển khai các khóa học trực tuyến mở đại trà (MOOC) các học phần Triết và Kinh tế chính trị Mác - Lênin cho toàn bộ sinh

viên Học viện; kiểm định chất lượng **04** chương trình đào tạo (*An toàn thông tin, Công nghệ Đa phương tiện, Truyền thông Đa phương tiện, Thương mại Điện tử*) và đảm bảo 100% chương trình có đầu ra được kiểm định; ban hành 05 chương trình/ngành mới trình độ đại học (*CLC Kế toán chuẩn quốc tế, Thiết kế & Phát triển Game, Quan hệ công chúng, Công nghệ thông tin Việt - Nhật, Thiết kế và kiểm thử vi mạch bán dẫn chuyên sâu*); xây dựng hồ sơ kiểm định **02** chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn quốc tế.

- Hoàn thành tốt công tác tuyển sinh đại học chính quy năm 2024 với kết quả tuyển sinh đạt **5.545** sinh viên đại học chính quy (tăng **25%** so với năm 2023) và điểm chuẩn tuyển sinh thuộc nhóm các trường đại học có điểm đầu vào cao nhất trong lĩnh vực ICT.

- Năm 2024, Học viện tiếp tục khẳng định vai trò trong nhóm **5** cơ sở giáo dục đại học đi đầu trong cả nước về xây dựng mô hình giáo dục đại học số; là trường đại học **số 1** Việt Nam về đổi mới sáng tạo năm 2024; được Hiệp hội Công nghiệp Điện toán châu Á - Châu Đại Dương (ASOCIO) bình chọn là trường công nghệ hàng đầu cả nước; tiếp tục khẳng định vị thế **Top 5** trường đại học hàng đầu của Việt Nam trong đào tạo nguồn nhân lực ICT; năm thứ 2 liên tiếp được Google vinh danh **Top 10** trường đại học có thành tích xuất sắc trong Chương trình Phát triển nhân tài số 2024.

1.2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

- Thành lập Hội đồng Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông nhiệm kỳ 2025-2030.

- Phát triển, chuyển giao, thương mại hoá nền tảng Đại học số của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông cho các cơ sở giáo dục đại học và cao đẳng (Nhiệm vụ lớn đến năm 2025).

- Hoàn thành thủ tục hoạt động của Phân hiệu Học viện tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Mở 02-03 chương trình/ngành đào tạo mới nhằm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội.

- Tuyển sinh đại học chính quy tăng 10-15% so với năm 2024.

2. Trường Đào tạo, Bồi dưỡng cán bộ quản lý TT&TT

2.1. Kết quả hoạt động

- Trong năm 2024, Trường đã tổ chức 125 lớp cho 7.241 lượt học viên là cán bộ công chức, viên chức trong và ngoài Bộ TT&TT. Vận hành tốt hệ thống Trường Đào tạo, Bồi dưỡng số: Trong năm 2024, Trường đã vận hành 15 phân hệ của hệ thống Trường Đào tạo, Bồi dưỡng Số đi vào hoạt động. Trường đã tổ chức 23 lớp cho 1.411

lượt học viên tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng trên hệ thống Trường Đào tạo, Bồi dưỡng số.

- Trường đã hoàn thành Nhiệm vụ xây dựng khung chương trình bồi dưỡng về kỹ năng số cho đa dạng đối tượng trên cơ sở nghiên cứu, tham khảo các khung năng lực số, các tiêu chuẩn của Hội đồng châu Âu; Ban hành khung chương trình bồi dưỡng về kỹ năng số cho các đối tượng là doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức và cộng đồng tại Quyết định số 242/QĐ-TBĐCB ngày 26/4/2024; Ban hành 03 bộ tài liệu: Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Công nghệ thông tin; Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Phát thanh viên; Bồi dưỡng Kỹ trị và hiệu quả.

2.2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

- Triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ lớn của Trường được giao tại Quyết định số 1591/QĐ-BTTTT ngày 21/8/2023 về việc Phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện đối với nhiệm vụ lớn, trọng tâm đến năm 2025 của Trường Đào tạo, Bồi dưỡng cán bộ quản lý TT&TT: Nhiệm vụ Xây dựng nền tảng đào tạo, bồi dưỡng số theo hướng lấy cán bộ làm trung tâm. Cụ thể: Tổ chức tối thiểu 60% các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức; chức danh lãnh đạo, quản lý; chức danh nghề nghiệp viên chức theo hình thức học trực tuyến và Tổ chức tối thiểu 40% các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số, kiến thức chuyên ngành TT&TT và các kỹ năng mềm theo hình thức trực tuyến.

- Triển khai có chất lượng, hiệu quả kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ngành TT&TT năm 2025.

- Phối hợp với các đơn vị, địa phương tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn kiến thức về cách mạng công nghiệp 4.0, chuyển đổi số và kiến thức trong lĩnh vực công nghệ và truyền thông.

- Vận hành tốt hệ thống Trường Đào tạo, bồi dưỡng Số.

- Đối với thỏa thuận Hợp tác với Trung tâm Đào tạo Thông tin và Công nghệ truyền thông khu vực châu Á - Thái Bình Dương (APCICT): Xây dựng kế hoạch để triển khai các lớp trong năm 2025.

3. Trường Cao đẳng Thông tin và Truyền thông

3.1. Kết quả hoạt động

- Nhà trường đã hoàn thành các nhiệm vụ:

+ Điều chỉnh chương trình đào tạo cao đẳng công nghệ in gắn với năng lực chuyển đổi số.

+ Điều chỉnh chương trình đào tạo gắn với các mô đun về kỹ năng số.

+ Xây dựng học liệu số 09 môn học: Bình bản điện tử; Lý thuyết màu; In đại cương; Toán rời rạc; Lập trình cơ bản; Kiến trúc máy tính; Mạng máy tính; Bảng tính điện tử; Thiết kế trình diễn trên máy tính.

+ Mở mã ngành đào tạo lĩnh vực công nghệ thông tin, lập trình máy tính.

- Nhà trường đã triển khai thực hiện 01 đề tài Khoa học cấp Bộ “Nghiên cứu, đề xuất giải pháp đổi mới chương trình đào tạo Công nghệ thông tin trình độ Cao đẳng gắn với vị trí việc làm trong thời kỳ chuyển đổi số tại trường Cao đẳng Thông tin và Truyền thông”, Mã số đề tài: ĐT.82/24 và 01 nhiệm vụ Khoa học cấp Bộ: “Tổ chức xây dựng học liệu số phục vụ đào tạo trên ứng dụng đào tạo số của Trường Cao đẳng Thông tin và Truyền thông”, mã số nhiệm vụ khoa học: NVK.11/24.

- Nhà trường đã tổ chức Lễ ký kết biên bản ghi nhớ tài trợ thiết bị đào tạo với Tổ hợp Samsung Việt Nam.

3.2. *Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025*

- Xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng TT&TT.

- Xây dựng Chương trình đào tạo Thương mại điện tử trình độ cao đẳng.

- Xây dựng Học liệu số trình độ Cao đẳng Công nghệ in.

- Xây dựng Học liệu số trình độ Cao đẳng Tin học ứng dụng.

- Xây dựng học liệu số trình độ Cao đẳng Công nghệ thông tin.

- Tuyển dụng giảng viên phục vụ đào tạo.

- Đầu tư phòng học phục vụ giảng dạy thương mại điện tử.

- Triển khai tuyển sinh và đào tạo ngành nghề mới./.

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

In 100 bản, khổ 20,5x29,5cm tại Công ty TNHH In Thương mại Hải Nam

Địa chỉ: Số 18, ngách 68/53/9 Quan Hoa, Cầu Giấy, Hà Nội.

Số xác nhận đăng ký xuất bản: 5239-2024/CXBIPH/2-178/TTTT

Số quyết định xuất bản: 709/QĐ - NXB TTTT ngày 27 tháng 12 năm 2024

In xong và nộp lưu chiểu: Quý IV năm 2024

ISBN: 978-604-4997-41-4

